

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM QUẢN LÝ KÝ TÚC XÁ

DANH SÁCH SINH VIÊN TRƯỜNG ĐHCNTT NỘI TRÚ KTX THAM GIA BHYT NĂM 2017

STT	Họ và tên	Mã số thẻ BHYT				MSSV	Thời hạn sử dụng thẻ
				Mã BV	Tên Bệnh viện		
1	Trương Thị Thu Thảo	SV47900006	27910	447	TYT - KTX ĐHQG	16521147	01/01/2017 đến 31/12/2017
2	Thái Thị phương lan	SV47900006	27911	447	TYT - KTX ĐHQG	16520653	01/01/2017 đến 31/12/2017
3	Phùng Thị Mỹ Hạnh	SV47900006	27912	447	TYT - KTX ĐHQG	16521597	01/01/2017 đến 31/12/2017
4	Dương Thị Xuân Quỳnh	SV47900006	27913	447	TYT - KTX ĐHQG	16521016	01/01/2017 đến 31/12/2017
5	Nguyễn Thị thu Hiền	SV47900006	27914	447	TYT - KTX ĐHQG	16520367	01/01/2017 đến 31/12/2017
6	Ngô Thị Linh	SV47900006	27915	447	TYT - KTX ĐHQG	16520666	01/01/2017 đến 31/12/2017
7	Nguyễn Thị Thu Hồng	SV47900006	27916	447	TYT - KTX ĐHQG	16520458	01/01/2017 đến 31/12/2017
8	Nguyễn Thị Huỳnh Thi	SV47900006	27917	447	TYT - KTX ĐHQG	16521155	01/01/2017 đến 31/12/2017
9	Nguyễn Đăng Mỹ Ngọc	SV47900006	27918	447	TYT - KTX ĐHQG	16520828	01/01/2017 đến 31/12/2017
10	Trần Thị Thu Tình	SV47900006	27919	447	TYT - KTX ĐHQG	16521250	01/01/2017 đến 31/12/2017
11	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	SV47900006	27920	447	TYT - KTX ĐHQG	16521485	01/01/2017 đến 31/12/2017
12	Nguyễn Yến Vy	SV47900006	27921	447	TYT - KTX ĐHQG	16521476	01/01/2017 đến 31/12/2017
13	Châu Thị Nguyệt	SV47900006	27922	447	TYT - KTX ĐHQG	16520859	01/01/2017 đến 31/12/2017
14	Dương Thị Huệ	SV47900006	27923	447	TYT - KTX ĐHQG	16520464	01/01/2017 đến 31/12/2017
15	Hon Sen Sen	SV47900006	27924	447	TYT - KTX ĐHQG	16521026	01/01/2017 đến 31/12/2017
16	Dương Thị Kim Thoa	SV47900006	27925	447	TYT - KTX ĐHQG	16521187	01/01/2017 đến 31/12/2017
17	Trần Thành Kim Loan	SV47900006	27926	447	TYT - KTX ĐHQG	16520673	01/01/2017 đến 31/12/2017
18	Lê Thị Phương Ngân	SV47900006	27927	447	TYT - KTX ĐHQG	16520792	01/01/2017 đến 31/12/2017

19	Nguyễn Thị Kiều Trang	SV47900006	27928	447	TYT - KTX ĐHQG	16521279	01/01/2017 đến 31/12/2017
20	Nguyễn Thị Kim Anh	SV47900006	27929	447	TYT - KTX ĐHQG	16520047	01/01/2017 đến 31/12/2017
21	Nguyễn Hoàng Thiên Thanh	SV47900006	27930	447	TYT - KTX ĐHQG	16521121	01/01/2017 đến 31/12/2017
22	Nguyễn Thị Hồng Ngân	SV47900006	27931	447	TYT - KTX ĐHQG	16520793	01/01/2017 đến 31/12/2017
23	Phạm Thị Bích Ngân	SV47900006	27932	447	TYT - KTX ĐHQG	16520794	01/01/2017 đến 31/12/2017
24	Nguyễn Thị Hồng Ánh	SV47900006	27933	447	TYT - KTX ĐHQG	16521489	01/01/2017 đến 31/12/2017
25	HUỖNH HẠ VY	SV47900006	27934	447	TYT - KTX ĐHQG	16521470	01/01/2017 đến 31/12/2017
26	Hoàng Thùy Trang	SV47900006	27935	447	TYT - KTX ĐHQG	16521277	01/01/2017 đến 31/12/2017
27	Đỗ Hồng Minh	SV47900006	27936	447	TYT - KTX ĐHQG	16520731	01/01/2017 đến 31/12/2017
28	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	SV47900006	27937	447	TYT - KTX ĐHQG	16520312	01/01/2017 đến 31/12/2017
29	Lê thị ánh Nguyệt	SV47900006	27938	447	TYT - KTX ĐHQG	16520860	01/01/2017 đến 31/12/2017
30	Nguyễn Thoại Linh	SV47900006	28054	447	TYT - KTX ĐHQG	16521716	01/01/2017 đến 31/12/2017
31	Phạm Ngọc Hiếu	SV47900006	28055	447	TYT - KTX ĐHQG	16521506	01/01/2017 đến 31/12/2017
32	Lê Thanh Việt	SV47900006	28056	447	TYT - KTX ĐHQG	16521848	01/01/2017 đến 31/12/2017
33	Huỳnh Văn Tú	SV47900006	28057	447	TYT - KTX ĐHQG	16521838	01/01/2017 đến 31/12/2017
34	Lương Hoàng Anh Tuấn	SV47900006	28058	447	TYT - KTX ĐHQG	16521843	01/01/2017 đến 31/12/2017
35	Lê Thanh Giang	SV47900006	28059	447	TYT - KTX ĐHQG	16521660	01/01/2017 đến 31/12/2017
36	VŨ VĂN PHÚ	SV47900006	28060	447	TYT - KTX ĐHQG	16521609	01/01/2017 đến 31/12/2017
37	Chu Tiến Trọng	SV47900006	28061	447	TYT - KTX ĐHQG	16521833	01/01/2017 đến 31/12/2017
38	Nguyễn Đức Anh	SV47900006	28062	447	TYT - KTX ĐHQG	16521623	01/01/2017 đến 31/12/2017
39	Lê Minh Quang	SV47900006	28063	447	TYT - KTX ĐHQG	16521779	01/01/2017 đến 31/12/2017
40	Phạm Gia Bảo	SV47900006	28064	447	TYT - KTX ĐHQG	16521630	01/01/2017 đến 31/12/2017
41	Trần Hữu Nhi	SV47900006	28065	447	TYT - KTX ĐHQG	16521761	01/01/2017 đến 31/12/2017
42	Trần Hoài Bảo	SV47900006	28066	447	TYT - KTX ĐHQG	16520089	01/01/2017 đến 31/12/2017
43	Cao Đăng Minh Tuấn	SV47900006	28067	447	TYT - KTX ĐHQG	16521842	01/01/2017 đến 31/12/2017
44	Lê Minh Đức Mạnh	SV47900006	28068	447	TYT - KTX ĐHQG	16521732	01/01/2017 đến 31/12/2017
45	Trần Quang Khôi	SV47900006	28069	447	TYT - KTX ĐHQG	16521703	01/01/2017 đến 31/12/2017

46	Lê Phùng Khánh Minh	SV47900006	28070	447	TYT - KTX ĐHQG	16521734	01/01/2017 đến 31/12/2017
47	Trần Đức Long	SV47900006	28071	447	TYT - KTX ĐHQG	16521725	01/01/2017 đến 31/12/2017
48	Bùi Quang Hiếu	SV47900006	28072	447	TYT - KTX ĐHQG	16521555	01/01/2017 đến 31/12/2017
49	LÊ TRỌNG TRUNG	SV47900006	28073	447	TYT - KTX ĐHQG	16521834	01/01/2017 đến 31/12/2017
50	Nguyễn Kim Hoàng	SV47900006	28074	447	TYT - KTX ĐHQG	16520438	01/01/2017 đến 31/12/2017
51	Nguyễn Xuân Minh Tân	SV47900006	28075	447	TYT - KTX ĐHQG	16521529	01/01/2017 đến 31/12/2017
52	Nguyễn Ngọc Thiện	SV47900006	28076	447	TYT - KTX ĐHQG	16521811	01/01/2017 đến 31/12/2017
53	Nguyễn Duy Minh	SV47900006	28077	447	TYT - KTX ĐHQG	16521735	01/01/2017 đến 31/12/2017
54	Lê Sỹ Hiệp	SV47900006	28078	447	TYT - KTX ĐHQG	16521672	01/01/2017 đến 31/12/2017
55	Vũ Văn Tuấn	SV47900006	28079	447	TYT - KTX ĐHQG	16521845	01/01/2017 đến 31/12/2017
56	Hồ Ngọc Vượng	SV47900006	28080	447	TYT - KTX ĐHQG	16521850	01/01/2017 đến 31/12/2017
57	Đặng Văn Hiệp	SV47900006	28081	447	TYT - KTX ĐHQG	16520373	01/01/2017 đến 31/12/2017
58	Nguyễn Ngọc Phong	SV47900006	28082	447	TYT - KTX ĐHQG	16521767	01/01/2017 đến 31/12/2017
59	Phạm Đình Đức	SV47900006	28083	447	TYT - KTX ĐHQG	16520245	01/01/2017 đến 31/12/2017
60	Nguyễn Công Danh	SV47900006	28084	447	TYT - KTX ĐHQG	16521642	01/01/2017 đến 31/12/2017
61	Lê Thanh Bình	SV47900006	28085	447	TYT - KTX ĐHQG	16521633	01/01/2017 đến 31/12/2017
62	ĐỖ MINH TUẤN	SV47900006	28142	447	TYT - KTX ĐHQG	16521545	01/01/2017 đến 31/12/2017
63	Lê Quý Hiền	SV47900006	28143	447	TYT - KTX ĐHQG	16520362	01/01/2017 đến 31/12/2017
64	Trần Ngọc Hưng	SV47900006	28144	447	TYT - KTX ĐHQG	16520489	01/01/2017 đến 31/12/2017
65	Trần Đức Thắng	SV47900006	28145	447	TYT - KTX ĐHQG	16521806	01/01/2017 đến 31/12/2017
66	Nguyễn Đình Vinh	SV47900006	28146	447	TYT - KTX ĐHQG	16521582	01/01/2017 đến 31/12/2017
67	Mai Trọng Nghĩa	SV47900006	28147	447	TYT - KTX ĐHQG	16521749	01/01/2017 đến 31/12/2017
68	PHAN ĐÌNH NGUYỄN	SV47900006	28148	447	TYT - KTX ĐHQG	16520850	01/01/2017 đến 31/12/2017
69	Dương Ngọc Thiên	SV47900006	28149	447	TYT - KTX ĐHQG	16521809	01/01/2017 đến 31/12/2017
70	Hà Tiến Dũng	SV47900006	28150	447	TYT - KTX ĐHQG	16520254	01/01/2017 đến 31/12/2017
71	Nguyễn Tuấn Dương	SV47900006	28151	447	TYT - KTX ĐHQG	16521656	01/01/2017 đến 31/12/2017
72	Lê Hiếu Nghĩa	SV47900006	28152	447	TYT - KTX ĐHQG	15520540	01/01/2017 đến 31/12/2017

73	Ngô Quang Thục	SV47900006	28153	447	TYT - KTX ĐHQG	16521821	01/01/2017 đến 31/12/2017
74	Võ Lệ Quang Hậu	SV47900006	28154	447	TYT - KTX ĐHQG	16521668	01/01/2017 đến 31/12/2017
75	Nguyễn Hoàng Đông	SV47900006	28155	447	TYT - KTX ĐHQG	16520222	01/01/2017 đến 31/12/2017
76	Phạm Phú Toàn	SV47900006	28156	447	TYT - KTX ĐHQG	16521260	01/01/2017 đến 31/12/2017
77	Võ Duy Tân	SV47900006	28157	447	TYT - KTX ĐHQG	16521083	01/01/2017 đến 31/12/2017
78	Trương Văn Hoàng	SV47900006	28158	447	TYT - KTX ĐHQG	16520451	01/01/2017 đến 31/12/2017
79	Nguyễn Minh Tuấn	SV47900006	28159	447	TYT - KTX ĐHQG	16521380	01/01/2017 đến 31/12/2017
80	Nguyễn Trung Đức	SV47900006	28160	447	TYT - KTX ĐHQG	16521649	01/01/2017 đến 31/12/2017
81	Trần Việt Cường	SV47900006	28161	447	TYT - KTX ĐHQG	16520159	01/01/2017 đến 31/12/2017
82	Tổng Văn Lê Anh	SV47900006	28162	447	TYT - KTX ĐHQG	16521625	01/01/2017 đến 31/12/2017
83	Trần Minh Khoa	SV47900006	28163	447	TYT - KTX ĐHQG	16520606	01/01/2017 đến 31/12/2017
84	Trần Thanh Tú	SV47900006	28164	447	TYT - KTX ĐHQG	16521350	01/01/2017 đến 31/12/2017
85	Huỳnh Long Thắng	SV47900006	28165	447	TYT - KTX ĐHQG	16521803	01/01/2017 đến 31/12/2017
86	Nguyễn Vĩnh Thuận	SV47900006	28166	447	TYT - KTX ĐHQG	16521592	01/01/2017 đến 31/12/2017
87	Trần Hải Trình	SV47900006	28167	447	TYT - KTX ĐHQG	16521832	01/01/2017 đến 31/12/2017
88	Nguyễn Hữu Hưng	SV47900006	28168	447	TYT - KTX ĐHQG	16520479	01/01/2017 đến 31/12/2017
89	Hà Nguyễn Hoàng Dương	SV47900006	28169	447	TYT - KTX ĐHQG	16520266	01/01/2017 đến 31/12/2017
90	Hồ Thái Ngọc	SV47900006	28170	447	TYT - KTX ĐHQG	16520825	01/01/2017 đến 31/12/2017
91	Phan Minh Thiên Sơn	SV47900006	28171	447	TYT - KTX ĐHQG	16521041	01/01/2017 đến 31/12/2017
92	Vũ Việt Hoàng	SV47900006	28172	447	TYT - KTX ĐHQG	16521508	01/01/2017 đến 31/12/2017
93	Đào Khả Phong	SV47900006	28173	447	TYT - KTX ĐHQG	16520922	01/01/2017 đến 31/12/2017
94	Nguyễn Niê Đức Thịnh	SV47900006	28174	447	TYT - KTX ĐHQG	16521179	01/01/2017 đến 31/12/2017
95	Ninh Đình Phúc	SV47900006	28175	447	TYT - KTX ĐHQG	16521773	01/01/2017 đến 31/12/2017
96	Nguyễn Phong Trần	SV47900006	28176	447	TYT - KTX ĐHQG	16521829	01/01/2017 đến 31/12/2017
97	Phan Đăng Lâm	SV47900006	28177	447	TYT - KTX ĐHQG	16521710	01/01/2017 đến 31/12/2017
98	Ngô Quang Vỹ	SV47900006	28178	447	TYT - KTX ĐHQG	16521851	01/01/2017 đến 31/12/2017
99	Hoàng Minh Duy	SV47900006	28179	447	TYT - KTX ĐHQG	16521658	01/01/2017 đến 31/12/2017

100	Nghiêm Xuân Nhật Quang	SV47900006	28180	447	TYT - KTX ĐHQG	16520994	01/01/2017 đến 31/12/2017
101	Cao Văn Nam	SV47900006	28181	447	TYT - KTX ĐHQG	16521740	01/01/2017 đến 31/12/2017
102	Lê Minh Khánh Ân	SV47900006	28182	447	TYT - KTX ĐHQG	16520007	01/01/2017 đến 31/12/2017
103	Trương Ngọc Diễm Quyên	SV47900006	28228	447	TYT - KTX ĐHQG	16521781	01/01/2017 đến 31/12/2017
104	Lê Thị Chúc Ngân	SV47900006	28229	447	TYT - KTX ĐHQG	16521744	01/01/2017 đến 31/12/2017
105	Hoàng Thị Hải Yến	SV47900006	28230	447	TYT - KTX ĐHQG	16521854	01/01/2017 đến 31/12/2017
106	Hồ Thị Huyền	SV47900006	28575	447	TYT - KTX ĐHQG	16520542	01/01/2017 đến 31/12/2017
107	Trương Thị Thanh Nhã	SV47900006	28576	447	TYT - KTX ĐHQG	16520861	01/01/2017 đến 31/12/2017
108	Hồ Thị Thanh Nhân	SV47900006	28577	447	TYT - KTX ĐHQG	16520866	01/01/2017 đến 31/12/2017
109	Đoàn Thị Hương	SV47900006	28578	447	TYT - KTX ĐHQG	16520496	01/01/2017 đến 31/12/2017
110	Lê Thị Thủy Tiên	SV47900006	28579	447	TYT - KTX ĐHQG	16521222	01/01/2017 đến 31/12/2017
111	Doãn Ngọc Tài	SV47900006	28720	447	TYT - KTX ĐHQG	16521787	01/01/2017 đến 31/12/2017
112	Nguyễn Khánh Nguyên	SV47900006	28721	447	TYT - KTX ĐHQG	16520846	01/01/2017 đến 31/12/2017
113	Nguyễn Thanh Bảo	SV47900006	28722	447	TYT - KTX ĐHQG	16520086	01/01/2017 đến 31/12/2017
114	Nguyễn Xuân Duy Hiền	SV47900006	28723	447	TYT - KTX ĐHQG	16521670	01/01/2017 đến 31/12/2017
115	Vũ Gia Khiêm	SV47900006	28724	447	TYT - KTX ĐHQG	16520591	01/01/2017 đến 31/12/2017
116	Vũ Hoàng Hiệp	SV47900006	28725	447	TYT - KTX ĐHQG	13520264	01/01/2017 đến 31/12/2017
117	Trần Hoàng Dũng	SV47900006	28726	447	TYT - KTX ĐHQG	16541652	01/01/2017 đến 31/12/2017
118	Tạ Quang Tú	SV47900006	28727	447	TYT - KTX ĐHQG	16521615	01/01/2017 đến 31/12/2017
119	Vũ Nhật Nam	SV47900006	28728	447	TYT - KTX ĐHQG	16520781	01/01/2017 đến 31/12/2017
120	NGUYỄN TRẦN HOÀNG THANH	SV47900006	28729	447	TYT - KTX ĐHQG	16521125	01/01/2017 đến 31/12/2017
121	Trần Quang Toàn	SV47900006	28730	447	TYT - KTX ĐHQG	16521264	01/01/2017 đến 31/12/2017
122	Nguyễn Ngọc Duy Bảo	SV47900006	28731	447	TYT - KTX ĐHQG	16520085	01/01/2017 đến 31/12/2017
123	Trần Công Thành	SV47900006	28732	447	TYT - KTX ĐHQG	16521135	01/01/2017 đến 31/12/2017
124	Trần Tuấn Anh	SV47900006	28733	447	TYT - KTX ĐHQG	16521626	01/01/2017 đến 31/12/2017
125	Trần Phước Lợi	SV47900006	28734	447	TYT - KTX ĐHQG		01/01/2017 đến 31/12/2017
126	Trần văn Chương	SV47900006	28735	447	TYT - KTX ĐHQG	16520128	01/01/2017 đến 31/12/2017

127	Sỹ Sùng Quân	SV47900006	28736	447	TYT - KTX ĐHQG	16521777	01/01/2017 đến 31/12/2017
128	Trần Quốc Đạt	SV47900006	28737	447	TYT - KTX ĐHQG	16520206	01/01/2017 đến 31/12/2017
129	Trịnh Văn Đạt	SV47900006	28738	447	TYT - KTX ĐHQG	16520207	01/01/2017 đến 31/12/2017
130	Nguyễn Trọng Thòa	SV47900006	28739	447	TYT - KTX ĐHQG	16521816	01/01/2017 đến 31/12/2017
131	Bùi Thành Đạt	SV47900006	28740	447	TYT - KTX ĐHQG	16520183	01/01/2017 đến 31/12/2017
132	NGUYỄN TRẦN QUỐC TOÀN	SV47900006	28741	447	TYT - KTX ĐHQG	16521257	01/01/2017 đến 31/12/2017
133	Nguyễn Trường Giang	SV47900006	28742	447	TYT - KTX ĐHQG	15520174	01/01/2017 đến 31/12/2017
134	Vũ Đức Thịnh	SV47900006	28743	447	TYT - KTX ĐHQG	16521185	01/01/2017 đến 31/12/2017
135	Trần Thanh Duy	SV47900006	28744	447	TYT - KTX ĐHQG	16520308	01/01/2017 đến 31/12/2017
136	NGUYỄN VŨ ANH KHOA	SV47900006	28745	447	TYT - KTX ĐHQG	16521511	01/01/2017 đến 31/12/2017
137	Dương Thị Hằng	SV47900006	28854	447	TYT - KTX ĐHQG	16520340	01/01/2017 đến 31/12/2017
138	Trương Thị Nhã Thanh	SV47900006	29427	447	TYT - KTX ĐHQG	15520807	01/01/2017 đến 31/12/2017
139	Trần Kim Liên	SV47900006	29428	447	TYT - KTX ĐHQG	15520418	01/01/2017 đến 31/12/2017
140	ĐỖ SỬ HUY CƯỜNG	SV47900006	29527	054	BV Q. Tân Phú	16520137	01/01/2017 đến 31/12/2017
141	NGUYỄN SĨ MINH TÂM	SV47900006	29528	054	BV Q. Tân Phú	16521064	01/01/2017 đến 31/12/2017
142	Nguyễn Thành Phong	SV47900006	29529	447	TYT - KTX ĐHQG	16520925	01/01/2017 đến 31/12/2017
143	Nguyễn Huy Cường	SV47900006	29530	447	TYT - KTX ĐHQG	16520148	01/01/2017 đến 31/12/2017
144	Dương Xuân Hiệp	SV47900006	29531	447	TYT - KTX ĐHQG	16520376	01/01/2017 đến 31/12/2017
145	Lê Tuấn Khoa	SV47900006	29532	447	TYT - KTX ĐHQG	16520597	01/01/2017 đến 31/12/2017
146	Lê Trường Danh	SV47900006	29533	447	TYT - KTX ĐHQG	16520177	01/01/2017 đến 31/12/2017
147	Mai Văn Ngõan	SV47900006	29534	447	TYT - KTX ĐHQG	16520823	01/01/2017 đến 31/12/2017
148	Nguyễn Đức Hoàng	SV47900006	29535	447	TYT - KTX ĐHQG	16520437	01/01/2017 đến 31/12/2017
149	Nguyễn Bình Sơn	SV47900006	29847	447	TYT - KTX ĐHQG	16521034	01/01/2017 đến 31/12/2017
150	Phạm Nhật Trường	SV47900006	29848	447	TYT - KTX ĐHQG	16521339	01/01/2017 đến 31/12/2017
151	Huỳnh Hoàng Huy	SV47900006	29849	447	TYT - KTX ĐHQG	14520362	01/01/2017 đến 31/12/2017
152	Đậu Đức Việt Anh	SV47900006	29850	447	TYT - KTX ĐHQG	16520029	01/01/2017 đến 31/12/2017
153	Nguyễn Duy Quốc	SV47900006	29851	447	TYT - KTX ĐHQG	16521007	01/01/2017 đến 31/12/2017

154	Lưu Hoàng Hiệp	SV47900006	29852	447	TYT - KTX ĐHQG	16520379	01/01/2017 đến 31/12/2017
155	Nguyễn Công Hậu	SV47900006	29853	447	TYT - KTX ĐHQG	16521577	01/01/2017 đến 31/12/2017
156	Bùi Tấn Tinh	SV47900006	29854	447	TYT - KTX ĐHQG	16521247	01/01/2017 đến 31/12/2017
157	Phan Hoàng Ân	SV47900006	29855	447	TYT - KTX ĐHQG	16520017	01/01/2017 đến 31/12/2017
158	Phan Trường Thành	SV47900006	29856	447	TYT - KTX ĐHQG	14520848	01/01/2017 đến 31/12/2017
159	Nguyễn Lương Duy Khánh	SV47900006	29908	035	BV Q. Gò Vấp	16520584	01/01/2017 đến 31/12/2017
160	Trần Hoàng Tuấn	SV47900006	29909	447	TYT - KTX ĐHQG	16521387	01/01/2017 đến 31/12/2017
161	Đoàn Đăng Trung	SV47900006	29910	447	TYT - KTX ĐHQG	16521542	01/01/2017 đến 31/12/2017
162	Nguyễn Quang Vinh	SV47900006	29911	447	TYT - KTX ĐHQG	16521443	01/01/2017 đến 31/12/2017
163	Phạm Võ Quang Trung	SV47900006	29912	447	TYT - KTX ĐHQG	16521323	01/01/2017 đến 31/12/2017
164	Trần Văn Hoàng	SV47900006	29913	447	TYT - KTX ĐHQG	16520449	01/01/2017 đến 31/12/2017
165	Đỗ Duy Phương	SV47900006	29914	447	TYT - KTX ĐHQG	16520963	01/01/2017 đến 31/12/2017
166	Nguyễn Đức Tài	SV47900006	29915	447	TYT - KTX ĐHQG	16521052	01/01/2017 đến 31/12/2017
167	Trần Đình Trung	SV47900006	29916	447	TYT - KTX ĐHQG	16521327	01/01/2017 đến 31/12/2017
168	Lê Việt Anh	SV47900006	29917	447	TYT - KTX ĐHQG	16520038	01/01/2017 đến 31/12/2017
169	Dương Quốc Đạt	SV47900006	29918	447	TYT - KTX ĐHQG	16520186	01/01/2017 đến 31/12/2017
170	Hoàng Hữu Thắng	SV47900006	29919	447	TYT - KTX ĐHQG	16521096	01/01/2017 đến 31/12/2017
171	Nguyễn Sang Viết	SV47900006	29920	447	TYT - KTX ĐHQG	16521433	01/01/2017 đến 31/12/2017
172	Lê Ngọc Phú	SV47900006	29921	447	TYT - KTX ĐHQG	16520932	01/01/2017 đến 31/12/2017
173	Hà Văn Hiếu	SV47900006	29922	447	TYT - KTX ĐHQG	16520386	01/01/2017 đến 31/12/2017
174	Võ Trọng Nhân	SV47900006	29923	447	TYT - KTX ĐHQG	16520879	01/01/2017 đến 31/12/2017
175	Hoàng Thắng Lợi	SV47900006	29924	447	TYT - KTX ĐHQG	16520681	01/01/2017 đến 31/12/2017
176	Lê Công Chuyện	SV47900006	29925	447	TYT - KTX ĐHQG	16520129	01/01/2017 đến 31/12/2017
177	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	SV47900006	29926	447	TYT - KTX ĐHQG	16520610	01/01/2017 đến 31/12/2017
178	Nguyễn Nam Phương	SV47900006	29927	447	TYT - KTX ĐHQG	16520969	01/01/2017 đến 31/12/2017
179	Phạm Thanh Hải	SV47900006	29928	447	TYT - KTX ĐHQG	16520332	01/01/2017 đến 31/12/2017
180	Trương Công Chính	SV47900006	29929	447	TYT - KTX ĐHQG	16520121	01/01/2017 đến 31/12/2017

181	Dương Lâm Kha	SV47900006	29930	447	TYT - KTX ĐHQG	16520546	01/01/2017 đến 31/12/2017
182	Nguyễn Thanh Pháp	SV47900006	29931	447	TYT - KTX ĐHQG	16520907	01/01/2017 đến 31/12/2017
183	Lê Anh Tài	SV47900006	29932	447	TYT - KTX ĐHQG	16521049	01/01/2017 đến 31/12/2017
184	Trần Hữu Nghĩa	SV47900006	29933	447	TYT - KTX ĐHQG	16520819	01/01/2017 đến 31/12/2017
185	Huỳnh Đức Huy	SV47900006	29934	447	TYT - KTX ĐHQG	16520508	01/01/2017 đến 31/12/2017
186	Nguyễn Minh Hùng	SV47900006	29935	447	TYT - KTX ĐHQG	16520481	01/01/2017 đến 31/12/2017
187	Phan Gia Bá Lễ	SV47900006	29936	447	TYT - KTX ĐHQG	16520656	01/01/2017 đến 31/12/2017
188	Trần Minh Hiếu	SV47900006	29937	447	TYT - KTX ĐHQG	16520416	01/01/2017 đến 31/12/2017
189	Phan Trung Phát	SV47900006	29938	447	TYT - KTX ĐHQG	16520916	01/01/2017 đến 31/12/2017
190	Lê Hữu Thắng	SV47900006	29939	447	TYT - KTX ĐHQG	16521098	01/01/2017 đến 31/12/2017
191	Dương Ngọc Thanh	SV47900006	29940	447	TYT - KTX ĐHQG	16521149	01/01/2017 đến 31/12/2017
192	Nguyễn Khánh Vinh	SV47900006	29941	447	TYT - KTX ĐHQG	16521549	01/01/2017 đến 31/12/2017
193	Phan Đại Dương	SV47900006	29942	447	TYT - KTX ĐHQG	16520272	01/01/2017 đến 31/12/2017
194	Trần Hoàng Kiệt	SV47900006	29943	447	TYT - KTX ĐHQG	16520631	01/01/2017 đến 31/12/2017
195	Nguyễn Kim Dũng	SV47900006	29944	447	TYT - KTX ĐHQG	16520258	01/01/2017 đến 31/12/2017
196	Phạm Hoàng Phúc	SV47900006	29945	447	TYT - KTX ĐHQG	16520955	01/01/2017 đến 31/12/2017
197	Trần Thiện Trọng	SV47900006	29946	447	TYT - KTX ĐHQG	16521541	01/01/2017 đến 31/12/2017
198	Nguyễn Văn Trung	SV47900006	29947	447	TYT - KTX ĐHQG	16521543	01/01/2017 đến 31/12/2017
199	Phạm Quốc Cường	SV47900006	29948	447	TYT - KTX ĐHQG	16520157	01/01/2017 đến 31/12/2017
200	Nguyễn Huỳnh Sáng	SV47900006	29949	447	TYT - KTX ĐHQG	16521022	01/01/2017 đến 31/12/2017
201	Châu Phạm Đăng Khoa	SV47900006	29950	447	TYT - KTX ĐHQG	16520594	01/01/2017 đến 31/12/2017
202	Nguyễn Ngọc Duy	SV47900006	29951	447	TYT - KTX ĐHQG	16520297	01/01/2017 đến 31/12/2017
203	Nguyễn Gia Bảo	SV47900006	29952	447	TYT - KTX ĐHQG	16520082	01/01/2017 đến 31/12/2017
204	Lê Hoàng Kim	SV47900006	29953	447	TYT - KTX ĐHQG	16520633	01/01/2017 đến 31/12/2017
205	Nguyễn Trọng Nhân	SV47900006	29954	447	TYT - KTX ĐHQG	16520872	01/01/2017 đến 31/12/2017
206	Trần Lê Minh	SV47900006	29955	447	TYT - KTX ĐHQG	16520754	01/01/2017 đến 31/12/2017
207	Vô Đại Nhật Trung	SV47900006	29956	447	TYT - KTX ĐHQG	16521331	01/01/2017 đến 31/12/2017

208	Đông Anh Vĩnh Cường	SV47900006	29957	447	TYT - KTX ĐHQG	16520138	01/01/2017 đến 31/12/2017
209	Trần Văn Quang	SV47900006	29958	447	TYT - KTX ĐHQG	16521005	01/01/2017 đến 31/12/2017
210	Trần Hoàng Bảo	SV47900006	29959	447	TYT - KTX ĐHQG	16520090	01/01/2017 đến 31/12/2017
211	Phan Minh Toàn	SV47900006	29960	447	TYT - KTX ĐHQG	16521261	01/01/2017 đến 31/12/2017
212	Nguyễn Đăng Thịnh	SV47900006	29961	447	TYT - KTX ĐHQG	16521177	01/01/2017 đến 31/12/2017
213	Nguyễn Tiến Trung	SV47900006	29962	447	TYT - KTX ĐHQG	16521321	01/01/2017 đến 31/12/2017
214	Nguyễn Đăng Quang	SV47900006	29963	447	TYT - KTX ĐHQG	16521560	01/01/2017 đến 31/12/2017
215	Phạm Khánh Sơn	SV47900006	29964	447	TYT - KTX ĐHQG	16521528	01/01/2017 đến 31/12/2017
216	Hoàng Anh Thi	SV47900006	29965	447	TYT - KTX ĐHQG	16521153	01/01/2017 đến 31/12/2017
217	Lê Ngọc Châu	SV47900006	29966	447	TYT - KTX ĐHQG	16520109	01/01/2017 đến 31/12/2017
218	Trần Nguyên Thuận	SV47900006	29967	447	TYT - KTX ĐHQG	16521534	01/01/2017 đến 31/12/2017
219	Nguyễn Đình Tài	SV47900006	29968	447	TYT - KTX ĐHQG	16521051	01/01/2017 đến 31/12/2017
220	Ngô Văn Tú	SV47900006	29969	447	TYT - KTX ĐHQG	16521342	01/01/2017 đến 31/12/2017
221	Huỳnh Nguyễn Minh Quân	SV47900006	29970	447	TYT - KTX ĐHQG	16521523	01/01/2017 đến 31/12/2017
222	Nguyễn Tuấn Anh	SV47900006	29971	447	TYT - KTX ĐHQG	16520051	01/01/2017 đến 31/12/2017
223	Nguyễn Tiến Dũng	SV47900006	29972	447	TYT - KTX ĐHQG	16520259	01/01/2017 đến 31/12/2017
224	Nguyễn Thanh Lễ	SV47900006	29973	447	TYT - KTX ĐHQG	16520655	01/01/2017 đến 31/12/2017
225	Trần Văn Quang	SV47900006	29974	447	TYT - KTX ĐHQG	16521004	01/01/2017 đến 31/12/2017
226	Nguyễn Trần Thiên Ân	SV47900006	29975	447	TYT - KTX ĐHQG	16520013	01/01/2017 đến 31/12/2017
227	Nguyễn Văn Minh	SV47900006	29976	447	TYT - KTX ĐHQG	16520745	01/01/2017 đến 31/12/2017
228	Mai Việt Quang	SV47900006	29977	447	TYT - KTX ĐHQG	16520993	01/01/2017 đến 31/12/2017
229	Nguyễn Bá Tuấn	SV47900006	29978	447	TYT - KTX ĐHQG	16521377	01/01/2017 đến 31/12/2017
230	Nguyễn Thế Minh	SV47900006	29979	447	TYT - KTX ĐHQG	16520744	01/01/2017 đến 31/12/2017
231	Lê Quốc Hiếu	SV47900006	29980	447	TYT - KTX ĐHQG	16520391	01/01/2017 đến 31/12/2017
232	Nguyễn Quốc An	SV47900006	29981	447	TYT - KTX ĐHQG	16520012	01/01/2017 đến 31/12/2017
233	Dương Văn Thành	SV47900006	29982	447	TYT - KTX ĐHQG	16521113	01/01/2017 đến 31/12/2017
234	Nguyễn Thanh Tú	SV47900006	29983	447	TYT - KTX ĐHQG	16521347	01/01/2017 đến 31/12/2017

235	Lưu Hoàng Khang	SV47900006	29984	447	TYT - KTX ĐHQG	16520564	01/01/2017 đến 31/12/2017
236	Bùi Nhật Minh	SV47900006	29985	447	TYT - KTX ĐHQG	16520726	01/01/2017 đến 31/12/2017
237	Võ Minh Trí	SV47900006	29986	447	TYT - KTX ĐHQG	16521292	01/01/2017 đến 31/12/2017
238	Ngô Trọng Hiếu	SV47900006	29987	447	TYT - KTX ĐHQG	16520395	01/01/2017 đến 31/12/2017
239	Đỗ Quốc Huy	SV47900006	29988	447	TYT - KTX ĐHQG	16520505	01/01/2017 đến 31/12/2017
240	Phạm Lê Gia Thịnh	SV47900006	29989	447	TYT - KTX ĐHQG	16521183	01/01/2017 đến 31/12/2017
241	Vũ Duy Thái	SV47900006	29990	447	TYT - KTX ĐHQG	16521092	01/01/2017 đến 31/12/2017
242	Phan Văn Anh Quốc	SV47900006	29991	447	TYT - KTX ĐHQG	16521525	01/01/2017 đến 31/12/2017
243	Lò Thế Vĩ	SV47900006	29992	447	TYT - KTX ĐHQG	16521421	01/01/2017 đến 31/12/2017
244	Nguyễn Viết Anh	SV47900006	29993	447	TYT - KTX ĐHQG	16521550	01/01/2017 đến 31/12/2017
245	Trần Khánh Hà	SV47900006	29994	447	TYT - KTX ĐHQG	16521503	01/01/2017 đến 31/12/2017
246	Phạm Tấn Khoa	SV47900006	29995	447	TYT - KTX ĐHQG	16520602	01/01/2017 đến 31/12/2017
247	Nguyễn Thị Lan Vy	SV47900006	30249	447	TYT - KTX ĐHQG	16521474	01/01/2017 đến 31/12/2017
248	Nguyễn Hồng Anh	SV47900006	30250	447	TYT - KTX ĐHQG	16520043	01/01/2017 đến 31/12/2017
249	Nguyễn Thị Minh Hải	SV47900006	30251	447	TYT - KTX ĐHQG	16520331	01/01/2017 đến 31/12/2017
250	Bùi Đặng Hồng Chung	SV47900006	30252	447	TYT - KTX ĐHQG	16520122	01/01/2017 đến 31/12/2017
251	Đỗ Thị Thu Thảo	SV47900006	30253	447	TYT - KTX ĐHQG	16521140	01/01/2017 đến 31/12/2017
252	Lê Nguyễn Kỳ Duyên	SV47900006	30254	447	TYT - KTX ĐHQG	16520311	01/01/2017 đến 31/12/2017
253	Võ Thị Huyền Trang	SV47900006	30255	447	TYT - KTX ĐHQG	16521283	01/01/2017 đến 31/12/2017
254	Lê Thị Mỹ Hạnh	SV47900006	30256	447	TYT - KTX ĐHQG	16520341	01/01/2017 đến 31/12/2017
255	Ngô Thị Huyền	SV47900006	30257	447	TYT - KTX ĐHQG	16520543	01/01/2017 đến 31/12/2017
256	Trần Ngọc Phương Duyên	SV47900006	30258	447	TYT - KTX ĐHQG	16520313	01/01/2017 đến 31/12/2017
257	Nguyễn Ngọc Dung	SV47900006	30259	447	TYT - KTX ĐHQG	16521576	01/01/2017 đến 31/12/2017
258	Châu Thị Bích Đào	SV47900006	30260	447	TYT - KTX ĐHQG	16520181	01/01/2017 đến 31/12/2017
259	Nguyễn Thị Lan	SV47900006	30568	447	TYT - KTX ĐHQG	16520650	01/01/2017 đến 31/12/2017
260	Vũ Nhân Nghĩa	SV47900006	30591	447	TYT - KTX ĐHQG	16520820	01/01/2017 đến 31/12/2017
261	Nguyễn Anh Tuấn	SV47900006	30592	447	TYT - KTX ĐHQG	16521375	01/01/2017 đến 31/12/2017

262	Ngô Lâm Đức	SV47900006	30593	447	TYT - KTX ĐHQG	16520238	01/01/2017 đến 31/12/2017
263	LÊ Thành An	SV47900006	30594	447	TYT - KTX ĐHQG	16520008	01/01/2017 đến 31/12/2017
264	Trần Văn Anh	SV47900006	30595	447	TYT - KTX ĐHQG	16520061	01/01/2017 đến 31/12/2017
265	Nguyễn Minh Đức	SV47900006	30596	447	TYT - KTX ĐHQG	16520242	01/01/2017 đến 31/12/2017
266	Võ Hồng Nhật	SV47900006	30597	447	TYT - KTX ĐHQG	16520887	01/01/2017 đến 31/12/2017
267	Hoàng Ngọc Bảo Minh	SV47900006	30598	447	TYT - KTX ĐHQG	16520734	01/01/2017 đến 31/12/2017
268	HỒ NGUYỄN NHẬT TIẾN	SV47900006	30599	447	TYT - KTX ĐHQG	16521218	01/01/2017 đến 31/12/2017
269	ĐẶNG HỮU ĐẠT	SV47900006	30600	447	TYT - KTX ĐHQG	16521499	01/01/2017 đến 31/12/2017
270	LÊ TRỌNG ANH ĐỨC	SV47900006	30601	447	TYT - KTX ĐHQG	16520237	01/01/2017 đến 31/12/2017
271	ĐẶNG TRẦN NGỌC TIẾN	SV47900006	30602	447	TYT - KTX ĐHQG	16521216	01/01/2017 đến 31/12/2017
272	NGUYỄN HUỖNH HỒNG THIÊN	SV47900006	30603	447	TYT - KTX ĐHQG	16521162	01/01/2017 đến 31/12/2017
273	HUỖNH LÊ ANH TÀI	SV47900006	30604	447	TYT - KTX ĐHQG	16521046	01/01/2017 đến 31/12/2017
274	Ngô Minh Nhí	SV47900006	30605	447	TYT - KTX ĐHQG	16520889	01/01/2017 đến 31/12/2017
275	LÊ VĂN PHƯỚC	SV47900006	30606	447	TYT - KTX ĐHQG	16520959	01/01/2017 đến 31/12/2017
276	NGUYỄN BÁ TÙNG	SV47900006	30607	447	TYT - KTX ĐHQG	16521395	01/01/2017 đến 31/12/2017
277	TRƯƠNG VĂN NHÂN	SV47900006	30608	447	TYT - KTX ĐHQG	16521520	01/01/2017 đến 31/12/2017
278	TRẦN HỒ TẤN PHÁT	SV47900006	30609	447	TYT - KTX ĐHQG	16520917	01/01/2017 đến 31/12/2017
279	BÙI LÊ HÙNG	SV47900006	30610	447	TYT - KTX ĐHQG	16520467	01/01/2017 đến 31/12/2017
280	Lê Hoài Sơn	SV47900006	30611	447	TYT - KTX ĐHQG	16521030	01/01/2017 đến 31/12/2017
281	Nguyễn Minh Hiếu	SV47900006	30612	447	TYT - KTX ĐHQG	16520402	01/01/2017 đến 31/12/2017
282	Nguyễn Đình Cường	SV47900006	30613	447	TYT - KTX ĐHQG	16520146	01/01/2017 đến 31/12/2017
283	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ THỊNH	SV47900006	30614	447	TYT - KTX ĐHQG	16521178	01/01/2017 đến 31/12/2017
284	Lê Việt Hoàng	SV47900006	30615	447	TYT - KTX ĐHQG	16520434	01/01/2017 đến 31/12/2017
285	Phan Thanh Tùng	SV47900006	30616	447	TYT - KTX ĐHQG	16521399	01/01/2017 đến 31/12/2017
286	Nguyễn Thành Luân	SV47900006	30617	447	TYT - KTX ĐHQG	16520703	01/01/2017 đến 31/12/2017
287	Hà Đăng Tú	SV47900006	30618	447	TYT - KTX ĐHQG	16521562	01/01/2017 đến 31/12/2017
288	Nguyễn Chí Khanh	SV47900006	30619	447	TYT - KTX ĐHQG	16520582	01/01/2017 đến 31/12/2017

289	Nguyễn Hữu Định	SV47900006	30620	447	TYT - KTX ĐHQG	16520216	01/01/2017 đến 31/12/2017
290	Dương Văn Cảnh	SV47900006	30621	447	TYT - KTX ĐHQG	16520103	01/01/2017 đến 31/12/2017
291	Bùi Đại Gia	SV47900006	30622	447	TYT - KTX ĐHQG	16570316	01/01/2017 đến 31/12/2017
292	Nguyễn Tấn Đạt	SV47900006	30623	447	TYT - KTX ĐHQG	16520196	01/01/2017 đến 31/12/2017
293	Nguyễn Hồ Quang	SV47900006	30624	447	TYT - KTX ĐHQG	16520997	01/01/2017 đến 31/12/2017
294	Nguyễn Vũ Thanh	SV47900006	30625	447	TYT - KTX ĐHQG	16521128	01/01/2017 đến 31/12/2017
295	Nguyễn Quang Nghĩa	SV47900006	30626	447	TYT - KTX ĐHQG	16520810	01/01/2017 đến 31/12/2017
296	Đỗ Thành Lộc	SV47900006	30627	447	TYT - KTX ĐHQG	16520675	01/01/2017 đến 31/12/2017
297	Bùi Tấn Duy	SV47900006	30628	447	TYT - KTX ĐHQG	16520277	01/01/2017 đến 31/12/2017
298	Lê Văn Uy	SV47900006	30629	447	TYT - KTX ĐHQG	16521411	01/01/2017 đến 31/12/2017
299	Trương Thành Quý	SV47900006	30630	447	TYT - KTX ĐHQG	16521012	01/01/2017 đến 31/12/2017
300	Nguyễn Minh Hiếu	SV47900006	30631	447	TYT - KTX ĐHQG	16520400	01/01/2017 đến 31/12/2017
301	Nguyễn Doãn Đông	SV47900006	30632	447	TYT - KTX ĐHQG	16520221	01/01/2017 đến 31/12/2017
302	Nguyễn Minh Khuê	SV47900006	30633	447	TYT - KTX ĐHQG	16520616	01/01/2017 đến 31/12/2017
303	Nguyễn Văn Trí	SV47900006	30634	447	TYT - KTX ĐHQG	16521287	01/01/2017 đến 31/12/2017
304	Đặng Minh Tuấn	SV47900006	30635	447	TYT - KTX ĐHQG	16521359	01/01/2017 đến 31/12/2017
305	Lê Minh Hiếu	SV47900006	30636	447	TYT - KTX ĐHQG	16520390	01/01/2017 đến 31/12/2017
306	Võ Minh Thiện	SV47900006	30637	447	TYT - KTX ĐHQG	16521170	01/01/2017 đến 31/12/2017
307	Vũ Minh Đức	SV47900006	30638	447	TYT - KTX ĐHQG	16520249	01/01/2017 đến 31/12/2017
308	Hoàng Trọng Quân	SV47900006	30639	447	TYT - KTX ĐHQG	16521522	01/01/2017 đến 31/12/2017
309	Dương Chí Dũng	SV47900006	30640	447	TYT - KTX ĐHQG	16520253	01/01/2017 đến 31/12/2017
310	Lê Văn Thành Trọng	SV47900006	30641	447	TYT - KTX ĐHQG	16521304	01/01/2017 đến 31/12/2017
311	Trần Thảo Nguyên	SV47900006	30642	447	TYT - KTX ĐHQG	16520857	01/01/2017 đến 31/12/2017
312	Đặng Phương Tân	SV47900006	30643	447	TYT - KTX ĐHQG	16521071	01/01/2017 đến 31/12/2017
313	Nguyễn Đức Hưng	SV47900006	30644	447	TYT - KTX ĐHQG	16520478	01/01/2017 đến 31/12/2017
314	Nguyễn Đình Cường	SV47900006	30645	447	TYT - KTX ĐHQG	16520145	01/01/2017 đến 31/12/2017
315	Huỳnh Nguyễn Quang Tín	SV47900006	30646	447	TYT - KTX ĐHQG	16521242	01/01/2017 đến 31/12/2017

316	Dương Thanh Tín	SV47900006	30647	447	TYT - KTX ĐHQG	16521241	01/01/2017 đến 31/12/2017
317	Ngô Việt Cường	SV47900006	30648	447	TYT - KTX ĐHQG	16520144	01/01/2017 đến 31/12/2017
318	Trương Văn Việt	SV47900006	30649	447	TYT - KTX ĐHQG	16521435	01/01/2017 đến 31/12/2017
319	Phạm Huỳnh Tân	SV47900006	30650	447	TYT - KTX ĐHQG	16521079	01/01/2017 đến 31/12/2017
320	Nguyễn Công Thoại	SV47900006	30651	447	TYT - KTX ĐHQG	16521191	01/01/2017 đến 31/12/2017
321	Đoàn Đức Đăng Quang	SV47900006	30652	447	TYT - KTX ĐHQG	16520989	01/01/2017 đến 31/12/2017
322	Lê Trần Song Thiện	SV47900006	30653	447	TYT - KTX ĐHQG	16521157	01/01/2017 đến 31/12/2017
323	Trần Xuân Bắc	SV47900006	30654	447	TYT - KTX ĐHQG	16520069	01/01/2017 đến 31/12/2017
324	Vũ Hà Nam Ninh	SV47900006	30655	447	TYT - KTX ĐHQG	16521559	01/01/2017 đến 31/12/2017
325	Lê Đức Lâm	SV47900006	30656	447	TYT - KTX ĐHQG	16520637	01/01/2017 đến 31/12/2017
326	Nguyễn Huy Mẫn	SV47900006	30657	447	TYT - KTX ĐHQG	16520720	01/01/2017 đến 31/12/2017
327	Nguyễn Hoàng Phúc	SV47900006	30658	447	TYT - KTX ĐHQG	16520949	01/01/2017 đến 31/12/2017
328	Lê Minh Đức	SV47900006	30659	447	TYT - KTX ĐHQG	16520236	01/01/2017 đến 31/12/2017
329	Nguyễn Tiến Đạt	SV47900006	30660	447	TYT - KTX ĐHQG	16520200	01/01/2017 đến 31/12/2017
330	Vô Lê Minh Trí	SV47900006	30661	447	TYT - KTX ĐHQG	16521291	01/01/2017 đến 31/12/2017
331	Lê Thanh Hồng Nhựt	SV47900006	30662	447	TYT - KTX ĐHQG	26520901	01/01/2017 đến 31/12/2017
332	Nguyễn Hữu Đạt	SV47900006	30663	447	TYT - KTX ĐHQG	16520191	01/01/2017 đến 31/12/2017
333	Nguyễn Phi Phú	SV47900006	30664	447	TYT - KTX ĐHQG	16520935	01/01/2017 đến 31/12/2017
334	Vũ Anh Khoa	SV47900006	30665	447	TYT - KTX ĐHQG	16520608	01/01/2017 đến 31/12/2017
335	Nguyễn Tấn Lợi	SV47900006	30666	447	TYT - KTX ĐHQG	16520682	01/01/2017 đến 31/12/2017
336	Nguyễn Ngọc Hiền	SV47900006	30667	447	TYT - KTX ĐHQG	16520365	01/01/2017 đến 31/12/2017
337	Thạch Cảnh Nhựt	SV47900006	30668	447	TYT - KTX ĐHQG	16520902	01/01/2017 đến 31/12/2017
338	Phạm Trọng Hiếu	SV47900006	30669	447	TYT - KTX ĐHQG	16520411	01/01/2017 đến 31/12/2017
339	Đào Văn Đức	SV47900006	30670	447	TYT - KTX ĐHQG	16520228	01/01/2017 đến 31/12/2017
340	Phan Vĩnh Long	SV47900006	30671	447	TYT - KTX ĐHQG	16520695	01/01/2017 đến 31/12/2017
341	Nguyễn Minh Được	SV47900006	30672	447	TYT - KTX ĐHQG	16520265	01/01/2017 đến 31/12/2017
342	Nguyễn Đoàn Hữu Hiếu	SV47900006	30673	447	TYT - KTX ĐHQG	16520397	01/01/2017 đến 31/12/2017

343	Nguyễn An Thới	SV47900006	30674	447	TYT - KTX ĐHQG	16521194	01/01/2017 đến 31/12/2017
344	Phạm Tuấn Khang	SV47900006	30675	447	TYT - KTX ĐHQG	16520569	01/01/2017 đến 31/12/2017
345	Tô Việt Anh	SV47900006	30676	447	TYT - KTX ĐHQG	16520057	01/01/2017 đến 31/12/2017
346	Giang Quốc Khánh	SV47900006	30677	447	TYT - KTX ĐHQG	16520577	01/01/2017 đến 31/12/2017
347	Phan Nhật Trường	SV47900006	30678	447	TYT - KTX ĐHQG	16521340	01/01/2017 đến 31/12/2017
348	Quách Minh Đăng	SV47900006	30679	447	TYT - KTX ĐHQG	16520172	01/01/2017 đến 31/12/2017
349	Trương Vĩnh Đức	SV47900006	30680	447	TYT - KTX ĐHQG	16521502	01/01/2017 đến 31/12/2017
350	Nguyễn Sơn Trà	SV47900006	30681	447	TYT - KTX ĐHQG	16521269	01/01/2017 đến 31/12/2017
351	Nguyễn Văn Hiếu	SV47900006	30682	447	TYT - KTX ĐHQG	16520407	01/01/2017 đến 31/12/2017
352	Nguyễn Công Hiền	SV47900006	30683	447	TYT - KTX ĐHQG	16520364	01/01/2017 đến 31/12/2017
353	Phạm Bá Công	SV47900006	30684	447	TYT - KTX ĐHQG	16520132	01/01/2017 đến 31/12/2017
354	Nguyễn Anh Tuấn	SV47900006	30685	447	TYT - KTX ĐHQG	16521376	01/01/2017 đến 31/12/2017
355	Nguyễn Hoàng Phúc	SV47900006	30686	447	TYT - KTX ĐHQG	16520950	01/01/2017 đến 31/12/2017
356	Phan Văn Tứ	SV47900006	30687	447	TYT - KTX ĐHQG	16521349	01/01/2017 đến 31/12/2017
357	Lê Minh Đạt	SV47900006	30688	447	TYT - KTX ĐHQG	16520187	01/01/2017 đến 31/12/2017
358	Nguyễn Cao Luyện	SV47900006	30689	447	TYT - KTX ĐHQG	16520713	01/01/2017 đến 31/12/2017
359	Nguyễn Hồng Phúc	SV47900006	30690	447	TYT - KTX ĐHQG	16520952	01/01/2017 đến 31/12/2017
360	Võ Quốc Huy	SV47900006	30691	447	TYT - KTX ĐHQG	16520536	01/01/2017 đến 31/12/2017
361	Phan Trọng Ba	SV47900006	30692	447	TYT - KTX ĐHQG	16520067	01/01/2017 đến 31/12/2017
362	Nguyễn Trung Nguyên	SV47900006	30693	447	TYT - KTX ĐHQG	16520848	01/01/2017 đến 31/12/2017
363	Nguyễn Đức Huy	SV47900006	30694	447	TYT - KTX ĐHQG	16520515	01/01/2017 đến 31/12/2017
364	Nguyễn Trung Trực	SV47900006	30695	447	TYT - KTX ĐHQG	15520937	01/01/2017 đến 31/12/2017
365	Phạm Văn Cơ	SV47900006	30696	447	TYT - KTX ĐHQG	16521496	01/01/2017 đến 31/12/2017
366	Nguyễn Đình Phương	SV47900006	30697	447	TYT - KTX ĐHQG	16520966	01/01/2017 đến 31/12/2017
367	Nguyễn Văn Thuận	SV47900006	30698	447	TYT - KTX ĐHQG	16521569	01/01/2017 đến 31/12/2017
368	Phan Xuân Phong	SV47900006	30699	447	TYT - KTX ĐHQG	16520928	01/01/2017 đến 31/12/2017
369	Võ Hồng Mỹ Duyên	SV47900006	30847	447	TYT - KTX ĐHQG	16520314	01/01/2017 đến 31/12/2017

370	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	SV47900006	30848	447	TYT - KTX ĐHQG	16521414	01/01/2017 đến 31/12/2017
371	Phạm Thanh Trúc	SV47900006	30849	447	TYT - KTX ĐHQG	16521308	01/01/2017 đến 31/12/2017
372	Đỗ Thị Phương Uyên	SV47900006	30850	447	TYT - KTX ĐHQG	16521412	01/01/2017 đến 31/12/2017
373	NGUYỄN PHAN KHIẾT THANH	SV47900006	30851	447	TYT - KTX ĐHQG	16521124	01/01/2017 đến 31/12/2017
374	Hoàng Minh Anh	SV47900006	30852	447	TYT - KTX ĐHQG	16520035	01/01/2017 đến 31/12/2017
375	Đỗ Thị Thúy Hằng	SV47900006	30853	447	TYT - KTX ĐHQG	16520339	01/01/2017 đến 31/12/2017
376	Bùi Thị Huyền Trân	SV47900006	30854	447	TYT - KTX ĐHQG	16521275	01/01/2017 đến 31/12/2017
377	LÊ NGỌC UYÊN VY	SV47900006	30855	447	TYT - KTX ĐHQG	16521472	01/01/2017 đến 31/12/2017
378	Nguyễn Ý Duy	SV47900006	30856	447	TYT - KTX ĐHQG	16520300	01/01/2017 đến 31/12/2017
379	Phạm Thị Hoàng Mai	SV47900006	30857	447	TYT - KTX ĐHQG	16520717	01/01/2017 đến 31/12/2017
380	Trịnh Thị Thu Hà	SV47900006	30858	447	TYT - KTX ĐHQG	16520323	01/01/2017 đến 31/12/2017
381	Nguyễn Thị Mỹ Lan	SV47900006	30859	447	TYT - KTX ĐHQG	16520651	01/01/2017 đến 31/12/2017
382	Nông Thị Vui	SV47900006	30860	447	TYT - KTX ĐHQG	16521464	01/01/2017 đến 31/12/2017
383	Bàn Thị Hồng Nhung	SV47900006	30861	447	TYT - KTX ĐHQG	16520898	01/01/2017 đến 31/12/2017
384	Văn Trương Quốc Thắng	SV47900006	31528	447	TYT - KTX ĐHQG	13520776	01/01/2017 đến 31/12/2017
385	Nguyễn Huỳnh Anh Khoa	SV47900006	31529	447	TYT - KTX ĐHQG	15520375	01/01/2017 đến 31/12/2017
386	Hoàng Thái Bảo	SV47900006	31530	447	TYT - KTX ĐHQG	15520036	01/01/2017 đến 31/12/2017
387	Phạm Lê Huy	SV47900006	31531	447	TYT - KTX ĐHQG	15520312	01/01/2017 đến 31/12/2017
388	Lê Hoàng Đức Huy	SV47900006	31532	447	TYT - KTX ĐHQG	16520511	01/01/2017 đến 31/12/2017
389	Nguyễn Quốc Thái	SV47900006	31533	447	TYT - KTX ĐHQG	16521089	01/01/2017 đến 31/12/2017
390	Bùi Trung Tín	SV47900006	31534	447	TYT - KTX ĐHQG	16521239	01/01/2017 đến 31/12/2017
391	Quách Phú Quốc	SV47900006	31535	447	TYT - KTX ĐHQG	16521008	01/01/2017 đến 31/12/2017
392	Phạm Thành Đạt	SV47900006	31536	447	TYT - KTX ĐHQG	16521500	01/01/2017 đến 31/12/2017
393	Trần Mai Ngọc Thiêu	SV47900006	31537	447	TYT - KTX ĐHQG	16521172	01/01/2017 đến 31/12/2017
394	Nguyễn Quang Vũ	SV47900006	31538	447	TYT - KTX ĐHQG	16521455	01/01/2017 đến 31/12/2017
395	Lê Khánh Vinh	SV47900006	31539	447	TYT - KTX ĐHQG	16521440	01/01/2017 đến 31/12/2017
396	Nguyễn Hữu Nghĩa	SV47900006	31540	447	TYT - KTX ĐHQG	16520809	01/01/2017 đến 31/12/2017

397	Trần Minh Nhựt	SV47900006	31541	447	TYT - KTX ĐHQG	16520904	01/01/2017 đến 31/12/2017
398	Lê Quang Hưng	SV47900006	31542	447	TYT - KTX ĐHQG	16520473	01/01/2017 đến 31/12/2017
399	Trần Minh Hiếu	SV47900006	31543	447	TYT - KTX ĐHQG	16520415	01/01/2017 đến 31/12/2017
400	Trần Đức Huy	SV47900006	31544	447	TYT - KTX ĐHQG	16520531	01/01/2017 đến 31/12/2017
401	TRẦN LÊ HƯNG	SV47900006	31545	447	TYT - KTX ĐHQG	16520488	01/01/2017 đến 31/12/2017
402	PHẠM THANH ĐỨC	SV47900006	31546	447	TYT - KTX ĐHQG	16520246	01/01/2017 đến 31/12/2017
403	Nguyễn Hoàng Nhật Tân	SV47900006	31547	447	TYT - KTX ĐHQG	16521076	01/01/2017 đến 31/12/2017
404	Vũ Trịnh Khang	SV47900006	31548	447	TYT - KTX ĐHQG	16520574	01/01/2017 đến 31/12/2017
405	Trần Hoàng Phương	SV47900006	31549	447	TYT - KTX ĐHQG	16520973	01/01/2017 đến 31/12/2017
406	HUỖNH TRUNG TUẤN	SV47900006	31550	447	TYT - KTX ĐHQG	16521366	01/01/2017 đến 31/12/2017
407	Võ Hoàng Nhân	SV47900006	31551	447	TYT - KTX ĐHQG	16520877	01/01/2017 đến 31/12/2017
408	Lê Khắc Hậu Linh	SV47900006	31552	447	TYT - KTX ĐHQG	16520664	01/01/2017 đến 31/12/2017
409	PHAN THANH DUY	SV47900006	31553	447	TYT - KTX ĐHQG	16520303	01/01/2017 đến 31/12/2017
410	Nguyễn Nhật Trương	SV47900006	31554	447	TYT - KTX ĐHQG	16521336	01/01/2017 đến 31/12/2017
411	PHẠM HÀ SƠN	SV47900006	31555	447	TYT - KTX ĐHQG	16521040	01/01/2017 đến 31/12/2017
412	Võ Quốc Huy	SV47900006	31556	447	TYT - KTX ĐHQG	16520535	01/01/2017 đến 31/12/2017
413	ĐỖ HỮU MINH	SV47900006	31557	447	TYT - KTX ĐHQG	1650732	01/01/2017 đến 31/12/2017
414	Phạm Tiến Huy	SV47900006	31558	447	TYT - KTX ĐHQG	16520529	01/01/2017 đến 31/12/2017
415	Trần Trọng Tín	SV47900006	31559	447	TYT - KTX ĐHQG	16521246	01/01/2017 đến 31/12/2017
416	Trần Đức Trung	SV47900006	31560	447	TYT - KTX ĐHQG	16521328	01/01/2017 đến 31/12/2017
417	BÙI TRẦN UYÊN QUANG	SV47900006	31561	447	TYT - KTX ĐHQG	16520988	01/01/2017 đến 31/12/2017
418	Trương Quang Trí	SV47900006	31562	447	TYT - KTX ĐHQG	16521289	01/01/2017 đến 31/12/2017
419	VÕ HIỂN	SV47900006	31563	447	TYT - KTX ĐHQG	16520372	01/01/2017 đến 31/12/2017
420	Nguyễn Ngọc Quang Đông	SV47900006	31564	447	TYT - KTX ĐHQG	16520223	01/01/2017 đến 31/12/2017
421	Huỳnh Phương Duy	SV47900006	31565	447	TYT - KTX ĐHQG	16520285	01/01/2017 đến 31/12/2017
422	Dương Quốc Bảo	SV47900006	31566	447	TYT - KTX ĐHQG	16520078	01/01/2017 đến 31/12/2017
423	Huỳnh Tấn Duy	SV47900006	31567	447	TYT - KTX ĐHQG	16520287	01/01/2017 đến 31/12/2017

424	Phan Đình Minh Hiếu	SV47900006	31568	447	TYT - KTX ĐHQG	16520412	01/01/2017 đến 31/12/2017
425	Nguyễn Phước Quý Khang	SV47900006	31569	447	TYT - KTX ĐHQG	16520568	01/01/2017 đến 31/12/2017
426	TRẦN XUÂN HẠNH	SV47900006	31570	447	TYT - KTX ĐHQG	16520343	01/01/2017 đến 31/12/2017
427	PHAN QUỐC TUẤN	SV47900006	31571	447	TYT - KTX ĐHQG	16521385	01/01/2017 đến 31/12/2017
428	NGUYỄN DUY PHÁT	SV47900006	31572	447	TYT - KTX ĐHQG	16520912	01/01/2017 đến 31/12/2017
429	NGUYỄN XUÂN PHÁT	SV47900006	31573	447	TYT - KTX ĐHQG	16520915	01/01/2017 đến 31/12/2017
430	HUỖNH VĂN THỊNH	SV47900006	31574	447	TYT - KTX ĐHQG	16521174	01/01/2017 đến 31/12/2017
431	nguyễn Văn Vinh	SV47900006	31575	447	TYT - KTX ĐHQG	16521444	01/01/2017 đến 31/12/2017
432	Trịnh Ngọc Hiếu	SV47900006	31576	447	TYT - KTX ĐHQG	16520481	01/01/2017 đến 31/12/2017
433	Nguyễn Văn Khánh	SV47900006	31577	447	TYT - KTX ĐHQG	16520587	01/01/2017 đến 31/12/2017
434	Bùi Nguyên Mão	SV47900006	31578	447	TYT - KTX ĐHQG	16520724	01/01/2017 đến 31/12/2017
435	Bùi Hữu Nhân	SV47900006	31579	447	TYT - KTX ĐHQG	16520862	01/01/2017 đến 31/12/2017
436	Nguyễn Tiến Đạt	SV47900006	31580	447	TYT - KTX ĐHQG	16520199	01/01/2017 đến 31/12/2017
437	Phạm Đăng Quang	SV47900006	31581	447	TYT - KTX ĐHQG	16521001	01/01/2017 đến 31/12/2017
438	Nguyễn Quang Huy	SV47900006	31582	447	TYT - KTX ĐHQG	16520524	01/01/2017 đến 31/12/2017
439	Phạm Quang Vinh	SV47900006	31583	447	TYT - KTX ĐHQG	16521446	01/01/2017 đến 31/12/2017
440	ĐỒNG MINH TUẤN	SV47900006	31584	447	TYT - KTX ĐHQG	16521363	01/01/2017 đến 31/12/2017
441	Vũ Ngọc Duy Anh	SV47900006	31585	447	TYT - KTX ĐHQG	16520062	01/01/2017 đến 31/12/2017
442	NGUYỄN MINH HIẾU	SV47900006	31586	447	TYT - KTX ĐHQG	16520401	01/01/2017 đến 31/12/2017
443	Lê Hưng Phát	SV47900006	31587	447	TYT - KTX ĐHQG	16520911	01/01/2017 đến 31/12/2017
444	Nguyễn Hồng Phương	SV47900006	31588	447	TYT - KTX ĐHQG	16520968	01/01/2017 đến 31/12/2017
445	Nguyễn Đình Ngọc	SV47900006	31589	447	TYT - KTX ĐHQG	16520829	01/01/2017 đến 31/12/2017
446	Võ Huỳnh Việt	SV47900006	31590	447	TYT - KTX ĐHQG	16521436	01/01/2017 đến 31/12/2017
447	Lê Mai Văn Khánh	SV47900006	31591	447	TYT - KTX ĐHQG	16520580	01/01/2017 đến 31/12/2017
448	Nguyễn Trần Trung Hiếu	SV47900006	31592	447	TYT - KTX ĐHQG	16520405	01/01/2017 đến 31/12/2017
449	Diệp Minh Tâm	SV47900006	31593	447	TYT - KTX ĐHQG	16521057	01/01/2017 đến 31/12/2017
450	Nguyễn Công Minh	SV47900006	31594	447	TYT - KTX ĐHQG	16520741	01/01/2017 đến 31/12/2017

451	Đào Thanh Khoa	SV47900006	31595	447	TYT - KTX ĐHQG	16520595	01/01/2017 đến 31/12/2017
452	Phạm Vũ Ngọc Huy	SV47900006	31596	447	TYT - KTX ĐHQG	16520530	01/01/2017 đến 31/12/2017
453	Võ Trọng Thức	SV47900006	31597	447	TYT - KTX ĐHQG	16521209	01/01/2017 đến 31/12/2017
454	Trần Duy Minh	SV47900006	31598	447	TYT - KTX ĐHQG	16520752	01/01/2017 đến 31/12/2017
455	Đỗ Hoàng Nam	SV47900006	31599	447	TYT - KTX ĐHQG	16520761	01/01/2017 đến 31/12/2017
456	Nguyễn Việt Tiến	SV47900006	31600	447	TYT - KTX ĐHQG	16521233	01/01/2017 đến 31/12/2017
457	Phan Văn Lượm	SV47900006	31601	447	TYT - KTX ĐHQG	15520461	01/01/2017 đến 31/12/2017
458	Nguyễn Lê Anh Tú	SV47900006	31602	447	TYT - KTX ĐHQG	16521345	01/01/2017 đến 31/12/2017
459	Nguyễn Ngọc Nghĩa	SV47900006	31603	447	TYT - KTX ĐHQG	16521585	01/01/2017 đến 31/12/2017
460	Lê Thành Quang Huy	SV47900006	31604	447	TYT - KTX ĐHQG	15520299	01/01/2017 đến 31/12/2017
461	Trần Ngọc Khải	SV47900006	31605	447	TYT - KTX ĐHQG	15520335	01/01/2017 đến 31/12/2017
462	Nguyễn Đình Vũ	SV47900006	31606	447	TYT - KTX ĐHQG	16521453	01/01/2017 đến 31/12/2017
463	Trương Văn Nguyên	SV47900006	32975	447	TYT - KTX ĐHQG	16520858	01/01/2017 đến 31/12/2017
464	Nguyễn Ngọc Thiện	SV47900006	32976	447	TYT - KTX ĐHQG	16521163	01/01/2017 đến 31/12/2017
465	Hồ Ngọc Thoại	SV47900006	32977	447	TYT - KTX ĐHQG	16521189	01/01/2017 đến 31/12/2017
466	Lê Trung Phong	SV47900006	41850	447	TYT - KTX ĐHQG	16521766	01/01/2017 đến 31/12/2017
467	Nguyễn Văn Ngọc Tiến	SV47900006	33871	447	TYT - KTX ĐHQG	16521232	01/01/2017 đến 31/12/2017
468	NGUYỄN NGỌC TUÂN	SV47900006	33872	447	TYT - KTX ĐHQG	16521382	01/01/2017 đến 31/12/2017
469	Nguyễn Đình Thanh	SV47900006	33873	447	TYT - KTX ĐHQG	16521119	01/01/2017 đến 31/12/2017
470	Nguyễn Văn Huỳnh Ý	SV47900006	33874	447	TYT - KTX ĐHQG	16521479	01/01/2017 đến 31/12/2017
471	Ngô Văn Quân	SV47900006	33875	447	TYT - KTX ĐHQG	16520981	01/01/2017 đến 31/12/2017
472	Lê Thạch Lâm	SV47900006	33876	447	TYT - KTX ĐHQG	16521516	01/01/2017 đến 31/12/2017
473	Hà Vĩnh Phúc	SV47900006	33877	447	TYT - KTX ĐHQG	16520943	01/01/2017 đến 31/12/2017
474	Đỗ Hoàng Trung Đức	SV47900006	33878	447	TYT - KTX ĐHQG	16520229	01/01/2017 đến 31/12/2017
475	Đỗ Đức Thắng	SV47900006	33879	447	TYT - KTX ĐHQG	16521094	01/01/2017 đến 31/12/2017
476	Trần Anh Tấn	SV47900006	33880	447	TYT - KTX ĐHQG	16521080	01/01/2017 đến 31/12/2017
477	Phạm Đức Toàn	SV47900006	33881	447	TYT - KTX ĐHQG	16521259	01/01/2017 đến 31/12/2017

478	Lại Thế Cường	SV47900006	33882	447	TYT - KTX ĐHQG	16520140	01/01/2017 đến 31/12/2017
479	Nguyễn Phúc Minh Khang	SV47900006	33883	447	TYT - KTX ĐHQG	16520567	01/01/2017 đến 31/12/2017
480	Nguyễn Chánh Nguyên	SV47900006	33884	447	TYT - KTX ĐHQG	16520842	01/01/2017 đến 31/12/2017
481	Nguyễn Hữu Huy	SV47900006	33885	447	TYT - KTX ĐHQG	16500522	01/01/2017 đến 31/12/2017
482	Lê Công Bằng	SV47900006	33886	447	TYT - KTX ĐHQG	16520072	01/01/2017 đến 31/12/2017
483	Nguyễn Thanh Sơn	SV47900006	33887	447	TYT - KTX ĐHQG	16521038	01/01/2017 đến 31/12/2017
484	Huỳnh Trung Tấn	SV47900006	33888	447	TYT - KTX ĐHQG	16521073	01/01/2017 đến 31/12/2017
485	Phạm Cao Thắng	SV47900006	33889	447	TYT - KTX ĐHQG	16521106	01/01/2017 đến 31/12/2017
486	Nguyễn Đông Quân	SV47900006	33890	447	TYT - KTX ĐHQG	16520982	01/01/2017 đến 31/12/2017
487	Hồ Văn Thông	SV47900006	33891	447	TYT - KTX ĐHQG	16521533	01/01/2017 đến 31/12/2017
488	Trần Văn Lợi	SV47900006	33892	447	TYT - KTX ĐHQG	16520683	01/01/2017 đến 31/12/2017
489	Nguyễn Tấn Hào	SV47900006	41862	447	TYT - KTX ĐHQG	16520349	01/01/2017 đến 31/12/2017
490	Ngô Hoàng Phúc	SV47900006	41863	447	TYT - KTX ĐHQG	16520948	01/01/2017 đến 31/12/2017
491	Cao Thị Yến Khoa	SV47900006	33915	447	TYT - KTX ĐHQG	15520366	01/01/2017 đến 31/12/2017
492	Hoàng Thị Thanh Ngân	SV47900006	33916	447	TYT - KTX ĐHQG	13520537	01/01/2017 đến 31/12/2017
493	Lê Thị Tuyết Mai	SV47900006	33917	447	TYT - KTX ĐHQG	13520489	01/01/2017 đến 31/12/2017
494	Phạm Thị Phương Thảo	SV47900006	34399	447	TYT - KTX ĐHQG	13520799	01/01/2017 đến 31/12/2017
495	Trần Thị Thu Hậu	SV47900006	34632	447	TYT - KTX ĐHQG	13520250	01/01/2017 đến 31/12/2017
496	Hồ Thị Chinh	SV47900006	34633	447	TYT - KTX ĐHQG	13520078	01/01/2017 đến 31/12/2017
497	Lê Vũ Thuỳ Dương	SV47900006	34634	447	TYT - KTX ĐHQG	13520140	01/01/2017 đến 31/12/2017
498	Lê Minh Khánh Hội	SV47900006	34635	447	TYT - KTX ĐHQG	13520315	01/01/2017 đến 31/12/2017
499	Nguyễn Thị Hời	SV47900006	34636	447	TYT - KTX ĐHQG	12520966	01/01/2017 đến 31/12/2017
500	Phạm Tuyết Lệ	SV47900006	34637	447	TYT - KTX ĐHQG	13520437	01/01/2017 đến 31/12/2017
501	Hồ Mai Kim Chi	SV47900006	34638	447	TYT - KTX ĐHQG	14520082	01/01/2017 đến 31/12/2017
502	Lê Thị Lan Hương	SV47900006	34639	447	TYT - KTX ĐHQG	13520339	01/01/2017 đến 31/12/2017
503	Nguyễn Thị Anh Nga	SV47900006	34640	447	TYT - KTX ĐHQG	14520570	01/01/2017 đến 31/12/2017
504	Phạm Thu Thuỷ	SV47900006	34641	447	TYT - KTX ĐHQG	13520868	01/01/2017 đến 31/12/2017

505	Lê Thị Thu Thảo	SV47900006	34642	447	TYT - KTX ĐHQG	13520802	01/01/2017 đến 31/12/2017
506	Nguyễn Phạm Hoài An	SV47900006	34643	447	TYT - KTX ĐHQG	13520005	01/01/2017 đến 31/12/2017
507	Trần Thị Thu Hà	SV47900006	34644	447	TYT - KTX ĐHQG	13520221	01/01/2017 đến 31/12/2017
508	Trần Thị Thảo Nguyên	SV47900006	34645	447	TYT - KTX ĐHQG	12520296	01/01/2017 đến 31/12/2017
509	Trương Thị Hồng Thắm	SV47900006	34646	447	TYT - KTX ĐHQG	14520824	01/01/2017 đến 31/12/2017
510	Phạm Thị Dung	SV47900006	34647	447	TYT - KTX ĐHQG	13520121	01/01/2017 đến 31/12/2017
511	Huỳnh Thị Hoài Thanh	SV47900006	34648	447	TYT - KTX ĐHQG	13520778	01/01/2017 đến 31/12/2017
512	Nguyễn Thị Trúc Thương	SV47900006	34649	447	TYT - KTX ĐHQG	14520930	01/01/2017 đến 31/12/2017
513	Trần Thị Thu Hường	SV47900006	34650	447	TYT - KTX ĐHQG	15520291	01/01/2017 đến 31/12/2017
514	Trần Diệu Đức Hạnh	SV47900006	34651	447	TYT - KTX ĐHQG	13520246	01/01/2017 đến 31/12/2017
515	Chu Ngọc Hà	SV47900006	34652	447	TYT - KTX ĐHQG	13520223	01/01/2017 đến 31/12/2017
516	Chung Thị Như ý	SV47900006	34653	447	TYT - KTX ĐHQG	13521068	01/01/2017 đến 31/12/2017
517	Trần Thị Hằng Nga	SV47900006	34654	447	TYT - KTX ĐHQG	13520534	01/01/2017 đến 31/12/2017
518	Nguyễn Thị Hải Vân	SV47900006	34655	447	TYT - KTX ĐHQG	14521072	01/01/2017 đến 31/12/2017
519	Trần Dương Thúy Linh	SV47900006	34656	447	TYT - KTX ĐHQG	14520471	01/01/2017 đến 31/12/2017
520	Nguyễn Thị Thu An	SV47900006	34657	447	TYT - KTX ĐHQG	15520004	01/01/2017 đến 31/12/2017
521	Trần Thiên Như	SV47900006	34658	447	TYT - KTX ĐHQG	12520308	01/01/2017 đến 31/12/2017
522	Nguyễn Trung Duyên	SV47900006	34659	447	TYT - KTX ĐHQG	14520229	01/01/2017 đến 31/12/2017
523	Trương Thị Minh Ái	SV47900006	34660	447	TYT - KTX ĐHQG	13520026	01/01/2017 đến 31/12/2017
524	Trần Minh Sơn	SV47900006	35007	447	TYT - KTX ĐHQG	15520738	01/01/2017 đến 31/12/2017
525	Trần Lưu Anh	SV47900006	35008	447	TYT - KTX ĐHQG	14520036	01/01/2017 đến 31/12/2017
526	Nguyễn Văn Hội	SV47900006	35009	447	TYT - KTX ĐHQG	16520456	01/01/2017 đến 31/12/2017
527	Lê Bảo Duy	SV47900006	35010	447	TYT - KTX ĐHQG	13520155	01/01/2017 đến 31/12/2017
528	Lê Nhật Khánh	SV47900006	35011	447	TYT - KTX ĐHQG	14520413	01/01/2017 đến 31/12/2017
529	Huỳnh Hoàng Phương	SV47900006	35012	447	TYT - KTX ĐHQG	14520716	01/01/2017 đến 31/12/2017
530	Huỳnh Phạm Trung Hậu	SV47900006	35013	447	TYT - KTX ĐHQG	16520356	01/01/2017 đến 31/12/2017
531	Bùi Bảo Hưng	SV47900006	35014	447	TYT - KTX ĐHQG	15520281	01/01/2017 đến 31/12/2017

532	Trần Minh Hữu	SV47900006	35015	447	TYT - KTX ĐHQG	14520358	01/01/2017 đến 31/12/2017
533	Lưu Phi Hùng	SV47900006	35016	447	TYT - KTX ĐHQG	14520340	01/01/2017 đến 31/12/2017
534	Bùi Phương Nam	SV47900006	35017	447	TYT - KTX ĐHQG	15520502	01/01/2017 đến 31/12/2017
535	Nguyễn Quốc Bảo	SV47900006	35018	447	TYT - KTX ĐHQG	13520036	01/01/2017 đến 31/12/2017
536	Võ Văn Linh	SV47900006	35019	447	TYT - KTX ĐHQG	13520442	01/01/2017 đến 31/12/2017
537	Phan Văn Tiềm	SV47900006	35020	447	TYT - KTX ĐHQG	15520869	01/01/2017 đến 31/12/2017
538	Nguyễn Mạnh Phát	SV47900006	35021	447	TYT - KTX ĐHQG	14520659	01/01/2017 đến 31/12/2017
539	Lê Thanh Quang	SV47900006	35022	447	TYT - KTX ĐHQG	15520688	01/01/2017 đến 31/12/2017
540	Trần Khánh Duy	SV47900006	35023	447	TYT - KTX ĐHQG	12520115	01/01/2017 đến 31/12/2017
541	Đặng Quốc Bảo	SV47900006	35024	447	TYT - KTX ĐHQG	14520046	01/01/2017 đến 31/12/2017
542	Trần Hoàng Nam	SV47900006	35025	447	TYT - KTX ĐHQG	15520525	01/01/2017 đến 31/12/2017
543	Phạm Mạnh Cường	SV47900006	35026	447	TYT - KTX ĐHQG	16520156	01/01/2017 đến 31/12/2017
544	Nguyễn Minh Trí	SV47900006	35027	447	TYT - KTX ĐHQG	15520924	01/01/2017 đến 31/12/2017
545	Ngô Tiến Lộc	SV47900006	35028	447	TYT - KTX ĐHQG	15520429	01/01/2017 đến 31/12/2017
546	Huỳnh Trương Nhựt	SV47900006	35029	447	TYT - KTX ĐHQG	15520589	01/01/2017 đến 31/12/2017
547	Dương Hoàng Khang	SV47900006	35030	447	TYT - KTX ĐHQG	15520337	01/01/2017 đến 31/12/2017
548	Trần Anh Quân	SV47900006	35031	447	TYT - KTX ĐHQG	15520682	01/01/2017 đến 31/12/2017
549	Nguyễn Tấn Minh	SV47900006	35032	447	TYT - KTX ĐHQG	16520743	01/01/2017 đến 31/12/2017
550	Nguyễn Lê Quang Duy	SV47900006	35033	447	TYT - KTX ĐHQG	16520296	01/01/2017 đến 31/12/2017
551	Nguyễn Dương Hoàng Duy	SV47900006	35034	447	TYT - KTX ĐHQG	16520291	01/01/2017 đến 31/12/2017
552	Hoàng Anh Kiệt	SV47900006	35035	447	TYT - KTX ĐHQG	16520624	01/01/2017 đến 31/12/2017
553	Vương Đức Tuấn	SV47900006	35036	447	TYT - KTX ĐHQG	14521153	01/01/2017 đến 31/12/2017
554	Đỗ Hoàng Đạt	SV47900006	35037	447	TYT - KTX ĐHQG	16520185	01/01/2017 đến 31/12/2017
555	Nguyễn Huy Tiến	SV47900006	35038	447	TYT - KTX ĐHQG	15520885	01/01/2017 đến 31/12/2017
556	Nguyễn Trần Minh An	SV47900006	35039	447	TYT - KTX ĐHQG	14520009	01/01/2017 đến 31/12/2017
557	Ngô Ngọc Huy	SV47900006	35040	447	TYT - KTX ĐHQG	14520367	01/01/2017 đến 31/12/2017
558	Diệp Quang Nhân	SV47900006	35041	447	TYT - KTX ĐHQG	14520619	01/01/2017 đến 31/12/2017

559	VÕ TRÍ VŨ	SV47900006	35042	447	TYT - KTX ĐHQG	16521463	01/01/2017 đến 31/12/2017
560	Nguyễn Trọng Nghĩa	SV47900006	35043	447	TYT - KTX ĐHQG	16521750	01/01/2017 đến 31/12/2017
561	Trương Quốc Dũng	SV47900006	35044	447	TYT - KTX ĐHQG	12520824	01/01/2017 đến 31/12/2017
562	Lê Quốc Hùng	SV47900006	35045	447	TYT - KTX ĐHQG	14520338	01/01/2017 đến 31/12/2017
563	Nguyễn Thái Dương	SV47900006	35046	447	TYT - KTX ĐHQG	16520269	01/01/2017 đến 31/12/2017
564	Nguyễn Trọng Tuấn	SV47900006	35047	447	TYT - KTX ĐHQG	12520484	01/01/2017 đến 31/12/2017
565	Trần Minh Nghĩa	SV47900006	35048	447	TYT - KTX ĐHQG	14520581	01/01/2017 đến 31/12/2017
566	Nguyễn Minh Nhứt	SV47900006	35049	447	TYT - KTX ĐHQG	15520592	01/01/2017 đến 31/12/2017
567	Nguyễn Huy Nam	SV47900006	35050	447	TYT - KTX ĐHQG	15520516	01/01/2017 đến 31/12/2017
568	Nguyễn Thành Tài	SV47900006	35051	447	TYT - KTX ĐHQG	16521054	01/01/2017 đến 31/12/2017
569	Trần Đức Việt	SV47900006	35052	447	TYT - KTX ĐHQG	12520499	01/01/2017 đến 31/12/2017
570	Trần Hữu Long	SV47900006	35053	447	TYT - KTX ĐHQG	13520467	01/01/2017 đến 31/12/2017
571	Vũ Trần Khang	SV47900006	35054	447	TYT - KTX ĐHQG	15520349	01/01/2017 đến 31/12/2017
572	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	SV47900006	35055	447	TYT - KTX ĐHQG	16521429	01/01/2017 đến 31/12/2017
573	Lê Anh Tuấn	SV47900006	35056	447	TYT - KTX ĐHQG	14521044	01/01/2017 đến 31/12/2017
574	Nguyễn Vĩnh Nam	SV47900006	35057	447	TYT - KTX ĐHQG	15520521	01/01/2017 đến 31/12/2017
575	Phạm Minh Mẫn	SV47900006	35058	447	TYT - KTX ĐHQG	13520490	01/01/2017 đến 31/12/2017
576	Phạm Tri Thức	SV47900006	35059	447	TYT - KTX ĐHQG	13520861	01/01/2017 đến 31/12/2017
577	Nguyễn Minh Quang	SV47900006	35060	447	TYT - KTX ĐHQG	15520690	01/01/2017 đến 31/12/2017
578	Mai Thi	SV47900006	35061	447	TYT - KTX ĐHQG	14520860	01/01/2017 đến 31/12/2017
579	Nguyễn Bá Lộc	SV47900006	35062	447	TYT - KTX ĐHQG	15520430	01/01/2017 đến 31/12/2017
580	Diệp Đăng Khoa	SV47900006	35063	447	TYT - KTX ĐHQG	15520368	01/01/2017 đến 31/12/2017
581	Đặng Minh Tiến	SV47900006	35064	447	TYT - KTX ĐHQG	16521215	01/01/2017 đến 31/12/2017
582	Lương Anh Tuấn	SV47900006	35065	447	TYT - KTX ĐHQG	15520969	01/01/2017 đến 31/12/2017
583	Phạm Hưng Lam	SV47900006	35066	447	TYT - KTX ĐHQG	16520645	01/01/2017 đến 31/12/2017
584	Lê Minh Hưng	SV47900006	35067	447	TYT - KTX ĐHQG	14520337	01/01/2017 đến 31/12/2017
585	Phạm Đăng Hoàng	SV47900006	35068	447	TYT - KTX ĐHQG	14520315	01/01/2017 đến 31/12/2017

586	Nguyễn Hoàng Vũ	SV47900006	41889	447	TYT - KTX ĐHQG	11520489	01/01/2017 đến 31/12/2017
587	Nguyễn Phi Viễn	SV47900006	41890	447	TYT - KTX ĐHQG	11520687	01/01/2017 đến 31/12/2017
588	Trần Quốc Toàn	SV47900006	41335	447	TYT - KTX ĐHQG	11520425	01/01/2017 đến 30/06/2017
589	Võ Đăng Quang	SV47900006	41893	447	TYT - KTX ĐHQG	14520743	01/01/2017 đến 31/12/2017
590	Lê Xuân Nam	SV47900006	41894	447	TYT - KTX ĐHQG	12520272	01/01/2017 đến 31/12/2017
591	Phạm Nguyễn Hoàng Lộc	SV47900006	35186	036	BV ĐKKV Thủ Đức	13520456	01/01/2017 đến 31/12/2017
592	Nguyễn Vũ Quốc Thiện	SV47900006	35187	036	BV ĐKKV Thủ Đức	13520823	01/01/2017 đến 31/12/2017
593	Giang Kim Thạch	SV47900006	35188	447	TYT - KTX ĐHQG	14520810	01/01/2017 đến 31/12/2017
594	Văn Minh Nguyên	SV47900006	35189	447	TYT - KTX ĐHQG	14520616	01/01/2017 đến 31/12/2017
595	Bùi Phong Hậu	SV47900006	35190	447	TYT - KTX ĐHQG	14520261	01/01/2017 đến 31/12/2017
596	Vô Hữu Ngân	SV47900006	35191	447	TYT - KTX ĐHQG	14520577	01/01/2017 đến 31/12/2017
597	Trần Minh Thắng	SV47900006	35192	447	TYT - KTX ĐHQG	14521173	01/01/2017 đến 31/12/2017
598	Nguyễn Văn Thắng	SV47900006	35193	447	TYT - KTX ĐHQG	14520827	01/01/2017 đến 31/12/2017
599	Trần Văn Tiến	SV47900006	35194	447	TYT - KTX ĐHQG	13520884	01/01/2017 đến 31/12/2017
600	Tô Thành Thương	SV47900006	35195	447	TYT - KTX ĐHQG	13520862	01/01/2017 đến 31/12/2017
601	Nguyễn Tấn Hưng	SV47900006	35196	447	TYT - KTX ĐHQG	13520330	01/01/2017 đến 31/12/2017
602	Vô Đình Nhã	SV47900006	35197	447	TYT - KTX ĐHQG	13520568	01/01/2017 đến 31/12/2017
603	Nguyễn Đình Hoàng Long	SV47900006	35198	447	TYT - KTX ĐHQG	10520268	01/01/2017 đến 31/12/2017
604	Trịnh Tấn Thành	SV47900006	35199	447	TYT - KTX ĐHQG	14520851	01/01/2017 đến 31/12/2017
605	Trần Chí Nam	SV47900006	35200	447	TYT - KTX ĐHQG	14520564	01/01/2017 đến 31/12/2017
606	Trương Ngọc Sơn	SV47900006	35201	447	TYT - KTX ĐHQG	13520715	01/01/2017 đến 31/12/2017
607	Phạm Hoàng Thiện	SV47900006	35202	447	TYT - KTX ĐHQG	13520818	01/01/2017 đến 31/12/2017
608	Nguyễn Văn Thái	SV47900006	35203	447	TYT - KTX ĐHQG	14520820	01/01/2017 đến 31/12/2017
609	Nguyễn Bá Quân	SV47900006	35204	447	TYT - KTX ĐHQG	14520732	01/01/2017 đến 31/12/2017
610	Hồ Hoàng Tùng	SV47900006	35205	447	TYT - KTX ĐHQG	13521005	01/01/2017 đến 31/12/2017
611	Huỳnh Ngọc Bảo Lâm	SV47900006	35206	447	TYT - KTX ĐHQG	14520452	01/01/2017 đến 31/12/2017
612	Mai Văn Tự	SV47900006	35207	447	TYT - KTX ĐHQG	14521034	01/01/2017 đến 31/12/2017

613	Tô Đức Hoàng	SV47900006	35208	447	TYT - KTX ĐHQG	13520311	01/01/2017 đến 31/12/2017
614	Nguyễn Tuấn Anh	SV47900006	35209	447	TYT - KTX ĐHQG	14520029	01/01/2017 đến 31/12/2017
615	Nguyễn Thanh Tú	SV47900006	35210	447	TYT - KTX ĐHQG	14521036	01/01/2017 đến 31/12/2017
616	Phạm Nguyễn Tâm Phú	SV47900006	35211	447	TYT - KTX ĐHQG	13520625	01/01/2017 đến 31/12/2017
617	Lý Ngọc Sang	SV47900006	35212	447	TYT - KTX ĐHQG	13520692	01/01/2017 đến 31/12/2017
618	Trần Quang Chương	SV47900006	35213	447	TYT - KTX ĐHQG	13520083	01/01/2017 đến 31/12/2017
619	Nguyễn An Bình	SV47900006	35214	447	TYT - KTX ĐHQG	14520070	01/01/2017 đến 31/12/2017
620	Đinh Hồng Phi	SV47900006	35215	447	TYT - KTX ĐHQG	14520664	01/01/2017 đến 31/12/2017
621	Cao Như Ngọc	SV47900006	35216	447	TYT - KTX ĐHQG	14520585	01/01/2017 đến 31/12/2017
622	Trần Văn Tuyền	SV47900006	35217	447	TYT - KTX ĐHQG	14521066	01/01/2017 đến 31/12/2017
623	Nguyễn Thanh Huy	SV47900006	35218	447	TYT - KTX ĐHQG	14520374	01/01/2017 đến 31/12/2017
624	Huỳnh Lê Anh Tú	SV47900006	35219	447	TYT - KTX ĐHQG	14521032	01/01/2017 đến 31/12/2017
625	Trương Ân Độ	SV47900006	35220	447	TYT - KTX ĐHQG	12520562	01/01/2017 đến 31/12/2017
626	Hoàng Xuân Thiên	SV47900006	35221	447	TYT - KTX ĐHQG	12520411	01/01/2017 đến 31/12/2017
627	Mai Văn Linh	SV47900006	35222	447	TYT - KTX ĐHQG	13520446	01/01/2017 đến 31/12/2017
628	Nguyễn Mạnh Hùng	SV47900006	35223	447	TYT - KTX ĐHQG	14520345	01/01/2017 đến 31/12/2017
629	Phan Đại Phước	SV47900006	35224	447	TYT - KTX ĐHQG	14520712	01/01/2017 đến 31/12/2017
630	Võ Hoàng Long	SV47900006	35225	447	TYT - KTX ĐHQG	13520470	01/01/2017 đến 31/12/2017
631	Võ Văn Lương	SV47900006	35226	447	TYT - KTX ĐHQG	13520481	01/01/2017 đến 31/12/2017
632	Đặng Trung Tín	SV47900006	35227	447	TYT - KTX ĐHQG	13520890	01/01/2017 đến 31/12/2017
633	Nguyễn Thiện Nhân	SV47900006	35228	447	TYT - KTX ĐHQG	13520578	01/01/2017 đến 31/12/2017
634	Đặng Thê Hoàng	SV47900006	35229	447	TYT - KTX ĐHQG	13520302	01/01/2017 đến 31/12/2017
635	Trần Thạch Thảo	SV47900006	35230	447	TYT - KTX ĐHQG	13520801	01/01/2017 đến 31/12/2017
636	Văn Minh Tiến	SV47900006	35231	447	TYT - KTX ĐHQG	14520952	01/01/2017 đến 31/12/2017
637	Nguyễn Thành Lợi	SV47900006	35232	447	TYT - KTX ĐHQG	13520464	01/01/2017 đến 31/12/2017
638	Đỗ Xuân Thành	SV47900006	35233	447	TYT - KTX ĐHQG	13520787	01/01/2017 đến 31/12/2017
639	Nguyễn Viết Thành Chương	SV47900006	35234	447	TYT - KTX ĐHQG	14520091	01/01/2017 đến 31/12/2017

640	Hồ Khắc Tráng	SV47900006	35235	447	TYT - KTX ĐHQG	14520989	01/01/2017 đến 31/12/2017
641	Trần Minh Huy	SV47900006	35236	447	TYT - KTX ĐHQG	14520385	01/01/2017 đến 31/12/2017
642	Nguyễn Quốc Đại Lễ	SV47900006	35237	447	TYT - KTX ĐHQG	13520436	01/01/2017 đến 31/12/2017
643	Nguyễn Xuân Hoàng Đạt	SV47900006	35238	447	TYT - KTX ĐHQG	13520198	01/01/2017 đến 31/12/2017
644	Nguyễn Ngọc ản	SV47900006	35239	447	TYT - KTX ĐHQG	13520031	01/01/2017 đến 31/12/2017
645	Đặng Thiên Bảo	SV47900006	35240	447	TYT - KTX ĐHQG	14520047	01/01/2017 đến 31/12/2017
646	Nguyễn Quang Dũng	SV47900006	35241	447	TYT - KTX ĐHQG	13520130	01/01/2017 đến 31/12/2017
647	Hoàng Trung Kiên	SV47900006	35242	447	TYT - KTX ĐHQG	13520415	01/01/2017 đến 31/12/2017
648	Vũ Đình Lại	SV47900006	35243	447	TYT - KTX ĐHQG	13520421	01/01/2017 đến 31/12/2017
649	trịnh đình tiến	SV47900006	35244	447	TYT - KTX ĐHQG	12520741	01/01/2017 đến 31/12/2017
650	Phạm Văn Hữu	SV47900006	35245	447	TYT - KTX ĐHQG	14520357	01/01/2017 đến 31/12/2017
651	Trần Nguyễn Minh Hưng	SV47900006	35246	447	TYT - KTX ĐHQG	13520335	01/01/2017 đến 31/12/2017
652	Nguyễn Văn Nghĩa	SV47900006	35247	447	TYT - KTX ĐHQG	13520546	01/01/2017 đến 31/12/2017
653	Trần Huy Thịnh	SV47900006	35248	447	TYT - KTX ĐHQG	13520830	01/01/2017 đến 31/12/2017
654	Nguyễn Hoàng Phi	SV47900006	35249	447	TYT - KTX ĐHQG	13520613	01/01/2017 đến 31/12/2017
655	Hoàng Hải	SV47900006	35250	447	TYT - KTX ĐHQG	13520230	01/01/2017 đến 31/12/2017
656	Lê Ngọc Thông	SV47900006	35251	447	TYT - KTX ĐHQG	13520848	01/01/2017 đến 31/12/2017
657	Nguyễn Hữu Lộc	SV47900006	35252	447	TYT - KTX ĐHQG	12520234	01/01/2017 đến 31/12/2017
658	Nguyễn Ngọc Tiến	SV47900006	35253	447	TYT - KTX ĐHQG	13520879	01/01/2017 đến 31/12/2017
659	Đình Quang Vinh	SV47900006	35254	447	TYT - KTX ĐHQG	15521014	01/01/2017 đến 31/12/2017
660	Trần Ngọc Phát	SV47900006	35255	447	TYT - KTX ĐHQG	13520608	01/01/2017 đến 31/12/2017
661	Nguyễn Minh Tấn	SV47900006	35256	447	TYT - KTX ĐHQG	13520755	01/01/2017 đến 31/12/2017
662	Nguyễn Xuân Đạt	SV47900006	35257	447	TYT - KTX ĐHQG	13520185	01/01/2017 đến 31/12/2017
663	Bùi Xuân Thành	SV47900006	35258	447	TYT - KTX ĐHQG	14520830	01/01/2017 đến 31/12/2017
664	Trịnh Công Hùng	SV47900006	35259	447	TYT - KTX ĐHQG	14520355	01/01/2017 đến 31/12/2017
665	Bùi Minh Thái	SV47900006	35260	447	TYT - KTX ĐHQG	14520812	01/01/2017 đến 31/12/2017
666	Trần Hoàng Sơn	SV47900006	35261	447	TYT - KTX ĐHQG	14520776	01/01/2017 đến 31/12/2017

667	Nguyễn Văn Phát	SV47900006	35262	447	TYT - KTX ĐHQG	13520611	01/01/2017 đến 31/12/2017
668	Cao Triệu Vĩ	SV47900006	35263	447	TYT - KTX ĐHQG	12520778	01/01/2017 đến 31/12/2017
669	Lê Văn Vượng	SV47900006	35264	447	TYT - KTX ĐHQG	14521107	01/01/2017 đến 31/12/2017
670	Nguyễn Thành Đạt	SV47900006	35265	447	TYT - KTX ĐHQG	14520149	01/01/2017 đến 31/12/2017
671	Võ Sĩ Nhiều	SV47900006	35266	447	TYT - KTX ĐHQG	14520638	01/01/2017 đến 31/12/2017
672	Lê Tuấn Phong	SV47900006	35267	447	TYT - KTX ĐHQG	14521140	01/01/2017 đến 31/12/2017
673	Nguyễn Văn Anh Huy	SV47900006	35268	447	TYT - KTX ĐHQG	14520378	01/01/2017 đến 31/12/2017
674	Hoàng Yên	SV47900006	35269	447	TYT - KTX ĐHQG	14521112	01/01/2017 đến 31/12/2017
675	Phan Nhật Đăng	SV47900006	35270	447	TYT - KTX ĐHQG	13520178	01/01/2017 đến 31/12/2017
676	Phạm Cao Triết	SV47900006	35271	447	TYT - KTX ĐHQG	13520928	01/01/2017 đến 31/12/2017
677	Lê Hải Đăng	SV47900006	35272	447	TYT - KTX ĐHQG	12520051	01/01/2017 đến 31/12/2017
678	Nguyễn Nhất Duy	SV47900006	35273	447	TYT - KTX ĐHQG	13520156	01/01/2017 đến 31/12/2017
679	Nguyễn Tiến Trình	SV47900006	35274	447	TYT - KTX ĐHQG	13520935	01/01/2017 đến 31/12/2017
680	Nguyễn Văn Độ	SV47900006	35275	447	TYT - KTX ĐHQG	14520167	01/01/2017 đến 31/12/2017
681	Trần Văn Chung	SV47900006	35276	447	TYT - KTX ĐHQG	14520089	01/01/2017 đến 31/12/2017
682	Hà Thành Lập	SV47900006	35277	447	TYT - KTX ĐHQG	14520459	01/01/2017 đến 31/12/2017
683	Quách Hải Thọ	SV47900006	35278	447	TYT - KTX ĐHQG	14520893	01/01/2017 đến 31/12/2017
684	Dương Huỳnh Duy	SV47900006	35279	447	TYT - KTX ĐHQG	13520163	01/01/2017 đến 31/12/2017
685	Lê Hoàng Bửu	SV47900006	35280	447	TYT - KTX ĐHQG	14520074	01/01/2017 đến 31/12/2017
686	Phạm Kim Nguyên	SV47900006	35281	447	TYT - KTX ĐHQG	14520606	01/01/2017 đến 31/12/2017
687	Lê Hữu Tài	SV47900006	35282	447	TYT - KTX ĐHQG	13520733	01/01/2017 đến 31/12/2017
688	Nguyễn Văn Thông	SV47900006	35283	447	TYT - KTX ĐHQG	14520903	01/01/2017 đến 31/12/2017
689	Nguyễn Hoàng Thiên	SV47900006	35284	447	TYT - KTX ĐHQG	13520813	01/01/2017 đến 31/12/2017
690	Bùi Như Sang	SV47900006	35285	447	TYT - KTX ĐHQG	13520695	01/01/2017 đến 31/12/2017
691	Tăng Quang Huy	SV47900006	35286	447	TYT - KTX ĐHQG	14520384	01/01/2017 đến 31/12/2017
692	Lê Văn Quế	SV47900006	35287	447	TYT - KTX ĐHQG	14520744	01/01/2017 đến 31/12/2017
693	Âu Dương Sơn	SV47900006	35288	447	TYT - KTX ĐHQG	14520765	01/01/2017 đến 31/12/2017

694	Nguyễn Văn Nguyên	SV47900006	35289	447	TYT - KTX ĐHQG	13520567	01/01/2017 đến 31/12/2017
695	Trần Minh Trực	SV47900006	35290	447	TYT - KTX ĐHQG	12520464	01/01/2017 đến 31/12/2017
696	Nguyễn Trường Huy	SV47900006	35291	447	TYT - KTX ĐHQG	13520351	01/01/2017 đến 31/12/2017
697	Hồ Sĩ Luân	SV47900006	35292	447	TYT - KTX ĐHQG	14520491	01/01/2017 đến 31/12/2017
698	Hoàng Trung Thành	SV47900006	35293	447	TYT - KTX ĐHQG	14520838	01/01/2017 đến 31/12/2017
699	Lâm Minh Trí	SV47900006	35294	447	TYT - KTX ĐHQG	12520454	01/01/2017 đến 31/12/2017
700	Thái Quốc Việt	SV47900006	35295	447	TYT - KTX ĐHQG	14521085	01/01/2017 đến 31/12/2017
701	Đặng Hoàng Huy	SV47900006	35296	447	TYT - KTX ĐHQG	14520359	01/01/2017 đến 31/12/2017
702	Phan Tấn Thành	SV47900006	35297	447	TYT - KTX ĐHQG	14520846	01/01/2017 đến 31/12/2017
703	Nguyễn Văn Phước	SV47900006	35298	447	TYT - KTX ĐHQG	13520652	01/01/2017 đến 31/12/2017
704	Huỳnh Minh Trí	SV47900006	35299	447	TYT - KTX ĐHQG	13520915	01/01/2017 đến 31/12/2017
705	Trần Văn Nhứt	SV47900006	35300	447	TYT - KTX ĐHQG	13520593	01/01/2017 đến 31/12/2017
706	Dương Xuân Tới	SV47900006	35301	447	TYT - KTX ĐHQG	14520982	01/01/2017 đến 31/12/2017
707	Nguyễn Văn Thuyền	SV47900006	35302	447	TYT - KTX ĐHQG	13520873	01/01/2017 đến 31/12/2017
708	Lê Sơn Hùng	SV47900006	35303	447	TYT - KTX ĐHQG	13520322	01/01/2017 đến 31/12/2017
709	Phạm Chí Bảo	SV47900006	35304	447	TYT - KTX ĐHQG	14520061	01/01/2017 đến 31/12/2017
710	Nguyễn Phương Nam	SV47900006	35305	447	TYT - KTX ĐHQG	14520554	01/01/2017 đến 31/12/2017
711	Phan Quang Duy	SV47900006	35306	447	TYT - KTX ĐHQG	14521161	01/01/2017 đến 31/12/2017
712	Trần Ngọc Huy	SV47900006	35307	447	TYT - KTX ĐHQG	13520357	01/01/2017 đến 31/12/2017
713	Nguyễn Trọng Nghĩa	SV47900006	35308	447	TYT - KTX ĐHQG	13520543	01/01/2017 đến 31/12/2017
714	Nguyễn Viết Danh	SV47900006	35309	447	TYT - KTX ĐHQG	12520053	01/01/2017 đến 31/12/2017
715	Trần Hữu Tâm	SV47900006	35310	447	TYT - KTX ĐHQG	12520371	01/01/2017 đến 31/12/2017
716	Bùi Văn Hoàn	SV47900006	35311	447	TYT - KTX ĐHQG	14520303	01/01/2017 đến 31/12/2017
717	Nguyễn Trung Nhân	SV47900006	35312	447	TYT - KTX ĐHQG	13520569	01/01/2017 đến 31/12/2017
718	Nguyễn Thành Việt	SV47900006	35313	447	TYT - KTX ĐHQG	14521084	01/01/2017 đến 31/12/2017
719	Lâm Việt Trí	SV47900006	35314	447	TYT - KTX ĐHQG	14520992	01/01/2017 đến 31/12/2017
720	Nguyễn Phi Dũng	SV47900006	35315	447	TYT - KTX ĐHQG	12520089	01/01/2017 đến 31/12/2017

721	Nguyễn Thanh Khiêm	SV47900006	35316	447	TYT - KTX ĐHQG	13520395	01/01/2017 đến 31/12/2017
722	Phan Nguyễn Đăng Duy	SV47900006	35317	447	TYT - KTX ĐHQG	12520111	01/01/2017 đến 31/12/2017
723	Huỳnh Trần Hiên	SV47900006	35318	447	TYT - KTX ĐHQG	13520254	01/01/2017 đến 31/12/2017
724	Huỳnh Tấn Phương	SV47900006	35319	447	TYT - KTX ĐHQG	13520654	01/01/2017 đến 31/12/2017
725	Lê Khánh Tường	SV47900006	35320	447	TYT - KTX ĐHQG	12520773	01/01/2017 đến 31/12/2017
726	Đinh Nhật Hoàng	SV47900006	35321	447	TYT - KTX ĐHQG	13520310	01/01/2017 đến 31/12/2017
727	Trương Thái Minh Hoàng	SV47900006	35322	447	TYT - KTX ĐHQG	14520322	01/01/2017 đến 31/12/2017
728	Nguyễn Minh Tâm	SV47900006	35323	447	TYT - KTX ĐHQG	12520701	01/01/2017 đến 31/12/2017
729	Phan Thanh Huy	SV47900006	35324	447	TYT - KTX ĐHQG	14520382	01/01/2017 đến 31/12/2017
730	Nguyễn Thanh Tùng	SV47900006	35325	447	TYT - KTX ĐHQG	14521057	01/01/2017 đến 31/12/2017
731	Lê thanh Nguyên	SV47900006	35326	447	TYT - KTX ĐHQG	16520838	01/01/2017 đến 31/12/2017
732	Lê Văn Luận	SV47900006	35327	447	TYT - KTX ĐHQG	13520477	01/01/2017 đến 31/12/2017
733	Nguyễn Minh Hoàng	SV47900006	35328	447	TYT - KTX ĐHQG	14520310	01/01/2017 đến 31/12/2017
734	Ngô Tấn Thành	SV47900006	35329	447	TYT - KTX ĐHQG	1320789	01/01/2017 đến 31/12/2017
735	Trần Thiên Long	SV47900006	35330	447	TYT - KTX ĐHQG	13520468	01/01/2017 đến 31/12/2017
736	Trương Văn Phiên	SV47900006	35331	447	TYT - KTX ĐHQG	14520666	01/01/2017 đến 31/12/2017
737	Trịnh Đình Loan	SV47900006	35332	447	TYT - KTX ĐHQG	12520231	01/01/2017 đến 31/12/2017
738	Nguyễn Vũ Hùng	SV47900006	35333	447	TYT - KTX ĐHQG	14520350	01/01/2017 đến 31/12/2017
739	Phạm Văn Minh Chiến	SV47900006	35334	447	TYT - KTX ĐHQG	14520086	01/01/2017 đến 31/12/2017
740	Đinh Văn Phúc	SV47900006	35335	447	TYT - KTX ĐHQG	14520690	01/01/2017 đến 31/12/2017
741	Dương Chí Hoa	SV47900006	35336	447	TYT - KTX ĐHQG	14520299	01/01/2017 đến 31/12/2017
742	Trần Văn Vũ Toàn	SV47900006	35337	447	TYT - KTX ĐHQG	13520898	01/01/2017 đến 31/12/2017
743	Hồ Nguyễn Anh Phong	SV47900006	35338	447	TYT - KTX ĐHQG	14520668	01/01/2017 đến 31/12/2017
744	Ngô Duy Ân	SV47900006	35339	447	TYT - KTX ĐHQG	14520007	01/01/2017 đến 31/12/2017
745	Nguyễn Văn Vượng	SV47900006	35340	447	TYT - KTX ĐHQG	14521108	01/01/2017 đến 31/12/2017
746	Hoàng Đức Tín	SV47900006	35341	447	TYT - KTX ĐHQG	13520892	01/01/2017 đến 31/12/2017
747	Đoàn Văn Đoàn	SV47900006	35342	447	TYT - KTX ĐHQG	14520168	01/01/2017 đến 31/12/2017

748	Hà Đại Dương	SV47900006	35343	447	TYT - KTX ĐHQG	13520141	01/01/2017 đến 31/12/2017
749	Nguyễn Phát Nhật Hào	SV47900006	35344	447	TYT - KTX ĐHQG	14520260	01/01/2017 đến 31/12/2017
750	Trần Quang Duy	SV47900006	35345	447	TYT - KTX ĐHQG	13520158	01/01/2017 đến 31/12/2017
751	Trần Hữu Đạt	SV47900006	35346	447	TYT - KTX ĐHQG	14520155	01/01/2017 đến 31/12/2017
752	Lê Quang Hiệp	SV47900006	35347	447	TYT - KTX ĐHQG	14520278	01/01/2017 đến 31/12/2017
753	Lê Tuấn Vũ	SV47900006	35348	447	TYT - KTX ĐHQG	14521099	01/01/2017 đến 31/12/2017
754	Bùi Đình Bảo	SV47900006	35349	447	TYT - KTX ĐHQG	14520045	01/01/2017 đến 31/12/2017
755	Võ Phi Hùng	SV47900006	35350	447	TYT - KTX ĐHQG	15520280	01/01/2017 đến 31/12/2017
756	Trần Công Đạt	SV47900006	35351	447	TYT - KTX ĐHQG	14520154	01/01/2017 đến 31/12/2017
757	Nguyễn Quốc Thắng	SV47900006	35352	447	TYT - KTX ĐHQG	13520769	01/01/2017 đến 31/12/2017
758	Nguyễn Minh Nhật	SV47900006	35353	447	TYT - KTX ĐHQG	14520632	01/01/2017 đến 31/12/2017
759	Võ Tuấn Khôi	SV47900006	35354	447	TYT - KTX ĐHQG	14520434	01/01/2017 đến 31/12/2017
760	Phạm Văn Minh	SV47900006	35355	447	TYT - KTX ĐHQG	14520534	01/01/2017 đến 31/12/2017
761	Điểu An Bình	SV47900006	35356	447	TYT - KTX ĐHQG	13520052	01/01/2017 đến 31/12/2017
762	Lương Quốc Anh	SV47900006	35357	447	TYT - KTX ĐHQG	14520020	01/01/2017 đến 31/12/2017
763	Dương Hồng Thái	SV47900006	35358	447	TYT - KTX ĐHQG	14520817	01/01/2017 đến 31/12/2017
764	Lâm Đức Hoàng	SV47900006	35359	447	TYT - KTX ĐHQG	14520309	01/01/2017 đến 31/12/2017
765	Nguyễn Minh Nhật	SV47900006	35360	447	TYT - KTX ĐHQG	14520631	01/01/2017 đến 31/12/2017
766	Nguyễn Văn Tâm	SV47900006	35361	447	TYT - KTX ĐHQG	13520742	01/01/2017 đến 31/12/2017
767	Lê Ngọc Lâm	SV47900006	35362	447	TYT - KTX ĐHQG	13520425	01/01/2017 đến 31/12/2017
768	Nguyễn Công Thành Tú	SV47900006	35363	447	TYT - KTX ĐHQG	13520973	01/01/2017 đến 31/12/2017
769	Trần Việt Cường	SV47900006	35364	447	TYT - KTX ĐHQG	14520116	01/01/2017 đến 31/12/2017
770	Lê Minh Thiện	SV47900006	35365	447	TYT - KTX ĐHQG	14520867	01/01/2017 đến 31/12/2017
771	Phạm Lê Đình Duy	SV47900006	35366	447	TYT - KTX ĐHQG	13520159	01/01/2017 đến 31/12/2017
772	Đào Hữu Văn	SV47900006	35367	447	TYT - KTX ĐHQG	14521069	01/01/2017 đến 31/12/2017
773	Đoàn Quang Nhật Quân	SV47900006	35368	447	TYT - KTX ĐHQG	13520670	01/01/2017 đến 31/12/2017
774	Nguyễn Trọng Đến	SV47900006	35369	447	TYT - KTX ĐHQG	14520158	01/01/2017 đến 31/12/2017

775	Phạm Trung Nguyên	SV47900006	35370	447	TYT - KTX ĐHQG	13520557	01/01/2017 đến 31/12/2017
776	Trần Huỳnh Ngọc Tiên	SV47900006	35371	447	TYT - KTX ĐHQG	14520946	01/01/2017 đến 31/12/2017
777	Lương Thế Nghi	SV47900006	35372	447	TYT - KTX ĐHQG	13520539	01/01/2017 đến 31/12/2017
778	Vũ Minh Đại	SV47900006	35373	447	TYT - KTX ĐHQG	14520123	01/01/2017 đến 31/12/2017
779	Nguyễn Văn Khánh	SV47900006	35374	447	TYT - KTX ĐHQG	13520390	01/01/2017 đến 31/12/2017
780	Lê Trung Duy	SV47900006	35375	447	TYT - KTX ĐHQG	14520216	01/01/2017 đến 31/12/2017
781	Trần Ngọc Tú	SV47900006	35376	447	TYT - KTX ĐHQG	13520969	01/01/2017 đến 31/12/2017
782	Nguyễn Phi Cường	SV47900006	35377	447	TYT - KTX ĐHQG	14520112	01/01/2017 đến 31/12/2017
783	Lê Khánh Linh	SV47900006	35378	447	TYT - KTX ĐHQG	13520449	01/01/2017 đến 31/12/2017
784	Hoàng Hữu Tín	SV47900006	35379	447	TYT - KTX ĐHQG	14520956	01/01/2017 đến 31/12/2017
785	Vũ Thế Dũng	SV47900006	35380	447	TYT - KTX ĐHQG	14520205	01/01/2017 đến 31/12/2017
786	Đinh Viết Hoàn	SV47900006	35381	447	TYT - KTX ĐHQG	14520304	01/01/2017 đến 31/12/2017
787	Đỗ Văn Thái	SV47900006	35382	447	TYT - KTX ĐHQG	14520816	01/01/2017 đến 31/12/2017
788	Dư Phát Tài	SV47900006	35383	447	TYT - KTX ĐHQG	12520367	01/01/2017 đến 31/12/2017
789	Phạm Kim Đạt	SV47900006	35384	447	TYT - KTX ĐHQG	14520152	01/01/2017 đến 31/12/2017
790	vũ minh nhật	SV47900006	35385	447	TYT - KTX ĐHQG	13520580	01/01/2017 đến 31/12/2017
791	Ngô Vũ Quyền	SV47900006	35386	447	TYT - KTX ĐHQG	14520748	01/01/2017 đến 31/12/2017
792	Nguyễn Ngọc Thành	SV47900006	35387	447	TYT - KTX ĐHQG	12520399	01/01/2017 đến 31/12/2017
793	Nguyễn Quốc Bảo	SV47900006	35388	447	TYT - KTX ĐHQG	12520022	01/01/2017 đến 31/12/2017
794	Trương Quang Giàu	SV47900006	35389	447	TYT - KTX ĐHQG	14520232	01/01/2017 đến 31/12/2017
795	Trịnh Nguyên Bắc	SV47900006	35390	447	TYT - KTX ĐHQG	14520044	01/01/2017 đến 31/12/2017
796	Lê Hữu Công	SV47900006	35391	447	TYT - KTX ĐHQG	13520087	01/01/2017 đến 31/12/2017
797	Trần Đình Trí	SV47900006	35392	447	TYT - KTX ĐHQG	13520913	01/01/2017 đến 31/12/2017
798	Lê Quang Phú	SV47900006	35393	447	TYT - KTX ĐHQG	14520680	01/01/2017 đến 31/12/2017
799	Nguyễn Trần Thái	SV47900006	35394	447	TYT - KTX ĐHQG	14520819	01/01/2017 đến 31/12/2017
800	Vũ Anh Tuấn	SV47900006	35395	447	TYT - KTX ĐHQG		01/01/2017 đến 31/12/2017
801	Bùi Hữu Phước	SV47900006	35396	447	TYT - KTX ĐHQG	14520706	01/01/2017 đến 31/12/2017

802	Nguyễn Tiến Đạt	SV47900006	35397	447	TYT - KTX ĐHQG	13520192	01/01/2017 đến 31/12/2017
803	Nguyễn Minh Sáng	SV47900006	35398	447	TYT - KTX ĐHQG	14520758	01/01/2017 đến 31/12/2017
804	Trần Gia Sang	SV47900006	35399	447	TYT - KTX ĐHQG	13520700	01/01/2017 đến 31/12/2017
805	Ninh Khắc Tâm	SV47900006	35400	447	TYT - KTX ĐHQG	13520738	01/01/2017 đến 31/12/2017
806	Thạch Thanh Thiên	SV47900006	35401	447	TYT - KTX ĐHQG	14520870	01/01/2017 đến 31/12/2017
807	Nguyễn Trọng Văn Khoa	SV47900006	35402	447	TYT - KTX ĐHQG	14520428	01/01/2017 đến 31/12/2017
808	Lê Văn Tài	SV47900006	35403	447	TYT - KTX ĐHQG	14520783	01/01/2017 đến 31/12/2017
809	Chu Hoàng Thái	SV47900006	35404	447	TYT - KTX ĐHQG	14520813	01/01/2017 đến 31/12/2017
810	Nguyễn Minh Luân	SV47900006	35405	447	TYT - KTX ĐHQG	14520492	01/01/2017 đến 31/12/2017
811	Liều Hoàng Anh	SV47900006	35406	447	TYT - KTX ĐHQG	13520013	01/01/2017 đến 31/12/2017
812	Đỗ Tiến Hậu	SV47900006	35407	447	TYT - KTX ĐHQG	13520253	01/01/2017 đến 31/12/2017
813	Y Tuấn Hwing	SV47900006	35408	447	TYT - KTX ĐHQG	13520373	01/01/2017 đến 31/12/2017
814	Phạm Phước Hạnh	SV47900006	35409	447	TYT - KTX ĐHQG	14520255	01/01/2017 đến 31/12/2017
815	Võ Nguyễn Thiên Phúc	SV47900006	35410	447	TYT - KTX ĐHQG	14520703	01/01/2017 đến 31/12/2017
816	Đặng Trần Công Lý	SV47900006	35411	447	TYT - KTX ĐHQG	13520486	01/01/2017 đến 31/12/2017
817	Lê Minh Thiện	SV47900006	35412	447	TYT - KTX ĐHQG	14520866	01/01/2017 đến 31/12/2017
818	Dương Hiền Trung Nguyên	SV47900006	35413	447	TYT - KTX ĐHQG	14520592	01/01/2017 đến 31/12/2017
819	Phùng Nhục Sầu	SV47900006	35414	447	TYT - KTX ĐHQG	14520762	01/01/2017 đến 31/12/2017
820	Nguyễn Khánh Duy	SV47900006	35415	447	TYT - KTX ĐHQG	13520151	01/01/2017 đến 31/12/2017
821	Hồ Hoàng Tú	SV47900006	35416	447	TYT - KTX ĐHQG	13520975	01/01/2017 đến 31/12/2017
822	Đặng Thái Sơn	SV47900006	35417	447	TYT - KTX ĐHQG	13521092	01/01/2017 đến 31/12/2017
823	Huỳnh Hữu Tài	SV47900006	35418	447	TYT - KTX ĐHQG	13520727	01/01/2017 đến 31/12/2017
824	Nguyễn Quốc Huy	SV47900006	35419	447	TYT - KTX ĐHQG	14520372	01/01/2017 đến 31/12/2017
825	Tạ Đình Núi	SV47900006	35420	447	TYT - KTX ĐHQG	14520649	01/01/2017 đến 31/12/2017
826	Võ Văn Phước	SV47900006	35421	447	TYT - KTX ĐHQG	13520650	01/01/2017 đến 31/12/2017
827	Hồ Minh Đạt	SV47900006	35422	447	TYT - KTX ĐHQG	13520202	01/01/2017 đến 31/12/2017
828	Nguyễn Thành Nhân	SV47900006	35423	447	TYT - KTX ĐHQG	14520625	01/01/2017 đến 31/12/2017

829	Lê Hồng Thái	SV47900006	35424	447	TYT - KTX ĐHQG	12520385	01/01/2017 đến 31/12/2017
830	Trần Khắc Trí Tâm	SV47900006	35425	447	TYT - KTX ĐHQG	12520372	01/01/2017 đến 31/12/2017
831	Đồng Phúc Hậu	SV47900006	35426	447	TYT - KTX ĐHQG	13520252	01/01/2017 đến 31/12/2017
832	Nguyễn Hoàng Nam	SV47900006	35427	447	TYT - KTX ĐHQG	12520645	01/01/2017 đến 31/12/2017
833	Ngô Nhật Cường	SV47900006	35428	447	TYT - KTX ĐHQG	14520107	01/01/2017 đến 31/12/2017
834	Trần Đình Tú	SV47900006	35429	447	TYT - KTX ĐHQG	13520970	01/01/2017 đến 31/12/2017
835	Nguyễn Huy Vũ	SV47900006	35430	447	TYT - KTX ĐHQG	12522907	01/01/2017 đến 31/12/2017
836	Nguyễn Thanh Toàn	SV47900006	35431	447	TYT - KTX ĐHQG	14520973	01/01/2017 đến 31/12/2017
837	Phan Hoài Bảo Luân	SV47900006	35432	447	TYT - KTX ĐHQG	13520475	01/01/2017 đến 31/12/2017
838	Lê Hoàng Sinh	SV47900006	35433	447	TYT - KTX ĐHQG	13520703	01/01/2017 đến 31/12/2017
839	Nguyễn Hoàng Phú	SV47900006	35434	447	TYT - KTX ĐHQG	14520684	01/01/2017 đến 31/12/2017
840	Vương Huỳnh Lê Thiện	SV47900006	35435	447	TYT - KTX ĐHQG	13520825	01/01/2017 đến 31/12/2017
841	Huỳnh Minh Tài	SV47900006	35436	447	TYT - KTX ĐHQG	13520722	01/01/2017 đến 31/12/2017
842	Nguyễn Đức Lâm	SV47900006	35437	447	TYT - KTX ĐHQG	14520454	01/01/2017 đến 31/12/2017
843	Lê Duy Quân	SV47900006	35438	447	TYT - KTX ĐHQG	12520333	01/01/2017 đến 31/12/2017
844	Hồ Hoàng Khang	SV47900006	35439	447	TYT - KTX ĐHQG	14520405	01/01/2017 đến 31/12/2017
845	Trần Anh Tuất	SV47900006	35440	447	TYT - KTX ĐHQG	13521003	01/01/2017 đến 31/12/2017
846	Lâm Quang Khiêm	SV47900006	35441	447	TYT - KTX ĐHQG	13520394	01/01/2017 đến 31/12/2017
847	Huỳnh Minh Tín	SV47900006	35442	447	TYT - KTX ĐHQG	14520957	01/01/2017 đến 31/12/2017
848	Đào Văn Phi	SV47900006	35443	447	TYT - KTX ĐHQG	14520663	01/01/2017 đến 31/12/2017
849	Nguyễn Văn Nam	SV47900006	35444	447	TYT - KTX ĐHQG	14520559	01/01/2017 đến 31/12/2017
850	Mai Thiện Ân	SV47900006	35445	447	TYT - KTX ĐHQG	13520028	01/01/2017 đến 31/12/2017
851	Phạm Quang Minh	SV47900006	35446	447	TYT - KTX ĐHQG	13520502	01/01/2017 đến 31/12/2017
852	Châu Trí Đạt	SV47900006	35447	447	TYT - KTX ĐHQG	13520191	01/01/2017 đến 31/12/2017
853	Lê Minh Đức	SV47900006	35448	447	TYT - KTX ĐHQG	14520182	01/01/2017 đến 31/12/2017
854	Nguyễn Lê Quang	SV47900006	35449	447	TYT - KTX ĐHQG	14520740	01/01/2017 đến 31/12/2017
855	Đỗ Công Danh	SV47900006	35450	447	TYT - KTX ĐHQG	13520111	01/01/2017 đến 31/12/2017

856	Lê Phan Hoài Phương	SV47900006	35451	447	TYT - KTX ĐHQG	14520717	01/01/2017 đến 31/12/2017
857	Bùi Xuân Bông	SV47900006	35452	447	TYT - KTX ĐHQG	13520060	01/01/2017 đến 31/12/2017
858	Đoàn Nguyễn Xuân Phong	SV47900006	35453	447	TYT - KTX ĐHQG	12520314	01/01/2017 đến 31/12/2017
859	Trần Duy Khánh	SV47900006	35454	447	TYT - KTX ĐHQG	13520387	01/01/2017 đến 31/12/2017
860	Trần Nhật Hoàng	SV47900006	35455	447	TYT - KTX ĐHQG	13520313	01/01/2017 đến 31/12/2017
861	Hồ Thanh Tuấn	SV47900006	35456	447	TYT - KTX ĐHQG	13520979	01/01/2017 đến 31/12/2017
862	Phạm Đăng Khoa	SV47900006	35457	447	TYT - KTX ĐHQG	13520396	01/01/2017 đến 31/12/2017
863	Nguyễn Minh Lộc	SV47900006	35458	447	TYT - KTX ĐHQG	12520235	01/01/2017 đến 31/12/2017
864	Nguyễn Xuân Định	SV47900006	35459	447	TYT - KTX ĐHQG	13520205	01/01/2017 đến 31/12/2017
865	Nguyễn Ngọc Tú	SV47900006	35460	447	TYT - KTX ĐHQG	13520972	01/01/2017 đến 31/12/2017
866	Nguyễn Đức Tài	SV47900006	35461	447	TYT - KTX ĐHQG	13520730	01/01/2017 đến 31/12/2017
867	Hoàng Văn Kế	SV47900006	35462	447	TYT - KTX ĐHQG	13520376	01/01/2017 đến 31/12/2017
868	Vô Văn Đông	SV47900006	35463	447	TYT - KTX ĐHQG	14520174	01/01/2017 đến 31/12/2017
869	Vô Chí Tài	SV47900006	35464	447	TYT - KTX ĐHQG	14520787	01/01/2017 đến 31/12/2017
870	Trần Quang Tiến	SV47900006	35465	447	TYT - KTX ĐHQG	13520881	01/01/2017 đến 31/12/2017
871	Nguyễn Văn Thông	SV47900006	35466	447	TYT - KTX ĐHQG	13520849	01/01/2017 đến 31/12/2017
872	Vô Hoàng Hậu	SV47900006	35467	447	TYT - KTX ĐHQG	14520265	01/01/2017 đến 31/12/2017
873	Nguyễn Tấn Phát	SV47900006	35468	447	TYT - KTX ĐHQG	13520604	01/01/2017 đến 31/12/2017
874	Phạm Văn Thông	SV47900006	35469	447	TYT - KTX ĐHQG	14520904	01/01/2017 đến 31/12/2017
875	Nguyễn Văn Quang	SV47900006	35470	447	TYT - KTX ĐHQG	13520675	01/01/2017 đến 31/12/2017
876	Nguyễn Định Luật	SV47900006	35471	447	TYT - KTX ĐHQG	14520499	01/01/2017 đến 31/12/2017
877	Nguyễn Công Vũ	SV47900006	35472	447	TYT - KTX ĐHQG	13521049	01/01/2017 đến 31/12/2017
878	Nguyễn Thành Trung	SV47900006	35473	447	TYT - KTX ĐHQG	14521024	01/01/2017 đến 31/12/2017
879	Phan Nhật Trường	SV47900006	35474	447	TYT - KTX ĐHQG	13520964	01/01/2017 đến 31/12/2017
880	Văn Công Khanh	SV47900006	35475	447	TYT - KTX ĐHQG	12520193	01/01/2017 đến 31/12/2017
881	Lê Phước Lộc	SV47900006	35476	447	TYT - KTX ĐHQG	14520478	01/01/2017 đến 31/12/2017
882	Hoàng Trọng Duy Linh	SV47900006	35477	447	TYT - KTX ĐHQG	14520464	01/01/2017 đến 31/12/2017

883	Cao Văn Thuấn	SV47900006	35478	447	TYT - KTX ĐHQG	11520650	01/01/2017 đến 31/12/2017
884	Mai Xuân Phúc	SV47900006	35479	447	TYT - KTX ĐHQG	14520696	01/01/2017 đến 31/12/2017
885	Lê Quốc Đạt	SV47900006	35480	447	TYT - KTX ĐHQG	13520196	01/01/2017 đến 31/12/2017
886	Nguyễn Thành Đạt	SV47900006	35481	447	TYT - KTX ĐHQG	13520181	01/01/2017 đến 31/12/2017
887	Nguyễn Trí Anh Minh	SV47900006	35482	447	TYT - KTX ĐHQG	13520503	01/01/2017 đến 31/12/2017
888	Phạm Văn Chính	SV47900006	35483	447	TYT - KTX ĐHQG	13520080	01/01/2017 đến 31/12/2017
889	Trần Hữu Toàn	SV47900006	35484	447	TYT - KTX ĐHQG	14520978	01/01/2017 đến 31/12/2017
890	Bùi Hữu Thông	SV47900006	35485	447	TYT - KTX ĐHQG	14520896	01/01/2017 đến 31/12/2017
891	Võ Nguyễn Hoàng Triều	SV47900006	35486	447	TYT - KTX ĐHQG	13520930	01/01/2017 đến 31/12/2017
892	Lê Tuấn Kiệt	SV47900006	35487	447	TYT - KTX ĐHQG	14520441	01/01/2017 đến 31/12/2017
893	Lê Hữu Trịnh	SV47900006	35488	447	TYT - KTX ĐHQG	13520937	01/01/2017 đến 31/12/2017
894	Nguyễn Ngọc Hoàng	SV47900006	35489	447	TYT - KTX ĐHQG	13520297	01/01/2017 đến 31/12/2017
895	Bùi Minh Tiến Đạt	SV47900006	35490	447	TYT - KTX ĐHQG	14520138	01/01/2017 đến 31/12/2017
896	Lê Văn Càn	SV47900006	35491	447	TYT - KTX ĐHQG	13520064	01/01/2017 đến 31/12/2017
897	Nguyễn Trung Lâm	SV47900006	35492	447	TYT - KTX ĐHQG	12520218	01/01/2017 đến 31/12/2017
898	Nguyễn Thiện Nhân	SV47900006	35493	447	TYT - KTX ĐHQG	14520626	01/01/2017 đến 31/12/2017
899	Trần Quang Sơn	SV47900006	35494	447	TYT - KTX ĐHQG	14520777	01/01/2017 đến 31/12/2017
900	Lâm Dân Nguyên	SV47900006	35495	447	TYT - KTX ĐHQG	13520560	01/01/2017 đến 31/12/2017
901	Bùi Huy Hùng	SV47900006	35496	447	TYT - KTX ĐHQG	14520331	01/01/2017 đến 31/12/2017
902	Lương Hữu Minh	SV47900006	35497	447	TYT - KTX ĐHQG	14520526	01/01/2017 đến 31/12/2017
903	Nguyễn Tấn Hồ	SV47900006	35498	447	TYT - KTX ĐHQG	14520298	01/01/2017 đến 31/12/2017
904	Lê Công Quân	SV47900006	35499	447	TYT - KTX ĐHQG	14520728	01/01/2017 đến 31/12/2017
905	Trần Ngọc Phúc	SV47900006	35500	447	TYT - KTX ĐHQG	13520643	01/01/2017 đến 31/12/2017
906	Nguyễn Trọng Tín	SV47900006	35501	447	TYT - KTX ĐHQG	13520891	01/01/2017 đến 31/12/2017
907	Nguyễn Thành Nhân	SV47900006	35502	447	TYT - KTX ĐHQG	13520574	01/01/2017 đến 31/12/2017
908	Đỗ Đình Chiêu	SV47900006	35503	447	TYT - KTX ĐHQG	14520087	01/01/2017 đến 31/12/2017
909	Phan Vũ Đạt	SV47900006	35504	447	TYT - KTX ĐHQG	14520153	01/01/2017 đến 31/12/2017

910	Lê Đình Tuấn	SV47900006	35505	447	TYT - KTX ĐHQG	14521045	01/01/2017 đến 31/12/2017
911	Nguyễn Công Thường	SV47900006	35506	447	TYT - KTX ĐHQG	12520431	01/01/2017 đến 31/12/2017
912	Phan Đình Nhân	SV47900006	35507	447	TYT - KTX ĐHQG	13520570	01/01/2017 đến 31/12/2017
913	Nguyễn Tấn Luận	SV47900006	35508	447	TYT - KTX ĐHQG	13520476	01/01/2017 đến 31/12/2017
914	Nguyễn Hoài Nam	SV47900006	35509	447	TYT - KTX ĐHQG	13520522	01/01/2017 đến 31/12/2017
915	Đoàn Lê Ngọc Bảo	SV47900006	35510	447	TYT - KTX ĐHQG	13520046	01/01/2017 đến 31/12/2017
916	Nguyễn Xuân Viễn	SV47900006	35511	447	TYT - KTX ĐHQG	13521027	01/01/2017 đến 31/12/2017
917	Nguyễn Tuấn Phương	SV47900006	35512	447	TYT - KTX ĐHQG	13520661	01/01/2017 đến 31/12/2017
918	Vy Kim Tăng	SV47900006	35513	447	TYT - KTX ĐHQG	11520354	01/01/2017 đến 31/12/2017
919	Lưu Vĩnh Phúc	SV47900006	35514	447	TYT - KTX ĐHQG	14520695	01/01/2017 đến 31/12/2017
920	Nguyễn Hùng Nhuận	SV47900006	35515	447	TYT - KTX ĐHQG	14520644	01/01/2017 đến 31/12/2017
921	Nguyễn Tấn Phúc	SV47900006	35516	447	TYT - KTX ĐHQG	13520642	01/01/2017 đến 31/12/2017
922	Nguyễn Xuân Dường	SV47900006	35517	447	TYT - KTX ĐHQG	13520147	01/01/2017 đến 31/12/2017
923	Nguyễn Thanh Phong	SV47900006	35518	447	TYT - KTX ĐHQG	14520671	01/01/2017 đến 31/12/2017
924	Nguyễn Thành Đăng Khoa	SV47900006	35519	447	TYT - KTX ĐHQG	13520403	01/01/2017 đến 31/12/2017
925	Tô Thế Tân	SV47900006	35520	447	TYT - KTX ĐHQG	12520378	01/01/2017 đến 31/12/2017
926	Nguyễn Hải Thành	SV47900006	35521	447	TYT - KTX ĐHQG	13520785	01/01/2017 đến 31/12/2017
927	Văn Phú	SV47900006	35522	447	TYT - KTX ĐHQG	14520687	01/01/2017 đến 31/12/2017
928	Nguyễn Hữu Lợi	SV47900006	35523	447	TYT - KTX ĐHQG	14521132	01/01/2017 đến 31/12/2017
929	Nguyễn Anh Nhật	SV47900006	35524	447	TYT - KTX ĐHQG	12520306	01/01/2017 đến 31/12/2017
930	Nguyễn Thái Trung	SV47900006	35525	447	TYT - KTX ĐHQG	13520948	01/01/2017 đến 31/12/2017
931	Lê Tấn Luân	SV47900006	35526	447	TYT - KTX ĐHQG	13520474	01/01/2017 đến 31/12/2017
932	Phan Xuân Vinh	SV47900006	35527	447	TYT - KTX ĐHQG	14521093	01/01/2017 đến 31/12/2017
933	Lê Thiện Bảo	SV47900006	35528	447	TYT - KTX ĐHQG	14520053	01/01/2017 đến 31/12/2017
934	Dương Văn Hùng	SV47900006	35529	447	TYT - KTX ĐHQG	13520327	01/01/2017 đến 31/12/2017
935	Nguyễn Quốc Cường	SV47900006	35530	447	TYT - KTX ĐHQG	13520105	01/01/2017 đến 31/12/2017
936	Vô Quang Huy	SV47900006	35531	447	TYT - KTX ĐHQG	14520389	01/01/2017 đến 31/12/2017

937	Nguyễn Nhật Toàn	SV47900006	35532	447	TYT - KTX ĐHQG	14520972	01/01/2017 đến 31/12/2017
938	Lý Văn Hiếu	SV47900006	35533	447	TYT - KTX ĐHQG	13520269	01/01/2017 đến 31/12/2017
939	Trần Minh Tiến	SV47900006	35534	447	TYT - KTX ĐHQG	14520948	01/01/2017 đến 31/12/2017
940	Nguyễn Mạnh Kỳ	SV47900006	35535	447	TYT - KTX ĐHQG	14520448	01/01/2017 đến 31/12/2017
941	Võ Tài Nhân	SV47900006	35536	447	TYT - KTX ĐHQG	13520571	01/01/2017 đến 31/12/2017
942	Phạm Công Bình	SV47900006	35537	447	TYT - KTX ĐHQG	13520051	01/01/2017 đến 31/12/2017
943	Lê Việt Toàn	SV47900006	35538	447	TYT - KTX ĐHQG	14520969	01/01/2017 đến 31/12/2017
944	Lê Trung Hậu	SV47900006	35539	447	TYT - KTX ĐHQG	13520251	01/01/2017 đến 31/12/2017
945	Thạch Kỳ Sanh	SV47900006	35540	447	TYT - KTX ĐHQG	14520761	01/01/2017 đến 31/12/2017
946	Nguyễn Văn Long	SV47900006	35541	447	TYT - KTX ĐHQG	14520488	01/01/2017 đến 31/12/2017
947	Đỗ Thanh Hải	SV47900006	35542	447	TYT - KTX ĐHQG	14520241	01/01/2017 đến 31/12/2017
948	Nguyễn Thành Lộc	SV47900006	35543	447	TYT - KTX ĐHQG	14520479	01/01/2017 đến 31/12/2017
949	Đỗ Huy Bảy	SV47900006	35544	447	TYT - KTX ĐHQG	13520043	01/01/2017 đến 31/12/2017
950	Nguyễn Việt Dũng	SV47900006	35545	447	TYT - KTX ĐHQG	14520201	01/01/2017 đến 31/12/2017
951	Phan Đăng Huy	SV47900006	35546	447	TYT - KTX ĐHQG	13520365	01/01/2017 đến 31/12/2017
952	Nguyễn Y Nguyên	SV47900006	35547	447	TYT - KTX ĐHQG	14520604	01/01/2017 đến 31/12/2017
953	Nguyễn Quốc Thái	SV47900006	35548	447	TYT - KTX ĐHQG	14520818	01/01/2017 đến 31/12/2017
954	Trương Vĩnh Tiến	SV47900006	35549	447	TYT - KTX ĐHQG	14520951	01/01/2017 đến 31/12/2017
955	Nguyễn Tấn Vinh	SV47900006	35550	447	TYT - KTX ĐHQG	14521091	01/01/2017 đến 31/12/2017
956	Lê Nguyễn	SV47900006	35551	447	TYT - KTX ĐHQG	14520596	01/01/2017 đến 31/12/2017
957	Trần Thanh Dương	SV47900006	35552	447	TYT - KTX ĐHQG	13520144	01/01/2017 đến 31/12/2017
958	Trương Phúc Anh	SV47900006	35553	447	TYT - KTX ĐHQG	14520040	01/01/2017 đến 31/12/2017
959	Trần Thành Văn	SV47900006	35554	447	TYT - KTX ĐHQG	14521154	01/01/2017 đến 31/12/2017
960	Từ Vạn Thuận	SV47900006	35555	447	TYT - KTX ĐHQG	14520918	01/01/2017 đến 31/12/2017
961	Văn Công Tú	SV47900006	35556	447	TYT - KTX ĐHQG	14521037	01/01/2017 đến 31/12/2017
962	Huỳnh Ngọc Thanh Phú	SV47900006	35557	447	TYT - KTX ĐHQG	13520630	01/01/2017 đến 31/12/2017
963	Vũ Văn Danh	SV47900006	35558	447	TYT - KTX ĐHQG	14520136	01/01/2017 đến 31/12/2017

964	Trần Quốc Thảo	SV47900006	35559	447	TYT - KTX ĐHQG	13520798	01/01/2017 đến 31/12/2017
965	Nguyễn Trí	SV47900006	35560	447	TYT - KTX ĐHQG	12520456	01/01/2017 đến 31/12/2017
966	Võ Xuân Vương	SV47900006	35561	447	TYT - KTX ĐHQG	14521110	01/01/2017 đến 31/12/2017
967	Huỳnh Duy Anh Toàn	SV47900006	35562	447	TYT - KTX ĐHQG	14520967	01/01/2017 đến 31/12/2017
968	Nguyễn Văn Linh	SV47900006	27462	447	TYT - KTX ĐHQG	13520440	01/01/2017 đến 31/10/2017
969	Võ Đình Cao Minh Trí	SV47900006	41897	447	TYT - KTX ĐHQG	13520921	01/01/2017 đến 31/12/2017
970	Nguyễn Đức Phú	SV47900006	41338	447	TYT - KTX ĐHQG	12520671	01/01/2017 đến 30/06/2017
971	Trần Duy Thanh	SV47900006	41903	447	TYT - KTX ĐHQG	12520394	01/01/2017 đến 31/12/2017
972	Cao Huỳnh Tân	SV47900006	41340	447	TYT - KTX ĐHQG	12520911	01/01/2017 đến 30/06/2017
973	Trần Thế Hoàng	SV47900006	41908	447	TYT - KTX ĐHQG	13520307	01/01/2017 đến 31/12/2017
974	Hoàng Huy Sơn	SV47900006	41343	447	TYT - KTX ĐHQG	12520356	01/01/2017 đến 30/06/2017
975	Đỗ Đức Thiện	SV47900006	41344	447	TYT - KTX ĐHQG	12520412	01/01/2017 đến 30/06/2017
976	Bùi Thị Thanh Hằng	SV47900006	35685	036	BV ĐKKV Thủ Đức	13520241	01/01/2017 đến 31/12/2017
977	Nguyễn Thị Hiền	SV47900006	35686	447	TYT - KTX ĐHQG	14520272	01/01/2017 đến 31/12/2017
978	Nguyễn Thị Hiền	SV47900006	35687	447	TYT - KTX ĐHQG	14520273	01/01/2017 đến 31/12/2017
979	Hồ Thị Thúy	SV47900006	35688	447	TYT - KTX ĐHQG	14520931	01/01/2017 đến 31/12/2017
980	Nguyễn Thị Kim Ngân	SV47900006	35689	447	TYT - KTX ĐHQG	14520575	01/01/2017 đến 31/12/2017
981	Nguyễn Hoài Tố My	SV47900006	35690	447	TYT - KTX ĐHQG	14520543	01/01/2017 đến 31/12/2017
982	Nguyễn Ngọc Hoàng Dung	SV47900006	35691	447	TYT - KTX ĐHQG	14520200	01/01/2017 đến 31/12/2017
983	Trần Thị Hoàn	SV47900006	35692	447	TYT - KTX ĐHQG	14520323	01/01/2017 đến 31/12/2017
984	Đinh Thị Tuyết	SV47900006	35693	447	TYT - KTX ĐHQG	14521067	01/01/2017 đến 31/12/2017
985	Mai Thị Kiều Oanh	SV47900006	35694	447	TYT - KTX ĐHQG	13520596	01/01/2017 đến 31/12/2017
986	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	SV47900006	35695	447	TYT - KTX ĐHQG	15520325	01/01/2017 đến 31/12/2017
987	Võ Thị Thuý Nga	SV47900006	35696	447	TYT - KTX ĐHQG	14520571	01/01/2017 đến 31/12/2017
988	Tạ Tỷ Tỷ	SV47900006	35697	447	TYT - KTX ĐHQG	15520996	01/01/2017 đến 31/12/2017
989	Dương Thị Thúy Nga	SV47900006	35698	447	TYT - KTX ĐHQG	14520569	01/01/2017 đến 31/12/2017
990	Đoàn Thị Trúc Ly	SV47900006	35699	447	TYT - KTX ĐHQG	14520502	01/01/2017 đến 31/12/2017

991	Hồ Thị Cẩm Tú	SV47900006	35700	447	TYT - KTX ĐHQG	13520968	01/01/2017 đến 31/12/2017
992	Phạm Thị Anh Thi	SV47900006	35701	447	TYT - KTX ĐHQG	13520810	01/01/2017 đến 31/12/2017
993	Dương Thị Diễm Hương	SV47900006	41347	447	TYT - KTX ĐHQG	12520853	01/01/2017 đến 30/06/2017
994	Phạm Thị Huỳnh Liên	SV47900006	35956	447	TYT - KTX ĐHQG	13520439	01/01/2017 đến 31/12/2017
995	Trần Thị Hồng Thúy	SV47900006	35957	447	TYT - KTX ĐHQG	12520433	01/01/2017 đến 31/12/2017
996	Lê Thị Hồng Thắm	SV47900006	35958	447	TYT - KTX ĐHQG	13520767	01/01/2017 đến 31/12/2017
997	Trần Thị Thắng	SV47900006	35959	447	TYT - KTX ĐHQG	13520770	01/01/2017 đến 31/12/2017
998	Trần Thị Thảo Nguyên	SV47900006	35960	447	TYT - KTX ĐHQG	12520657	01/01/2017 đến 31/12/2017
999	Ngô Thùy Tiên	SV47900006	35961	447	TYT - KTX ĐHQG	15520871	01/01/2017 đến 31/12/2017
1000	Võ Huyền Mỹ Trâm	SV47900006	35962	447	TYT - KTX ĐHQG	16521538	01/01/2017 đến 31/12/2017
1001	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	SV47900006	35963	447	TYT - KTX ĐHQG	10520498	01/01/2017 đến 31/12/2017
1002	Hồ Thị Thanh Thảo	SV47900006	35964	447	TYT - KTX ĐHQG	12520406	01/01/2017 đến 31/12/2017
1003	Bùi Thị Mỹ Tiên	SV47900006	35965	447	TYT - KTX ĐHQG	15520870	01/01/2017 đến 31/12/2017
1004	Võ Thị Thu Hương	SV47900006	35966	447	TYT - KTX ĐHQG	15520290	01/01/2017 đến 31/12/2017
1005	Huỳnh Thanh Thảo	SV47900006	35967	447	TYT - KTX ĐHQG	13520803	01/01/2017 đến 31/12/2017
1006	Châu Minh Phương	SV47900006	35968	447	TYT - KTX ĐHQG	13520660	01/01/2017 đến 31/12/2017
1007	Nguyễn Thị Hoàng Diễm	SV47900006	35969	447	TYT - KTX ĐHQG	13520115	01/01/2017 đến 31/12/2017
1008	Nguyễn Thị Tuyết	SV47900006	35970	447	TYT - KTX ĐHQG	13521017	01/01/2017 đến 31/12/2017
1009	Nguyễn Kim Thùy	SV47900006	35971	447	TYT - KTX ĐHQG	13520870	01/01/2017 đến 31/12/2017
1010	Trần Thị Kiều Oanh	SV47900006	35972	447	TYT - KTX ĐHQG	13520597	01/01/2017 đến 31/12/2017
1011	Trần Thị kim Chung	SV47900006	35973	447	TYT - KTX ĐHQG	12520549	01/01/2017 đến 31/12/2017
1012	Nguyễn Anh Thiện	SV47900006	36809	447	TYT - KTX ĐHQG	13520817	01/01/2017 đến 31/12/2017
1013	Hoàng Văn An	SV47900006	36810	447	TYT - KTX ĐHQG	14520004	01/01/2017 đến 31/12/2017
1014	Mai Hoàng Cường	SV47900006	36811	447	TYT - KTX ĐHQG	14520106	01/01/2017 đến 31/12/2017
1015	Trần Đình Khang	SV47900006	36812	447	TYT - KTX ĐHQG	14520409	01/01/2017 đến 31/12/2017
1016	Võ Nguyên Quân	SV47900006	36813	447	TYT - KTX ĐHQG	14520737	01/01/2017 đến 31/12/2017
1017	Tô Nguyễn Duy Tân	SV47900006	36814	447	TYT - KTX ĐHQG	14520809	01/01/2017 đến 31/12/2017

1018	Nguyễn Duy Trung	SV47900006	36815	447	TYT - KTX ĐHQG	14521020	01/01/2017 đến 31/12/2017
1019	Trần Đức Thuận	SV47900006	36816	447	TYT - KTX ĐHQG	14521151	01/01/2017 đến 31/12/2017
1020	Lê Phú Trọng Ngân	SV47900006	36817	447	TYT - KTX ĐHQG	15520530	01/01/2017 đến 31/12/2017
1021	Hồ Quang Cảnh	SV47900006	36818	447	TYT - KTX ĐHQG	14520076	01/01/2017 đến 31/12/2017
1022	Lê Văn Cường	SV47900006	36819	447	TYT - KTX ĐHQG	14520105	01/01/2017 đến 31/12/2017
1023	Lê Đình Giáp	SV47900006	36820	447	TYT - KTX ĐHQG	13521078	01/01/2017 đến 31/12/2017
1024	Bùi Từ Vũ Thương	SV47900006	36821	447	TYT - KTX ĐHQG	14520925	01/01/2017 đến 31/12/2017
1025	Đặng văn Nam	SV47900006	36822	447	TYT - KTX ĐHQG	14521134	01/01/2017 đến 31/12/2017
1026	Nguyễn Đức Thịnh	SV47900006	36823	447	TYT - KTX ĐHQG	14520882	01/01/2017 đến 31/12/2017
1027	Nguyễn Hoàng Nam	SV47900006	36824	447	TYT - KTX ĐHQG	14520550	01/01/2017 đến 31/12/2017
1028	Nguyễn An Hoàng Nguyên	SV47900006	36825	447	TYT - KTX ĐHQG	13520558	01/01/2017 đến 31/12/2017
1029	Lê Chí Công	SV47900006	36826	447	TYT - KTX ĐHQG	14520097	01/01/2017 đến 31/12/2017
1030	Nguyễn Trọng Nghĩa	SV47900006	36827	447	TYT - KTX ĐHQG	16520811	01/01/2017 đến 31/12/2017
1031	Trần Thế Khởi	SV47900006	36828	447	TYT - KTX ĐHQG	k15520387	01/01/2017 đến 31/12/2017
1032	Nguyễn Hồng Dương	SV47900006	36829	447	TYT - KTX ĐHQG	15520147	01/01/2017 đến 31/12/2017
1033	Trương Thanh Bình	SV47900006	36830	447	TYT - KTX ĐHQG	16521634	01/01/2017 đến 31/12/2017
1034	Bùi Thanh Hiền	SV47900006	36831	447	TYT - KTX ĐHQG	16521504	01/01/2017 đến 31/12/2017
1035	Nguyễn Văn Thành Đạt	SV47900006	36832	447	TYT - KTX ĐHQG	15520107	01/01/2017 đến 31/12/2017
1036	Dương Tuấn Anh	SV47900006	36833	447	TYT - KTX ĐHQG	14521156	01/01/2017 đến 31/12/2017
1037	Bùi Thiên Phú	SV47900006	36834	447	TYT - KTX ĐHQG	14520981	01/01/2017 đến 31/12/2017
1038	Lê Duy Chí Cường	SV47900006	36835	447	TYT - KTX ĐHQG	16520141	01/01/2017 đến 31/12/2017
1039	Nguyễn Thị Diệu Thương	SV47900006	37052	447	TYT - KTX ĐHQG	13520863	01/01/2017 đến 31/12/2017
1040	Lâm Tiên Điền An	SV47900006	37342	447	TYT - KTX ĐHQG	15520002	01/01/2017 đến 31/12/2017
1041	Quan Chí Khánh An	SV47900006	37343	447	TYT - KTX ĐHQG	15520006	01/01/2017 đến 31/12/2017
1042	Cao Huỳnh Anh	SV47900006	37344	447	TYT - KTX ĐHQG	15520014	01/01/2017 đến 31/12/2017
1043	Phạm Tuấn Anh	SV47900006	37345	447	TYT - KTX ĐHQG	15520025	01/01/2017 đến 31/12/2017
1044	Phan Sơn Bách	SV47900006	37346	447	TYT - KTX ĐHQG	15520031	01/01/2017 đến 31/12/2017

1045	Nguyễn Vũ Bằng	SV47900006	37347	447	TYT - KTX ĐHQG	15520033	01/01/2017 đến 31/12/2017
1046	Trần Phú Bảo	SV47900006	37348	447	TYT - KTX ĐHQG	15520045	01/01/2017 đến 31/12/2017
1047	Bùi Quốc Bình	SV47900006	37349	447	TYT - KTX ĐHQG	15520049	01/01/2017 đến 31/12/2017
1048	Dương Chí Bình	SV47900006	37350	447	TYT - KTX ĐHQG	15520050	01/01/2017 đến 31/12/2017
1049	K Bờn	SV47900006	37351	447	TYT - KTX ĐHQG	15520054	01/01/2017 đến 31/12/2017
1050	Nguyễn Duy Cẩn	SV47900006	37352	447	TYT - KTX ĐHQG	15520055	01/01/2017 đến 31/12/2017
1051	Võ Tấn Chắt	SV47900006	37353	447	TYT - KTX ĐHQG	15520058	01/01/2017 đến 31/12/2017
1052	Nguyễn Ngọc Công	SV47900006	37354	447	TYT - KTX ĐHQG	15520069	01/01/2017 đến 31/12/2017
1053	Phan Huy Cường	SV47900006	37355	447	TYT - KTX ĐHQG	15520079	01/01/2017 đến 31/12/2017
1054	Nguyễn Hoàng Danh	SV47900006	37356	447	TYT - KTX ĐHQG	15520090	01/01/2017 đến 31/12/2017
1055	Hoàng Dương Đạo	SV47900006	37357	447	TYT - KTX ĐHQG	15520094	01/01/2017 đến 31/12/2017
1056	Tôn Thất Bảo Đạt	SV47900006	37358	447	TYT - KTX ĐHQG	15520110	01/01/2017 đến 31/12/2017
1057	Võ Tuấn Dĩ	SV47900006	37359	447	TYT - KTX ĐHQG	15520114	01/01/2017 đến 31/12/2017
1058	Ngô Xuân Đức	SV47900006	37360	447	TYT - KTX ĐHQG	15520124	01/01/2017 đến 31/12/2017
1059	Huỳnh Thái Dương	SV47900006	37361	447	TYT - KTX ĐHQG	15520145	01/01/2017 đến 31/12/2017
1060	Nguyễn Huỳnh Công Dương	SV47900006	37362	447	TYT - KTX ĐHQG	15520148	01/01/2017 đến 31/12/2017
1061	Trần Đình Dương	SV47900006	37363	447	TYT - KTX ĐHQG	15520151	01/01/2017 đến 31/12/2017
1062	Trần Văn Dương	SV47900006	37364	447	TYT - KTX ĐHQG	15520153	01/01/2017 đến 31/12/2017
1063	Nguyễn Văn Dương	SV47900006	37365	447	TYT - KTX ĐHQG	15520154	01/01/2017 đến 31/12/2017
1064	Lê Các Duy	SV47900006	37366	447	TYT - KTX ĐHQG	15520157	01/01/2017 đến 31/12/2017
1065	Nguyễn Bảo Duy	SV47900006	37367	447	TYT - KTX ĐHQG	15520161	01/01/2017 đến 31/12/2017
1066	Phạm Văn Duy	SV47900006	37368	447	TYT - KTX ĐHQG	15520169	01/01/2017 đến 31/12/2017
1067	Vương Khương Duy	SV47900006	37369	447	TYT - KTX ĐHQG	15520172	01/01/2017 đến 31/12/2017
1068	Nguyễn Anh Hải	SV47900006	37370	447	TYT - KTX ĐHQG	15520184	01/01/2017 đến 31/12/2017
1069	Nguyễn Tuấn Hải	SV47900006	37371	447	TYT - KTX ĐHQG	15520188	01/01/2017 đến 31/12/2017
1070	Trần Quang Hải	SV47900006	37372	447	TYT - KTX ĐHQG	15520190	01/01/2017 đến 31/12/2017
1071	Nguyễn Huy Hào	SV47900006	37373	447	TYT - KTX ĐHQG	15520202	01/01/2017 đến 31/12/2017

1072	Nguyễn Xuân Hào	SV47900006	37374	447	TYT - KTX ĐHQG	15520203	01/01/2017 đến 31/12/2017
1073	Đinh Trọng Hậu	SV47900006	37375	447	TYT - KTX ĐHQG	15520204	01/01/2017 đến 31/12/2017
1074	Nguyễn Thành Hiệp	SV47900006	37376	447	TYT - KTX ĐHQG	15520216	01/01/2017 đến 31/12/2017
1075	Lê Bá Phúc Hiếu	SV47900006	37377	447	TYT - KTX ĐHQG	15520224	01/01/2017 đến 31/12/2017
1076	Lê Thanh Hiếu	SV47900006	37378	447	TYT - KTX ĐHQG	15520226	01/01/2017 đến 31/12/2017
1077	Nguyễn Trọng Hiếu	SV47900006	37379	447	TYT - KTX ĐHQG	15520230	01/01/2017 đến 31/12/2017
1078	Nguyễn Văn Hiếu	SV47900006	37380	447	TYT - KTX ĐHQG	15520234	01/01/2017 đến 31/12/2017
1079	Huỳnh Long Hồ	SV47900006	37381	447	TYT - KTX ĐHQG	15520241	01/01/2017 đến 31/12/2017
1080	Lưu Nguyễn Khải Hoàn	SV47900006	37382	447	TYT - KTX ĐHQG	15520249	01/01/2017 đến 31/12/2017
1081	Mai Trần Thái Hoàn	SV47900006	37383	447	TYT - KTX ĐHQG	15520250	01/01/2017 đến 31/12/2017
1082	Nguyễn Minh Hoàng	SV47900006	37384	447	TYT - KTX ĐHQG	15520257	01/01/2017 đến 31/12/2017
1083	Nguyễn Trọng Huân	SV47900006	37385	447	TYT - KTX ĐHQG	15520270	01/01/2017 đến 31/12/2017
1084	Trần Đại Huệ	SV47900006	37386	447	TYT - KTX ĐHQG	15520271	01/01/2017 đến 31/12/2017
1085	Mai Quốc Huy	SV47900006	37387	447	TYT - KTX ĐHQG	15520301	01/01/2017 đến 31/12/2017
1086	Nguyễn Quốc Huy	SV47900006	37388	447	TYT - KTX ĐHQG	15520308	01/01/2017 đến 31/12/2017
1087	Nguyễn Thanh Huy	SV47900006	37389	447	TYT - KTX ĐHQG	15520310	01/01/2017 đến 31/12/2017
1088	Sín Đăng Huy	SV47900006	37390	447	TYT - KTX ĐHQG	15520316	01/01/2017 đến 31/12/2017
1089	Trần Lê Vĩnh Huy	SV47900006	37391	447	TYT - KTX ĐHQG	15520317	01/01/2017 đến 31/12/2017
1090	Nguyễn Trần Kha	SV47900006	37392	447	TYT - KTX ĐHQG	15520329	01/01/2017 đến 31/12/2017
1091	Nguyễn Trần Vĩnh Khang	SV47900006	37393	447	TYT - KTX ĐHQG	15520344	01/01/2017 đến 31/12/2017
1092	Phan Hữu Khang	SV47900006	37394	447	TYT - KTX ĐHQG	15520345	01/01/2017 đến 31/12/2017
1093	Phan Trường Khang	SV47900006	37395	447	TYT - KTX ĐHQG	15520346	01/01/2017 đến 31/12/2017
1094	Trần Cao Khang	SV47900006	37396	447	TYT - KTX ĐHQG	15520347	01/01/2017 đến 31/12/2017
1095	Trần Minh Khang	SV47900006	37397	447	TYT - KTX ĐHQG	15520348	01/01/2017 đến 31/12/2017
1096	Nguyễn Trùng Khánh	SV47900006	37398	447	TYT - KTX ĐHQG	15520359	01/01/2017 đến 31/12/2017
1097	Trần Nguyên Khánh	SV47900006	37399	447	TYT - KTX ĐHQG	15520363	01/01/2017 đến 31/12/2017
1098	Bùi Ngọc Khoa	SV47900006	37400	447	TYT - KTX ĐHQG	15520365	01/01/2017 đến 31/12/2017

1099	Nguyễn Tấn Khoa	SV47900006	37401	447	TYT - KTX ĐHQG	15520376	01/01/2017 đến 31/12/2017
1100	Đỗ Tuấn Kiệt	SV47900006	37402	447	TYT - KTX ĐHQG	15520398	01/01/2017 đến 31/12/2017
1101	Mai Anh Kiệt	SV47900006	37403	447	TYT - KTX ĐHQG	15520399	01/01/2017 đến 31/12/2017
1102	Nguyễn Văn Kiệt	SV47900006	37404	447	TYT - KTX ĐHQG	15520401	01/01/2017 đến 31/12/2017
1103	Thái Bảo Duy Lâm	SV47900006	37405	447	TYT - KTX ĐHQG	15520411	01/01/2017 đến 31/12/2017
1104	Trần Công Lập	SV47900006	37406	447	TYT - KTX ĐHQG	15520415	01/01/2017 đến 31/12/2017
1105	La Ngọc Lễ	SV47900006	37407	447	TYT - KTX ĐHQG	15520416	01/01/2017 đến 31/12/2017
1106	Đoàn Văn Liêm	SV47900006	37408	447	TYT - KTX ĐHQG	15520417	01/01/2017 đến 31/12/2017
1107	Đoàn Tuấn Linh	SV47900006	37409	447	TYT - KTX ĐHQG	15520420	01/01/2017 đến 31/12/2017
1108	Trịnh Ngọc Linh	SV47900006	37410	447	TYT - KTX ĐHQG	15520424	01/01/2017 đến 31/12/2017
1109	Nguyễn Trần Khánh Lộc	SV47900006	37411	447	TYT - KTX ĐHQG	15520432	01/01/2017 đến 31/12/2017
1110	Võ Xuân Lộc	SV47900006	37412	447	TYT - KTX ĐHQG	15520435	01/01/2017 đến 31/12/2017
1111	Hồ Hoàng Phi Long	SV47900006	37413	447	TYT - KTX ĐHQG	15520439	01/01/2017 đến 31/12/2017
1112	Phạm Tấn Bảo Long	SV47900006	37414	447	TYT - KTX ĐHQG	15520446	01/01/2017 đến 31/12/2017
1113	Thái Hải Long	SV47900006	37415	447	TYT - KTX ĐHQG	15520447	01/01/2017 đến 31/12/2017
1114	Văn Thiên Luân	SV47900006	37416	447	TYT - KTX ĐHQG	15520455	01/01/2017 đến 31/12/2017
1115	Trần Công Luận	SV47900006	37417	447	TYT - KTX ĐHQG	15520456	01/01/2017 đến 31/12/2017
1116	Hồ Đức Luật	SV47900006	37418	447	TYT - KTX ĐHQG	15520457	01/01/2017 đến 31/12/2017
1117	Nguyễn Văn Lương	SV47900006	37419	447	TYT - KTX ĐHQG	15520464	01/01/2017 đến 31/12/2017
1118	Phạm Hoàng Minh Mẫn	SV47900006	37420	447	TYT - KTX ĐHQG	15520469	01/01/2017 đến 31/12/2017
1119	Phạm Minh Mẫn	SV47900006	37421	447	TYT - KTX ĐHQG	15520470	01/01/2017 đến 31/12/2017
1120	Đoàn Công Minh	SV47900006	37422	447	TYT - KTX ĐHQG	15520476	01/01/2017 đến 31/12/2017
1121	Nguyễn Hữu Minh	SV47900006	37423	447	TYT - KTX ĐHQG	15520484	01/01/2017 đến 31/12/2017
1122	Thái Quang Minh	SV47900006	37424	447	TYT - KTX ĐHQG	15520494	01/01/2017 đến 31/12/2017
1123	Vũ Ánh Minh	SV47900006	37425	447	TYT - KTX ĐHQG	15520497	01/01/2017 đến 31/12/2017
1124	Nguyễn Hoàng Mỹ	SV47900006	37426	447	TYT - KTX ĐHQG	15520500	01/01/2017 đến 31/12/2017
1125	Nguyễn Hoài Nam	SV47900006	37427	447	TYT - KTX ĐHQG	15520513	01/01/2017 đến 31/12/2017

1126	Nguyễn Hoàng Nam	SV47900006	37428	447	TYT - KTX ĐHQG	15520515	01/01/2017 đến 31/12/2017
1127	Phạm Quốc Nam	SV47900006	37429	447	TYT - KTX ĐHQG	15520523	01/01/2017 đến 31/12/2017
1128	Đào Đại Nghĩa	SV47900006	37430	447	TYT - KTX ĐHQG	15520537	01/01/2017 đến 31/12/2017
1129	Dương Thanh Nghĩa	SV47900006	37431	447	TYT - KTX ĐHQG	15520538	01/01/2017 đến 31/12/2017
1130	Lê Trung Nghĩa	SV47900006	37432	447	TYT - KTX ĐHQG	15520541	01/01/2017 đến 31/12/2017
1131	Nguyễn Tiến Nghiệp	SV47900006	37433	447	TYT - KTX ĐHQG	15520551	01/01/2017 đến 31/12/2017
1132	Trịnh Hoàng Ngọc	SV47900006	37434	447	TYT - KTX ĐHQG	15520556	01/01/2017 đến 31/12/2017
1133	Trần Trọng Nhân	SV47900006	37435	447	TYT - KTX ĐHQG	15520574	01/01/2017 đến 31/12/2017
1134	Trần Đức Nhật	SV47900006	37436	447	TYT - KTX ĐHQG	15520583	01/01/2017 đến 31/12/2017
1135	Nguyễn Văn Đông Nhi	SV47900006	37437	447	TYT - KTX ĐHQG	15520586	01/01/2017 đến 31/12/2017
1136	Nguyễn Minh Nhựt	SV47900006	37438	447	TYT - KTX ĐHQG	15520591	01/01/2017 đến 31/12/2017
1137	Phạm Minh Nhựt	SV47900006	37439	447	TYT - KTX ĐHQG	15520594	01/01/2017 đến 31/12/2017
1138	Lê Công Pha	SV47900006	37440	447	TYT - KTX ĐHQG	15520597	01/01/2017 đến 31/12/2017
1139	Trần Tấn Phát	SV47900006	37441	447	TYT - KTX ĐHQG	15520607	01/01/2017 đến 31/12/2017
1140	Bùi Hàn Phong	SV47900006	37442	447	TYT - KTX ĐHQG	15520616	01/01/2017 đến 31/12/2017
1141	Ngô Minh Phong	SV47900006	37443	447	TYT - KTX ĐHQG	15520619	01/01/2017 đến 31/12/2017
1142	Nguyễn Hoàng Phúc	SV47900006	37444	447	TYT - KTX ĐHQG	15520643	01/01/2017 đến 31/12/2017
1143	Nguyễn Văn Phúc	SV47900006	37445	447	TYT - KTX ĐHQG	15520648	01/01/2017 đến 31/12/2017
1144	Trương Gia Phúc	SV47900006	37446	447	TYT - KTX ĐHQG	15520653	01/01/2017 đến 31/12/2017
1145	Trịnh Duy Phước	SV47900006	37447	447	TYT - KTX ĐHQG	15520658	01/01/2017 đến 31/12/2017
1146	Lê Trần Minh Phương	SV47900006	37448	447	TYT - KTX ĐHQG	15520660	01/01/2017 đến 31/12/2017
1147	Nguyễn Trung Quân	SV47900006	37449	447	TYT - KTX ĐHQG	15520679	01/01/2017 đến 31/12/2017
1148	Nguyễn Ngọc Đăng Quang	SV47900006	37450	447	TYT - KTX ĐHQG	15520691	01/01/2017 đến 31/12/2017
1149	Trần Hưng Quang	SV47900006	37451	447	TYT - KTX ĐHQG	15520693	01/01/2017 đến 31/12/2017
1150	Trần Minh Quốc	SV47900006	37452	447	TYT - KTX ĐHQG	15520702	01/01/2017 đến 31/12/2017
1151	Phan Ngọc Quý	SV47900006	37453	447	TYT - KTX ĐHQG	15520706	01/01/2017 đến 31/12/2017
1152	Lê Phan Bảo Quyết	SV47900006	37454	447	TYT - KTX ĐHQG	15520710	01/01/2017 đến 31/12/2017

1153	Châu Văn Sang	SV47900006	37455	447	TYT - KTX ĐHQG	15520717	01/01/2017 đến 31/12/2017
1154	Phan Minh Sang	SV47900006	37456	447	TYT - KTX ĐHQG	15520722	01/01/2017 đến 31/12/2017
1155	Đặng Văn Sơn	SV47900006	37457	447	TYT - KTX ĐHQG	15520729	01/01/2017 đến 31/12/2017
1156	Phan Thanh Sơn	SV47900006	37458	447	TYT - KTX ĐHQG	15520737	01/01/2017 đến 31/12/2017
1157	Trương Văn Sứu	SV47900006	37459	447	TYT - KTX ĐHQG	15520743	01/01/2017 đến 31/12/2017
1158	Phạm Tuấn Tài	SV47900006	37460	447	TYT - KTX ĐHQG	15520749	01/01/2017 đến 31/12/2017
1159	Phan Hữu Tài	SV47900006	37461	447	TYT - KTX ĐHQG	15520750	01/01/2017 đến 31/12/2017
1160	Hoàng Lê Tân	SV47900006	37462	447	TYT - KTX ĐHQG	15520762	01/01/2017 đến 31/12/2017
1161	Nguyễn Nhật Tân	SV47900006	37463	447	TYT - KTX ĐHQG	15520768	01/01/2017 đến 31/12/2017
1162	Vòng Minh Tân	SV47900006	37464	447	TYT - KTX ĐHQG	15520772	01/01/2017 đến 31/12/2017
1163	Lý Bình Tân	SV47900006	37465	447	TYT - KTX ĐHQG	15520773	01/01/2017 đến 31/12/2017
1164	Vũ Văn Thái	SV47900006	37466	447	TYT - KTX ĐHQG	15520784	01/01/2017 đến 31/12/2017
1165	Nguyễn Hoàng Vũ Thân	SV47900006	37467	447	TYT - KTX ĐHQG	15520785	01/01/2017 đến 31/12/2017
1166	Danh Thanh	SV47900006	37468	447	TYT - KTX ĐHQG	15520798	01/01/2017 đến 31/12/2017
1167	Dương Tấn Thanh	SV47900006	37469	447	TYT - KTX ĐHQG	15520800	01/01/2017 đến 31/12/2017
1168	Bùi Nhật Thành	SV47900006	37470	447	TYT - KTX ĐHQG	15520808	01/01/2017 đến 31/12/2017
1169	Nguyễn Sinh Thành	SV47900006	37471	447	TYT - KTX ĐHQG	15520812	01/01/2017 đến 31/12/2017
1170	Trương Quang Thế	SV47900006	37472	447	TYT - KTX ĐHQG	15520823	01/01/2017 đến 31/12/2017
1171	Đỗ Văn Thịnh	SV47900006	37473	447	TYT - KTX ĐHQG	15520834	01/01/2017 đến 31/12/2017
1172	Nguyễn Trường Thịnh	SV47900006	37474	447	TYT - KTX ĐHQG	15520844	01/01/2017 đến 31/12/2017
1173	Phan Ngọc Thịnh	SV47900006	37475	447	TYT - KTX ĐHQG	15520846	01/01/2017 đến 31/12/2017
1174	Lữ Khải Thông	SV47900006	37476	447	TYT - KTX ĐHQG	15520855	01/01/2017 đến 31/12/2017
1175	Nguyễn Long Thông	SV47900006	37477	447	TYT - KTX ĐHQG	15520857	01/01/2017 đến 31/12/2017
1176	Nguyễn Ngọc Thừa	SV47900006	37478	447	TYT - KTX ĐHQG	15520859	01/01/2017 đến 31/12/2017
1177	Nguyễn Công Thuận	SV47900006	37479	447	TYT - KTX ĐHQG	15520860	01/01/2017 đến 31/12/2017
1178	Trần Minh Thuận	SV47900006	37480	447	TYT - KTX ĐHQG	15520863	01/01/2017 đến 31/12/2017
1179	Đoàn Minh Tiến	SV47900006	37481	447	TYT - KTX ĐHQG	15520876	01/01/2017 đến 31/12/2017

1180	Lê Đức Tiến	SV47900006	37482	447	TYT - KTX ĐHQG	15520881	01/01/2017 đến 31/12/2017
1181	Lê Nguyễn Kông Tiến	SV47900006	37483	447	TYT - KTX ĐHQG	15520882	01/01/2017 đến 31/12/2017
1182	Lê Quốc Tiến	SV47900006	37484	447	TYT - KTX ĐHQG	15520883	01/01/2017 đến 31/12/2017
1183	Nguyễn Minh Tiến	SV47900006	37485	447	TYT - KTX ĐHQG	15520886	01/01/2017 đến 31/12/2017
1184	Trần Trung Tiến	SV47900006	37486	447	TYT - KTX ĐHQG	15520891	01/01/2017 đến 31/12/2017
1185	Văn Thành Tín	SV47900006	37487	447	TYT - KTX ĐHQG	15520897	01/01/2017 đến 31/12/2017
1186	Đinh Thanh Tinh	SV47900006	37488	447	TYT - KTX ĐHQG	15520898	01/01/2017 đến 31/12/2017
1187	Phạm Nhật Toàn	SV47900006	37489	447	TYT - KTX ĐHQG	15520906	01/01/2017 đến 31/12/2017
1188	Trương Minh Trí	SV47900006	37490	447	TYT - KTX ĐHQG	15520926	01/01/2017 đến 31/12/2017
1189	Lư Phúc Trọng	SV47900006	37491	447	TYT - KTX ĐHQG	15520933	01/01/2017 đến 31/12/2017
1190	Nguyễn Văn Trưa	SV47900006	37492	447	TYT - KTX ĐHQG	15520934	01/01/2017 đến 31/12/2017
1191	Dương Thanh Trúc	SV47900006	37493	447	TYT - KTX ĐHQG	15520935	01/01/2017 đến 31/12/2017
1192	Trần Trung Trục	SV47900006	37494	447	TYT - KTX ĐHQG	15520939	01/01/2017 đến 31/12/2017
1193	Hứa Vĩ Trung	SV47900006	37495	447	TYT - KTX ĐHQG	15520940	01/01/2017 đến 31/12/2017
1194	Huỳnh Quốc Trung	SV47900006	37496	447	TYT - KTX ĐHQG	15520941	01/01/2017 đến 31/12/2017
1195	Phan Hải Trường	SV47900006	37497	447	TYT - KTX ĐHQG	15520954	01/01/2017 đến 31/12/2017
1196	Nguyễn Thanh Tú	SV47900006	37498	447	TYT - KTX ĐHQG	15520960	01/01/2017 đến 31/12/2017
1197	Trương Tuấn	SV47900006	37499	447	TYT - KTX ĐHQG	15520980	01/01/2017 đến 31/12/2017
1198	Nguyễn Thanh Tùng	SV47900006	37500	447	TYT - KTX ĐHQG	15520983	01/01/2017 đến 31/12/2017
1199	Vũ Xuân Tùng	SV47900006	37501	447	TYT - KTX ĐHQG	15520989	01/01/2017 đến 31/12/2017
1200	Trần Lâm Khánh Tường	SV47900006	37502	447	TYT - KTX ĐHQG	15520990	01/01/2017 đến 31/12/2017
1201	Nguyễn Đức Việt	SV47900006	37503	447	TYT - KTX ĐHQG	15521012	01/01/2017 đến 31/12/2017
1202	Nguyễn Văn Vinh	SV47900006	37504	447	TYT - KTX ĐHQG	15521018	01/01/2017 đến 31/12/2017
1203	Lê Hoài Vũ	SV47900006	37505	447	TYT - KTX ĐHQG	15521027	01/01/2017 đến 31/12/2017
1204	Nguyễn Văn Vũ	SV47900006	37506	447	TYT - KTX ĐHQG	15521031	01/01/2017 đến 31/12/2017
1205	Phạm Hùng Vỹ	SV47900006	37507	447	TYT - KTX ĐHQG	15521037	01/01/2017 đến 31/12/2017
1206	Nguyễn Minh Khánh	SV47900006	37508	447	TYT - KTX ĐHQG	15520358	01/01/2017 đến 31/12/2017

1207	Phạm Trọng Nghĩa	SV47900006	37509	447	TYT - KTX ĐHQG	15520546	01/01/2017 đến 31/12/2017
1208	Lê Nhật Trung	SV47900006	37510	447	TYT - KTX ĐHQG	15520942	01/01/2017 đến 31/12/2017
1209	Phạm Xuân Đình Quốc	SV47900006	37511	447	TYT - KTX ĐHQG	15520701	01/01/2017 đến 31/12/2017
1210	Lê Viết Luân	SV47900006	37512	447	TYT - KTX ĐHQG	15520451	01/01/2017 đến 31/12/2017
1211	Lưu Nguyễn	SV47900006	37513	447	TYT - KTX ĐHQG	15520561	01/01/2017 đến 31/12/2017
1212	Nguyễn Quốc Đạt	SV47900006	37514	447	TYT - KTX ĐHQG	14520146	01/01/2017 đến 31/12/2017
1213	Nguyễn Viết Xuân	SV47900006	37515	447	TYT - KTX ĐHQG	15521039	01/01/2017 đến 31/12/2017
1214	Nguyễn Kim Hiếu	SV47900006	37516	447	TYT - KTX ĐHQG	15520227	01/01/2017 đến 31/12/2017
1215	Lưu Quốc Thịnh	SV47900006	37517	447	TYT - KTX ĐHQG	15520840	01/01/2017 đến 31/12/2017
1216	Nguyễn Đức Danh	SV47900006	37518	447	TYT - KTX ĐHQG	15520089	01/01/2017 đến 31/12/2017
1217	Võ Thành Phương	SV47900006	37519	447	TYT - KTX ĐHQG	15520669	01/01/2017 đến 31/12/2017
1218	Trần Nguyên Khoa	SV47900006	37520	447	TYT - KTX ĐHQG	15520380	01/01/2017 đến 31/12/2017
1219	Phạm Tiến Dũng	SV47900006	37521	447	TYT - KTX ĐHQG	15520141	01/01/2017 đến 31/12/2017
1220	Lương Văn Quảng	SV47900006	37522	447	TYT - KTX ĐHQG	15521052	01/01/2017 đến 31/12/2017
1221	Nguyễn Ngọc Duy	SV47900006	37523	447	TYT - KTX ĐHQG	15520165	01/01/2017 đến 31/12/2017
1222	Cáp Hữu Trần Sang	SV47900006	37524	447	TYT - KTX ĐHQG	15520716	01/01/2017 đến 31/12/2017
1223	Nguyễn Văn Huy	SV47900006	37525	447	TYT - KTX ĐHQG	15520311	01/01/2017 đến 31/12/2017
1224	Trương Công Tài	SV47900006	37526	447	TYT - KTX ĐHQG	15520752	01/01/2017 đến 31/12/2017
1225	Nguyễn Hoàng Vĩ	SV47900006	37527	447	TYT - KTX ĐHQG	15521004	01/01/2017 đến 31/12/2017
1226	Chau Chanh Na	SV47900006	37528	447	TYT - KTX ĐHQG	15521051	01/01/2017 đến 31/12/2017
1227	Nguyễn Thành Công	SV47900006	37529	447	TYT - KTX ĐHQG	15520071	01/01/2017 đến 31/12/2017
1228	Nguyễn Xuân Sang	SV47900006	37530	447	TYT - KTX ĐHQG	15520720	01/01/2017 đến 31/12/2017
1229	Nguyễn Quốc Danh	SV47900006	37531	447	TYT - KTX ĐHQG	15520092	01/01/2017 đến 31/12/2017
1230	Nguyễn Hữu Khánh	SV47900006	37532	447	TYT - KTX ĐHQG	15520357	01/01/2017 đến 31/12/2017
1231	Huỳnh Minh Tân	SV47900006	37533	447	TYT - KTX ĐHQG	15520763	01/01/2017 đến 31/12/2017
1232	Trần Hoàng Phúc	SV47900006	37534	447	TYT - KTX ĐHQG	15520651	01/01/2017 đến 31/12/2017
1233	Trần Đăng Thanh Tùng	SV47900006	37535	447	TYT - KTX ĐHQG	15520986	01/01/2017 đến 31/12/2017

1234	Nguyễn Huy Chương	SV47900006	37536	447	TYT - KTX ĐHQG	16520126	01/01/2017 đến 31/12/2017
1235	Nguyễn Đức Tuấn	SV47900006	37537	447	TYT - KTX ĐHQG	16521563	01/01/2017 đến 31/12/2017
1236	Nguyễn Thanh Tuấn	SV47900006	37538	447	TYT - KTX ĐHQG	13520987	01/01/2017 đến 31/12/2017
1237	Đặng Việt Dũng	SV47900006	37539	447	TYT - KTX ĐHQG	15520133	01/01/2017 đến 31/12/2017
1238	Nguyễn Tấn Vũ	SV47900006	37540	447	TYT - KTX ĐHQG	15521029	01/01/2017 đến 31/12/2017
1239	Bùi Trung Thiên	SV47900006	37541	447	TYT - KTX ĐHQG	13520811	01/01/2017 đến 31/12/2017
1240	Phạm Hoài Luân	SV47900006	37542	447	TYT - KTX ĐHQG	13520472	01/01/2017 đến 31/12/2017
1241	Phan Vĩnh Phú	SV47900006	37543	447	TYT - KTX ĐHQG	15520628	01/01/2017 đến 31/12/2017
1242	Lê Khắc Ba	SV47900006	37544	447	TYT - KTX ĐHQG	13520033	01/01/2017 đến 31/12/2017
1243	Phan Hữu Chí	SV47900006	37545	447	TYT - KTX ĐHQG	15520065	01/01/2017 đến 31/12/2017
1244	Chu Đức Linh	SV47900006	37546	447	TYT - KTX ĐHQG	15520419	01/01/2017 đến 31/12/2017
1245	Cái Võ Việt Huy	SV47900006	40683	447	TYT - KTX ĐHQG	15520294	01/01/2017 đến 31/12/2017
1246	Phan Thành Ngọc Mẫn	SV47900006	41355	447	TYT - KTX ĐHQG	12520254	01/01/2017 đến 30/06/2017
1247	Bùi Chí Trung	SV47900006	37938	447	TYT - KTX ĐHQG	12520465	01/01/2017 đến 31/12/2017
1248	Huỳnh Dũng	SV47900006	37939	447	TYT - KTX ĐHQG	12520082	01/01/2017 đến 31/12/2017
1249	Nguyễn Hoàng Duy	SV47900006	37940	447	TYT - KTX ĐHQG	12520104	01/01/2017 đến 31/12/2017
1250	Đào Duy Dương	SV47900006	37941	447	TYT - KTX ĐHQG	12520091	01/01/2017 đến 31/12/2017
1251	Đặng Thành Duy	SV47900006	37942	447	TYT - KTX ĐHQG	13520153	01/01/2017 đến 31/12/2017
1252	Lê Văn Duyệt	SV47900006	37943	447	TYT - KTX ĐHQG	13520171	01/01/2017 đến 31/12/2017
1253	Lê Thành Đạt	SV47900006	37944	447	TYT - KTX ĐHQG	13520199	01/01/2017 đến 31/12/2017
1254	Từ Đức Hoàng	SV47900006	37945	447	TYT - KTX ĐHQG	13520298	01/01/2017 đến 31/12/2017
1255	Huỳnh Đặng Chí Hùng	SV47900006	37946	447	TYT - KTX ĐHQG	13520323	01/01/2017 đến 31/12/2017
1256	Đoàn Khánh Huy	SV47900006	37947	447	TYT - KTX ĐHQG	13520358	01/01/2017 đến 31/12/2017
1257	Tôn Bảo Khuyên	SV47900006	37948	447	TYT - KTX ĐHQG	13520413	01/01/2017 đến 31/12/2017
1258	Nguyễn Phước Lộc	SV47900006	37949	447	TYT - KTX ĐHQG	13520459	01/01/2017 đến 31/12/2017
1259	Lê Văn Phú	SV47900006	37950	447	TYT - KTX ĐHQG	13520628	01/01/2017 đến 31/12/2017
1260	Nguyễn Trần Minh Tân	SV47900006	37951	447	TYT - KTX ĐHQG	13520747	01/01/2017 đến 31/12/2017

1261	Nguyễn Ngọc Tân	SV47900006	37952	447	TYT - KTX ĐHQG	13520749	01/01/2017 đến 31/12/2017
1262	Ngô Văn Thái	SV47900006	37953	447	TYT - KTX ĐHQG	13520763	01/01/2017 đến 31/12/2017
1263	Nguyễn Tấn Thành	SV47900006	37954	447	TYT - KTX ĐHQG	13520784	01/01/2017 đến 31/12/2017
1264	Nguyễn Đăng Kế Thiện	SV47900006	37955	447	TYT - KTX ĐHQG	13520821	01/01/2017 đến 31/12/2017
1265	Nguyễn Phúc Thịnh	SV47900006	37956	447	TYT - KTX ĐHQG	13520834	01/01/2017 đến 31/12/2017
1266	Phan Văn Thịnh	SV47900006	37957	447	TYT - KTX ĐHQG	13520838	01/01/2017 đến 31/12/2017
1267	Nguyễn Văn Thanh Thuận	SV47900006	37958	447	TYT - KTX ĐHQG	13520858	01/01/2017 đến 31/12/2017
1268	Nguyễn Xuân Toàn	SV47900006	37959	447	TYT - KTX ĐHQG	13520900	01/01/2017 đến 31/12/2017
1269	Nguyễn Minh Trí	SV47900006	37960	447	TYT - KTX ĐHQG	13520918	01/01/2017 đến 31/12/2017
1270	Nguyễn Bá Trục	SV47900006	37961	447	TYT - KTX ĐHQG	13520942	01/01/2017 đến 31/12/2017
1271	Hoàng Ngọc Trung	SV47900006	37962	447	TYT - KTX ĐHQG	13520958	01/01/2017 đến 31/12/2017
1272	Bùi Văn Xứng	SV47900006	37963	447	TYT - KTX ĐHQG	13521067	01/01/2017 đến 31/12/2017
1273	Nguyễn Thanh Thiện	SV47900006	37964	447	TYT - KTX ĐHQG	13520820	01/01/2017 đến 31/12/2017
1274	Đỗ Quang Huỳnh	SV47900006	37965	447	TYT - KTX ĐHQG	13520372	01/01/2017 đến 31/12/2017
1275	Nguyễn Đức Bình	SV47900006	37966	447	TYT - KTX ĐHQG	14520071	01/01/2017 đến 31/12/2017
1276	Trần Văn Cảnh	SV47900006	37967	447	TYT - KTX ĐHQG	14520078	01/01/2017 đến 31/12/2017
1277	Đặng Sỹ Minh Công	SV47900006	37968	447	TYT - KTX ĐHQG	14520094	01/01/2017 đến 31/12/2017
1278	Nguyễn Thanh Danh	SV47900006	37969	447	TYT - KTX ĐHQG	14520133	01/01/2017 đến 31/12/2017
1279	Thái Bá Đức	SV47900006	37970	447	TYT - KTX ĐHQG	14520188	01/01/2017 đến 31/12/2017
1280	Phan Tấn Thái Dương	SV47900006	37971	447	TYT - KTX ĐHQG	14520211	01/01/2017 đến 31/12/2017
1281	Đặng Ngọc Thanh Giang	SV47900006	37972	447	TYT - KTX ĐHQG	14520230	01/01/2017 đến 31/12/2017
1282	Đặng Hồng Hải	SV47900006	37973	447	TYT - KTX ĐHQG	14520238	01/01/2017 đến 31/12/2017
1283	Bùi Anh Hào	SV47900006	37974	447	TYT - KTX ĐHQG	14520258	01/01/2017 đến 31/12/2017
1284	Nguyễn Văn Huân	SV47900006	37975	447	TYT - KTX ĐHQG	14520327	01/01/2017 đến 31/12/2017
1285	Huỳnh Hoa Trung Kiên	SV47900006	37976	447	TYT - KTX ĐHQG	14520439	01/01/2017 đến 31/12/2017
1286	Lê Đình Khánh Lộc	SV47900006	37977	447	TYT - KTX ĐHQG	14520477	01/01/2017 đến 31/12/2017
1287	Huỳnh Hữu Lợi	SV47900006	37978	447	TYT - KTX ĐHQG	14520480	01/01/2017 đến 31/12/2017

1288	Đặng Nhật Hải Long	SV47900006	37979	447	TYT - KTX ĐHQG	14520483	01/01/2017 đến 31/12/2017
1289	Võ Sĩ Mến	SV47900006	37980	447	TYT - KTX ĐHQG	14520513	01/01/2017 đến 31/12/2017
1290	Đỗ Bá Tứ Mỹ	SV47900006	37981	447	TYT - KTX ĐHQG	14520541	01/01/2017 đến 31/12/2017
1291	Nguyễn Thành Nam	SV47900006	37982	447	TYT - KTX ĐHQG	14520555	01/01/2017 đến 31/12/2017
1292	Trần Hoàng Nam	SV47900006	37983	447	TYT - KTX ĐHQG	14520565	01/01/2017 đến 31/12/2017
1293	Trần Ngọc Nghĩa	SV47900006	37984	447	TYT - KTX ĐHQG	14520582	01/01/2017 đến 31/12/2017
1294	Trần Võ Tân Nguyên	SV47900006	37985	447	TYT - KTX ĐHQG	14520613	01/01/2017 đến 31/12/2017
1295	Trần Vĩnh Phúc	SV47900006	37986	447	TYT - KTX ĐHQG	14520702	01/01/2017 đến 31/12/2017
1296	Nguyễn Duy Phước	SV47900006	37987	447	TYT - KTX ĐHQG	14520709	01/01/2017 đến 31/12/2017
1297	Nguyễn Hồng Quân	SV47900006	37988	447	TYT - KTX ĐHQG	14520734	01/01/2017 đến 31/12/2017
1298	Huỳnh Phương Tài	SV47900006	37989	447	TYT - KTX ĐHQG	14520781	01/01/2017 đến 31/12/2017
1299	Đặng Phước Tấn	SV47900006	37990	447	TYT - KTX ĐHQG	14520802	01/01/2017 đến 31/12/2017
1300	Nguyễn Mạnh Thảo	SV47900006	37991	447	TYT - KTX ĐHQG	14520853	01/01/2017 đến 31/12/2017
1301	Trần Minh Thiện	SV47900006	37992	447	TYT - KTX ĐHQG	14520871	01/01/2017 đến 31/12/2017
1302	Lê Văn Thông	SV47900006	37993	447	TYT - KTX ĐHQG	14520899	01/01/2017 đến 31/12/2017
1303	Hoàng Quốc Việt	SV47900006	37994	447	TYT - KTX ĐHQG	14521080	01/01/2017 đến 31/12/2017
1304	Nguyễn Xuân Vũ	SV47900006	37995	447	TYT - KTX ĐHQG	14521103	01/01/2017 đến 31/12/2017
1305	Bùi Quang Hà	SV47900006	37996	447	TYT - KTX ĐHQG	13520222	01/01/2017 đến 31/12/2017
1306	Nguyễn Ngọc Sơn	SV47900006	37997	447	TYT - KTX ĐHQG	13520705	01/01/2017 đến 31/12/2017
1307	Phạm Thái Bình	SV47900006	37998	447	TYT - KTX ĐHQG	12520030	01/01/2017 đến 31/12/2017
1308	Võ Nguyễn Hoài Sơn	SV47900006	37999	447	TYT - KTX ĐHQG	15520741	01/01/2017 đến 31/12/2017
1309	Lương Minh Duy	SV47900006	38000	447	TYT - KTX ĐHQG	15520160	01/01/2017 đến 31/12/2017
1310	Nguyễn Nhật Duy	SV47900006	38001	447	TYT - KTX ĐHQG	15520166	01/01/2017 đến 31/12/2017
1311	Trần Vũ Khánh Duy	SV47900006	38002	447	TYT - KTX ĐHQG	15520171	01/01/2017 đến 31/12/2017
1312	Nguyễn Khắc Hà	SV47900006	38003	447	TYT - KTX ĐHQG	15520176	01/01/2017 đến 31/12/2017
1313	Nguyễn Huy Hoàng	SV47900006	38004	447	TYT - KTX ĐHQG	15520255	01/01/2017 đến 31/12/2017
1314	Nguyễn Duy Hưng	SV47900006	38005	447	TYT - KTX ĐHQG	15520284	01/01/2017 đến 31/12/2017

1315	Trần Nguyên Gia Huy	SV47900006	38006	447	TYT - KTX ĐHQG	15520318	01/01/2017 đến 31/12/2017
1316	Lê Võ Gia Khang	SV47900006	38007	447	TYT - KTX ĐHQG	15520341	01/01/2017 đến 31/12/2017
1317	Đoàn Nam Minh	SV47900006	38008	447	TYT - KTX ĐHQG	15520477	01/01/2017 đến 31/12/2017
1318	Lê Anh Nam	SV47900006	38009	447	TYT - KTX ĐHQG	15520508	01/01/2017 đến 31/12/2017
1319	Nguyễn Công Nghiệp	SV47900006	38010	447	TYT - KTX ĐHQG	15520550	01/01/2017 đến 31/12/2017
1320	Nguyễn Ngọc Hoàng Phi	SV47900006	38011	447	TYT - KTX ĐHQG	15520610	01/01/2017 đến 31/12/2017
1321	Phạm Hồng Phúc	SV47900006	38012	447	TYT - KTX ĐHQG	15520649	01/01/2017 đến 31/12/2017
1322	Võ Minh Quân	SV47900006	38013	447	TYT - KTX ĐHQG	15520684	01/01/2017 đến 31/12/2017
1323	Lê Nguyễn Minh Tâm	SV47900006	38014	447	TYT - KTX ĐHQG	15520756	01/01/2017 đến 31/12/2017
1324	Nguyễn Tiến Thịnh	SV47900006	38015	447	TYT - KTX ĐHQG	15520843	01/01/2017 đến 31/12/2017
1325	Nguyễn Nhật Thuận	SV47900006	38016	447	TYT - KTX ĐHQG	15520861	01/01/2017 đến 31/12/2017
1326	Trịnh Xuân Tư	SV47900006	38017	447	TYT - KTX ĐHQG	15520962	01/01/2017 đến 31/12/2017
1327	Nguyễn Lê Minh	SV47900006	38018	447	TYT - KTX ĐHQG	15520487	01/01/2017 đến 31/12/2017
1328	Nguyễn Thạch Mộng	SV47900006	38019	447	TYT - KTX ĐHQG	14520540	01/01/2017 đến 31/12/2017
1329	Lưu Đức Phú	SV47900006	38020	447	TYT - KTX ĐHQG	14520681	01/01/2017 đến 31/12/2017
1330	Hồ Minh Chiến	SV47900006	38021	447	TYT - KTX ĐHQG	14520085	01/01/2017 đến 31/12/2017
1331	Nguyễn Cao Nguyên	SV47900006	38022	447	TYT - KTX ĐHQG	14520597	01/01/2017 đến 31/12/2017
1332	Nguyễn chí Linh	SV47900006	38023	447	TYT - KTX ĐHQG	12520226	01/01/2017 đến 31/12/2017
1333	Nguyễn Trang Cát Nguyên	SV47900006	38024	447	TYT - KTX ĐHQG	13520563	01/01/2017 đến 31/12/2017
1334	Châu Ngọc Thái Sơn	SV47900006	38025	447	TYT - KTX ĐHQG	13520704	01/01/2017 đến 31/12/2017
1335	Nguyễn Phú Cường	SV47900006	38026	447	TYT - KTX ĐHQG	13520106	01/01/2017 đến 31/12/2017
1336	Phạm Nhựt Minh	SV47900006	38027	447	TYT - KTX ĐHQG	15520492	01/01/2017 đến 31/12/2017
1337	Nguyễn Văn Bảo	SV47900006	38028	447	TYT - KTX ĐHQG	14520059	01/01/2017 đến 31/12/2017
1338	Nguyễn Diệp Thanh Khang	SV47900006	38029	447	TYT - KTX ĐHQG	14520407	01/01/2017 đến 31/12/2017
1339	Nguyễn Quốc Hưng	SV47900006	38030	447	TYT - KTX ĐHQG	16520483	01/01/2017 đến 31/12/2017
1340	Nguyễn Anh Quyền	SV47900006	38031	447	TYT - KTX ĐHQG	15520709	01/01/2017 đến 31/12/2017
1341	Nguyễn Thành Toàn	SV47900006	38032	447	TYT - KTX ĐHQG	14520974	01/01/2017 đến 31/12/2017

1342	Nguyễn Minh Tiến	SV47900006	38033	447	TYT - KTX ĐHQG	16521226	01/01/2017 đến 31/12/2017
1343	Huỳnh Mai Minh Hiếu	SV47900006	38034	447	TYT - KTX ĐHQG	15520223	01/01/2017 đến 31/12/2017
1344	Nguyễn Tuyền Dũng	SV47900006	38035	447	TYT - KTX ĐHQG	013520135	01/01/2017 đến 31/12/2017
1345	Phùng Ngọc An	SV47900006	38036	447	TYT - KTX ĐHQG	13520003	01/01/2017 đến 31/12/2017
1346	Lê Trung Dũng	SV47900006	40739	447	TYT - KTX ĐHQG	12520084	01/01/2017 đến 31/12/2017
1347	Huỳnh Hoàng Đạt	SV47900006	41947	447	TYT - KTX ĐHQG	11520053	01/01/2017 đến 31/12/2017
1348	Nguyễn Trung Hiếu	SV47900006	41949	447	TYT - KTX ĐHQG	13520275	01/01/2017 đến 31/12/2017
1349	Hoàng Minh Trang	SV47900006	38149	447	TYT - KTX ĐHQG	13520908	01/01/2017 đến 31/12/2017
1350	Nguyễn Thị Tuyết My	SV47900006	38150	447	TYT - KTX ĐHQG	14520545	01/01/2017 đến 31/12/2017
1351	Đặng Thị Ngân	SV47900006	38151	447	TYT - KTX ĐHQG	14520572	01/01/2017 đến 31/12/2017
1352	Nguyễn Lan Phương	SV47900006	38152	447	TYT - KTX ĐHQG	14520719	01/01/2017 đến 31/12/2017
1353	Trần Thị Hiền Phương	SV47900006	38153	447	TYT - KTX ĐHQG	14520722	01/01/2017 đến 31/12/2017
1354	Vô Thị Thanh Thảo	SV47900006	38154	447	TYT - KTX ĐHQG	14520857	01/01/2017 đến 31/12/2017
1355	Hồ Thị Mỹ Thương	SV47900006	38155	447	TYT - KTX ĐHQG	14520928	01/01/2017 đến 31/12/2017
1356	Trần Thị Thu Thủy	SV47900006	38156	447	TYT - KTX ĐHQG	14520935	01/01/2017 đến 31/12/2017
1357	Võ Huyền Lan Uyên	SV47900006	38157	447	TYT - KTX ĐHQG	14521068	01/01/2017 đến 31/12/2017
1358	Đào Anh Nữ Huyền Thoại	SV47900006	38158	447	TYT - KTX ĐHQG	16521188	01/01/2017 đến 31/12/2017
1359	Bùi Thị Xuân Tiên	SV47900006	38159	447	TYT - KTX ĐHQG	14521186	01/01/2017 đến 31/12/2017
1360	Trần Mai Thảo Nhi	SV47900006	38160	447	TYT - KTX ĐHQG	14521138	01/01/2017 đến 31/12/2017
1361	Lê Trần Liên Hoa	SV47900006	38161	447	TYT - KTX ĐHQG	14521200	01/01/2017 đến 31/12/2017
1362	Trần Bảo Sam	SV47900006	38162	447	TYT - KTX ĐHQG	16521019	01/01/2017 đến 31/12/2017
1363	Nguyễn Thị Kim Thứ	SV47900006	38163	447	TYT - KTX ĐHQG	14520910	01/01/2017 đến 31/12/2017
1364	Đoàn Thạch Hân	SV47900006	38701	447	TYT - KTX ĐHQG	13520238	01/01/2017 đến 31/12/2017
1365	Nguyễn Thanh Quân	SV47900006	38702	447	TYT - KTX ĐHQG	13520664	01/01/2017 đến 31/12/2017
1366	Trần Công Minh	SV47900006	38703	447	TYT - KTX ĐHQG	13520507	01/01/2017 đến 31/12/2017
1367	Đinh Văn Cảnh	SV47900006	38704	447	TYT - KTX ĐHQG	14520075	01/01/2017 đến 31/12/2017
1368	Nguyễn Quang Hồ	SV47900006	38705	447	TYT - KTX ĐHQG	14520297	01/01/2017 đến 31/12/2017

1369	Đỗ Nhật Kha	SV47900006	38706	447	TYT - KTX ĐHQG	14520396	01/01/2017 đến 31/12/2017
1370	Ngô Khánh Khoa	SV47900006	38707	447	TYT - KTX ĐHQG	14520423	01/01/2017 đến 31/12/2017
1371	Nguyễn Minh Phát	SV47900006	38708	447	TYT - KTX ĐHQG	14520660	01/01/2017 đến 31/12/2017
1372	Trần Văn Thịnh	SV47900006	38709	447	TYT - KTX ĐHQG	14520889	01/01/2017 đến 31/12/2017
1373	Lê Minh Thuận	SV47900006	38710	447	TYT - KTX ĐHQG	14520913	01/01/2017 đến 31/12/2017
1374	Nguyễn Tấn Thắng	SV47900006	38711	447	TYT - KTX ĐHQG	14521146	01/01/2017 đến 31/12/2017
1375	Nguyễn Trọng Bình	SV47900006	38712	447	TYT - KTX ĐHQG	15520052	01/01/2017 đến 31/12/2017
1376	Nguyễn Thanh Định	SV47900006	38713	447	TYT - KTX ĐHQG	15520117	01/01/2017 đến 31/12/2017
1377	Nguyễn Hoàng Hải	SV47900006	38714	447	TYT - KTX ĐHQG	15520186	01/01/2017 đến 31/12/2017
1378	Phương Quốc Hào	SV47900006	38715	447	TYT - KTX ĐHQG	15520201	01/01/2017 đến 31/12/2017
1379	Lê Minh Khải	SV47900006	38716	447	TYT - KTX ĐHQG	15520332	01/01/2017 đến 31/12/2017
1380	Nguyễn Thành Khoa	SV47900006	38717	447	TYT - KTX ĐHQG	15520377	01/01/2017 đến 31/12/2017
1381	Trần Minh Bảo Lộc	SV47900006	38718	447	TYT - KTX ĐHQG	15520434	01/01/2017 đến 31/12/2017
1382	Lưu Gia Phúc	SV47900006	38719	447	TYT - KTX ĐHQG	15520640	01/01/2017 đến 31/12/2017
1383	Nguyễn Hồng Sơn	SV47900006	38720	447	TYT - KTX ĐHQG	15520735	01/01/2017 đến 31/12/2017
1384	Danh Thừa	SV47900006	38721	447	TYT - KTX ĐHQG	15520858	01/01/2017 đến 31/12/2017
1385	Phạm Minh Toàn	SV47900006	38722	447	TYT - KTX ĐHQG	15520905	01/01/2017 đến 31/12/2017
1386	Nguyễn Đức Vũ Trường	SV47900006	38723	447	TYT - KTX ĐHQG	15520951	01/01/2017 đến 31/12/2017
1387	Võ Sĩ Vai	SV47900006	38724	447	TYT - KTX ĐHQG	15520999	01/01/2017 đến 31/12/2017
1388	Lê Hoàng Việt	SV47900006	38725	447	TYT - KTX ĐHQG	15521010	01/01/2017 đến 31/12/2017
1389	Trần Phú Vinh	SV47900006	38726	447	TYT - KTX ĐHQG	15521020	01/01/2017 đến 31/12/2017
1390	Hồ Anh Vọng	SV47900006	38727	447	TYT - KTX ĐHQG	15521025	01/01/2017 đến 31/12/2017
1391	Võ Quốc Vương	SV47900006	38728	447	TYT - KTX ĐHQG	15521035	01/01/2017 đến 31/12/2017
1392	Trần Phi Dũ	SV47900006	38729	447	TYT - KTX ĐHQG	13520120	01/01/2017 đến 31/12/2017
1393	Nguyễn Văn Quốc	SV47900006	38730	447	TYT - KTX ĐHQG	13520680	01/01/2017 đến 31/12/2017
1394	Lưu Đình Tý	SV47900006	38731	447	TYT - KTX ĐHQG	13521018	01/01/2017 đến 31/12/2017
1395	Phạm Quốc Anh	SV47900006	38732	447	TYT - KTX ĐHQG	14520031	01/01/2017 đến 31/12/2017

1396	Y Nish Aliô	SV47900006	38733	447	TYT - KTX ĐHQG	15521046	01/01/2017 đến 31/12/2017
1397	Võ Trần Duy Đức	SV47900006	38734	447	TYT - KTX ĐHQG	14520191	01/01/2017 đến 31/12/2017
1398	Phan Văn Mến	SV47900006	38735	447	TYT - KTX ĐHQG	15520473	01/01/2017 đến 31/12/2017
1399	Nguyễn Văn Dũng	SV47900006	38736	447	TYT - KTX ĐHQG	15520139	01/01/2017 đến 31/12/2017
1400	Huỳnh Quang Trường	SV47900006	38737	447	TYT - KTX ĐHQG	15520950	01/01/2017 đến 31/12/2017
1401	Lê Minh Hiếu	SV47900006	38738	447	TYT - KTX ĐHQG	15520225	01/01/2017 đến 31/12/2017
1402	Phạm Quốc Khánh	SV47900006	38739	447	TYT - KTX ĐHQG	15520362	01/01/2017 đến 31/12/2017
1403	Nguyễn Quý Năng	SV47900006	38740	447	TYT - KTX ĐHQG	14520568	01/01/2017 đến 31/12/2017
1404	Nguyễn Hoàng Minh Tú	SV47900006	38741	447	TYT - KTX ĐHQG	15520959	01/01/2017 đến 31/12/2017
1405	Hoàng Trung Đức	SV47900006	38742	447	TYT - KTX ĐHQG	14520179	01/01/2017 đến 31/12/2017
1406	Nguyễn Văn Hiếu	SV47900006	38743	447	TYT - KTX ĐHQG	12520140	01/01/2017 đến 31/12/2017
1407	Trần Lê Minh	SV47900006	38744	447	TYT - KTX ĐHQG	15520495	01/01/2017 đến 31/12/2017
1408	Huỳnh Văn Quang	SV47900006	38745	447	TYT - KTX ĐHQG	15520686	01/01/2017 đến 31/12/2017
1409	Điền Thanh Huy	SV47900006	38746	447	TYT - KTX ĐHQG	16521690	01/01/2017 đến 31/12/2017
1410	Hoàng Nhật Bảo	SV47900006	38747	447	TYT - KTX ĐHQG	14520050	01/01/2017 đến 31/12/2017
1411	Phạm Trường Thịnh	SV47900006	38748	447	TYT - KTX ĐHQG	14520887	01/01/2017 đến 31/12/2017
1412	Nguyễn Tuấn Cường	SV47900006	41955	447	TYT - KTX ĐHQG	12520814	01/01/2017 đến 31/12/2017
1413	Phạm Lý Hoàng Nam	SV47900006	39132	031	BV Q. Bình Thạnh	15520522	01/01/2017 đến 31/12/2017
1414	Nguyễn Hữu Thọ	SV47900006	39133	447	TYT - KTX ĐHQG	12520419	01/01/2017 đến 31/12/2017
1415	Đoàn Vũ Long	SV47900006	39134	447	TYT - KTX ĐHQG	12520237	01/01/2017 đến 31/12/2017
1416	Đoàn Hùng Cường	SV47900006	39135	447	TYT - KTX ĐHQG	12520552	01/01/2017 đến 31/12/2017
1417	Kiều Văn Phước	SV47900006	39136	447	TYT - KTX ĐHQG	12520798	01/01/2017 đến 31/12/2017
1418	Trần Văn Toàn	SV47900006	39137	447	TYT - KTX ĐHQG	12520447	01/01/2017 đến 31/12/2017
1419	Lâm Tuấn Anh	SV47900006	39138	447	TYT - KTX ĐHQG	13520020	01/01/2017 đến 31/12/2017
1420	Huỳnh Quang Bảo	SV47900006	39139	447	TYT - KTX ĐHQG	13520040	01/01/2017 đến 31/12/2017
1421	Trần Ngọc Bắc	SV47900006	39140	447	TYT - KTX ĐHQG	13520045	01/01/2017 đến 31/12/2017
1422	Nguyễn Quang Bình	SV47900006	39141	447	TYT - KTX ĐHQG	13520058	01/01/2017 đến 31/12/2017

1423	Lê Văn Cường	SV47900006	39142	447	TYT - KTX ĐHQG	13520095	01/01/2017 đến 31/12/2017
1424	Nguyễn Đức Cường	SV47900006	39143	447	TYT - KTX ĐHQG	13520107	01/01/2017 đến 31/12/2017
1425	Nguyễn Nhật Duy	SV47900006	39144	447	TYT - KTX ĐHQG	13520154	01/01/2017 đến 31/12/2017
1426	Phạm Thế Duyệt	SV47900006	39145	447	TYT - KTX ĐHQG	13520172	01/01/2017 đến 31/12/2017
1427	Trần Văn Hải	SV47900006	39146	447	TYT - KTX ĐHQG	13520232	01/01/2017 đến 31/12/2017
1428	Lê Hoàng Hân	SV47900006	39147	447	TYT - KTX ĐHQG	13520237	01/01/2017 đến 31/12/2017
1429	Nguyễn Hoàng Hiệp	SV47900006	39148	447	TYT - KTX ĐHQG	13520265	01/01/2017 đến 31/12/2017
1430	Nguyễn Trung Hiếu	SV47900006	39149	447	TYT - KTX ĐHQG	13520273	01/01/2017 đến 31/12/2017
1431	Trần Trung Hiếu	SV47900006	39150	447	TYT - KTX ĐHQG	13520279	01/01/2017 đến 31/12/2017
1432	Huỳnh Hữu Hoá	SV47900006	39151	447	TYT - KTX ĐHQG	13520282	01/01/2017 đến 31/12/2017
1433	Châu Nhật Hoàng	SV47900006	39152	447	TYT - KTX ĐHQG	13520299	01/01/2017 đến 31/12/2017
1434	Trương Huy Hoàng	SV47900006	39153	447	TYT - KTX ĐHQG	13520301	01/01/2017 đến 31/12/2017
1435	Nguyễn Đức Hùng	SV47900006	39154	447	TYT - KTX ĐHQG	13520321	01/01/2017 đến 31/12/2017
1436	Hoàng Quốc Hưng	SV47900006	39155	447	TYT - KTX ĐHQG	13520329	01/01/2017 đến 31/12/2017
1437	Vũ Tiến Huy	SV47900006	39156	447	TYT - KTX ĐHQG	13520352	01/01/2017 đến 31/12/2017
1438	Lê Bảo Huy	SV47900006	39157	447	TYT - KTX ĐHQG	13520360	01/01/2017 đến 31/12/2017
1439	Lâm Quốc Huy	SV47900006	39158	447	TYT - KTX ĐHQG	13520364	01/01/2017 đến 31/12/2017
1440	Kiều Minh Khải	SV47900006	39159	447	TYT - KTX ĐHQG	13520379	01/01/2017 đến 31/12/2017
1441	Trà Quang Khánh	SV47900006	39160	447	TYT - KTX ĐHQG	13520383	01/01/2017 đến 31/12/2017
1442	Nguyễn Văn Lâm	SV47900006	39161	447	TYT - KTX ĐHQG	13520423	01/01/2017 đến 31/12/2017
1443	Ngô Sơn Lâm	SV47900006	39162	447	TYT - KTX ĐHQG	13520429	01/01/2017 đến 31/12/2017
1444	Nguyễn Đình Mạnh	SV47900006	39163	447	TYT - KTX ĐHQG	13520492	01/01/2017 đến 31/12/2017
1445	Trần Đình Phú	SV47900006	39164	447	TYT - KTX ĐHQG	13520626	01/01/2017 đến 31/12/2017
1446	Nguyễn Duy Phúc	SV47900006	39165	447	TYT - KTX ĐHQG	13520634	01/01/2017 đến 31/12/2017
1447	Hoàng Duy Phương	SV47900006	39166	447	TYT - KTX ĐHQG	13520658	01/01/2017 đến 31/12/2017
1448	Nguyễn Bảo Quân	SV47900006	39167	447	TYT - KTX ĐHQG	13520666	01/01/2017 đến 31/12/2017
1449	Hoàng Minh Quân	SV47900006	39168	447	TYT - KTX ĐHQG	13520672	01/01/2017 đến 31/12/2017

1450	Phạm Ngọc Quang Sang	SV47900006	39169	447	TYT - KTX ĐHQG	13520698	01/01/2017 đến 31/12/2017
1451	Chu Phú Tài	SV47900006	39170	447	TYT - KTX ĐHQG	13520724	01/01/2017 đến 31/12/2017
1452	Nguyễn Văn Tài	SV47900006	39171	447	TYT - KTX ĐHQG	13520729	01/01/2017 đến 31/12/2017
1453	Nguyễn Văn Thái	SV47900006	39172	447	TYT - KTX ĐHQG	13520759	01/01/2017 đến 31/12/2017
1454	Nguyễn Hoài Thanh	SV47900006	39173	447	TYT - KTX ĐHQG	13520781	01/01/2017 đến 31/12/2017
1455	Phạm Văn Thiện	SV47900006	39174	447	TYT - KTX ĐHQG	13520819	01/01/2017 đến 31/12/2017
1456	Trần Tiến	SV47900006	39175	447	TYT - KTX ĐHQG	13520878	01/01/2017 đến 31/12/2017
1457	Trần Minh Trí	SV47900006	39176	447	TYT - KTX ĐHQG	13520923	01/01/2017 đến 31/12/2017
1458	Đỗ Đăng Triều	SV47900006	39177	447	TYT - KTX ĐHQG	13520931	01/01/2017 đến 31/12/2017
1459	Lê Minh Triều	SV47900006	39178	447	TYT - KTX ĐHQG	13520932	01/01/2017 đến 31/12/2017
1460	Phạm Trọng Vinh	SV47900006	39179	447	TYT - KTX ĐHQG	13521041	01/01/2017 đến 31/12/2017
1461	Lê Nguyễn Tiến Vọng	SV47900006	39180	447	TYT - KTX ĐHQG	13521044	01/01/2017 đến 31/12/2017
1462	Phạm Lê ` Khánh	SV47900006	39181	447	TYT - KTX ĐHQG	11520170	01/01/2017 đến 31/12/2017
1463	Phạm Văn Hùng	SV47900006	39182	447	TYT - KTX ĐHQG	12520162	01/01/2017 đến 31/12/2017
1464	Lê Sỹ Đan	SV47900006	39183	447	TYT - KTX ĐHQG	14520125	01/01/2017 đến 31/12/2017
1465	Nguyễn Công Danh	SV47900006	39184	447	TYT - KTX ĐHQG	14520132	01/01/2017 đến 31/12/2017
1466	Trần Huỳnh Trung Hiếu	SV47900006	39185	447	TYT - KTX ĐHQG	14520291	01/01/2017 đến 31/12/2017
1467	Vũ Văn Hiếu	SV47900006	39186	447	TYT - KTX ĐHQG	14520296	01/01/2017 đến 31/12/2017
1468	Lưu Quang Hùng	SV47900006	39187	447	TYT - KTX ĐHQG	14520341	01/01/2017 đến 31/12/2017
1469	Nguyễn Minh Hùng	SV47900006	39188	447	TYT - KTX ĐHQG	14520346	01/01/2017 đến 31/12/2017
1470	Trần Quang Huy	SV47900006	39189	447	TYT - KTX ĐHQG	14520386	01/01/2017 đến 31/12/2017
1471	Nguyễn An Khang	SV47900006	39190	447	TYT - KTX ĐHQG	14520406	01/01/2017 đến 31/12/2017
1472	Trần Quốc Long	SV47900006	39191	447	TYT - KTX ĐHQG	14520490	01/01/2017 đến 31/12/2017
1473	Hoàng Mạnh Nguyên	SV47900006	39192	447	TYT - KTX ĐHQG	14520593	01/01/2017 đến 31/12/2017
1474	Phan Công Quyền	SV47900006	39193	447	TYT - KTX ĐHQG	14520749	01/01/2017 đến 31/12/2017
1475	Đào Phước Thịnh	SV47900006	39194	447	TYT - KTX ĐHQG	14520876	01/01/2017 đến 31/12/2017
1476	Đào Khả Tĩnh	SV47900006	39195	447	TYT - KTX ĐHQG	14520961	01/01/2017 đến 31/12/2017

1477	Nguyễn Tăng Thiên	SV47900006	39196	447	TYT - KTX ĐHQG	13520814	01/01/2017 đến 31/12/2017
1478	Phạm Văn Tường	SV47900006	39197	447	TYT - KTX ĐHQG	14521064	01/01/2017 đến 31/12/2017
1479	Đỗ Chí Bảo	SV47900006	39198	447	TYT - KTX ĐHQG	15520035	01/01/2017 đến 31/12/2017
1480	Trần Gia Bảo	SV47900006	39199	447	TYT - KTX ĐHQG	15520044	01/01/2017 đến 31/12/2017
1481	Nguyễn Hữu Đạo	SV47900006	39200	447	TYT - KTX ĐHQG	15520095	01/01/2017 đến 31/12/2017
1482	Huỳnh Tiến Đạt	SV47900006	39201	447	TYT - KTX ĐHQG	15520101	01/01/2017 đến 31/12/2017
1483	Chê Viết Hải	SV47900006	39202	447	TYT - KTX ĐHQG	15520179	01/01/2017 đến 31/12/2017
1484	Đoàn Văn Hải	SV47900006	39203	447	TYT - KTX ĐHQG	15520180	01/01/2017 đến 31/12/2017
1485	Nguyễn Hoàng Hiệp	SV47900006	39204	447	TYT - KTX ĐHQG	15520214	01/01/2017 đến 31/12/2017
1486	Nguyễn Phan Duy Hiếu	SV47900006	39205	447	TYT - KTX ĐHQG	15520229	01/01/2017 đến 31/12/2017
1487	Quách Trung Hiếu	SV47900006	39206	447	TYT - KTX ĐHQG	15520238	01/01/2017 đến 31/12/2017
1488	Vũ Ngọc Lành	SV47900006	39207	447	TYT - KTX ĐHQG	15520414	01/01/2017 đến 31/12/2017
1489	Phạm Nguyễn Tấn Lực	SV47900006	39208	447	TYT - KTX ĐHQG	15520460	01/01/2017 đến 31/12/2017
1490	Lương Nguyễn Gia Lượng	SV47900006	39209	447	TYT - KTX ĐHQG	15520466	01/01/2017 đến 31/12/2017
1491	Phạm Nguyễn Thanh Lượng	SV47900006	39210	447	TYT - KTX ĐHQG	15520467	01/01/2017 đến 31/12/2017
1492	Nguyễn Hoàng Nam	SV47900006	39211	447	TYT - KTX ĐHQG	15520514	01/01/2017 đến 31/12/2017
1493	Nguyễn Công Minh Nghĩa	SV47900006	39212	447	TYT - KTX ĐHQG	15520542	01/01/2017 đến 31/12/2017
1494	Nguyễn Công Trí Nhân	SV47900006	39213	447	TYT - KTX ĐHQG	15520567	01/01/2017 đến 31/12/2017
1495	Nguyễn Minh Nhựt	SV47900006	39214	447	TYT - KTX ĐHQG	15520590	01/01/2017 đến 31/12/2017
1496	Lê Hữu Phúc	SV47900006	39215	447	TYT - KTX ĐHQG	15520639	01/01/2017 đến 31/12/2017
1497	Lưu Triệu Phương	SV47900006	39216	447	TYT - KTX ĐHQG	15520662	01/01/2017 đến 31/12/2017
1498	Thái Nguyễn Duy Phương	SV47900006	39217	447	TYT - KTX ĐHQG	15520667	01/01/2017 đến 31/12/2017
1499	Trác Minh Quân	SV47900006	39218	447	TYT - KTX ĐHQG	15520681	01/01/2017 đến 31/12/2017
1500	Dương Văn Thanh	SV47900006	39219	447	TYT - KTX ĐHQG	15520801	01/01/2017 đến 31/12/2017
1501	Hoàng Ngọc Thành	SV47900006	39220	447	TYT - KTX ĐHQG	15520809	01/01/2017 đến 31/12/2017
1502	Nguyễn Tấn Thành	SV47900006	39221	447	TYT - KTX ĐHQG	15520813	01/01/2017 đến 31/12/2017
1503	Lưu Văn Tình	SV47900006	39222	447	TYT - KTX ĐHQG	15520899	01/01/2017 đến 31/12/2017

1504	Bùi Thanh Tùng	SV47900006	39223	447	TYT - KTX ĐHQG	15520982	01/01/2017 đến 31/12/2017
1505	Lê Nhựt Vinh	SV47900006	39224	447	TYT - KTX ĐHQG	15521016	01/01/2017 đến 31/12/2017
1506	Phan Thành Trước	SV47900006	39225	447	TYT - KTX ĐHQG	15520949	01/01/2017 đến 31/12/2017
1507	Hồ Huỳnh Sơn	SV47900006	39226	447	TYT - KTX ĐHQG	15520730	01/01/2017 đến 31/12/2017
1508	Nguyễn Viết Thịnh	SV47900006	39227	447	TYT - KTX ĐHQG	15520485	01/01/2017 đến 31/12/2017
1509	Nguyễn Minh Nghị	SV47900006	39228	447	TYT - KTX ĐHQG	15520534	01/01/2017 đến 31/12/2017
1510	Phan Tường Duy	SV47900006	39229	447	TYT - KTX ĐHQG	15520170	01/01/2017 đến 31/12/2017
1511	Nguyễn Thế Vình	SV47900006	39230	447	TYT - KTX ĐHQG	15521023	01/01/2017 đến 31/12/2017
1512	Mai Bảo Trung	SV47900006	39231	447	TYT - KTX ĐHQG	13520944	01/01/2017 đến 31/12/2017
1513	Phạm Hoàng Long	SV47900006	39232	447	TYT - KTX ĐHQG	12520242	01/01/2017 đến 31/12/2017
1514	Phạm Hoàng Vũ	SV47900006	39233	447	TYT - KTX ĐHQG	13521052	01/01/2017 đến 31/12/2017
1515	Trần Hữu Hiền	SV47900006	39234	447	TYT - KTX ĐHQG	14520275	01/01/2017 đến 31/12/2017
1516	Đỗ Hữu Huy	SV47900006	39235	447	TYT - KTX ĐHQG	16520504	01/01/2017 đến 31/12/2017
1517	Lâm Lý Sơn	SV47900006	39236	447	TYT - KTX ĐHQG	16521029	01/01/2017 đến 31/12/2017
1518	Nguyễn Khánh Duy	SV47900006	39237	447	TYT - KTX ĐHQG	16520295	01/01/2017 đến 31/12/2017
1519	Nguyễn Sĩ Đạt	SV47900006	39238	447	TYT - KTX ĐHQG	15520105	01/01/2017 đến 31/12/2017
1520	Nguyễn Minh Phúc	SV47900006	39239	447	TYT - KTX ĐHQG	16520953	01/01/2017 đến 31/12/2017
1521	Đinh Mạnh Hùng	SV47900006	39240	447	TYT - KTX ĐHQG	16520468	01/01/2017 đến 31/12/2017
1522	Đổng Minh Trường	SV47900006	39241	447	TYT - KTX ĐHQG	14521027	01/01/2017 đến 31/12/2017
1523	Võ Quốc Huy	SV47900006	39242	447	TYT - KTX ĐHQG	16520538	01/01/2017 đến 31/12/2017
1524	Lê Hoài Vũ	SV47900006	39243	447	TYT - KTX ĐHQG	15521026	01/01/2017 đến 31/12/2017
1525	Võ Yên Hoàng	SV47900006	39244	447	TYT - KTX ĐHQG	16521684	01/01/2017 đến 31/12/2017
1526	Đỗ Hoàng Đăng Quý	SV47900006	39245	447	TYT - KTX ĐHQG	15520704	01/01/2017 đến 31/12/2017
1527	Đỗ Đức Thụ	SV47900006	39246	447	TYT - KTX ĐHQG	14520908	01/01/2017 đến 31/12/2017
1528	Phan huỳnh Đức	SV47900006	39247	447	TYT - KTX ĐHQG	14520187	01/01/2017 đến 31/12/2017
1529	Ngô Trọng Tài	SV47900006	39248	447	TYT - KTX ĐHQG	16521791	01/01/2017 đến 31/12/2017
1530	Trương Công Kiên	SV47900006	39249	447	TYT - KTX ĐHQG	13520414	01/01/2017 đến 31/12/2017

1531	Đỗ Hồng Phúc	SV47900006	39250	447	TYT - KTX ĐHQG	14520691	01/01/2017 đến 31/12/2017
1532	Vũ Minh Chiến	SV47900006	39251	447	TYT - KTX ĐHQG	13520076	01/01/2017 đến 31/12/2017
1533	Trương Hoàng Bảo	SV47900006	39252	447	TYT - KTX ĐHQG	15520046	01/01/2017 đến 31/12/2017
1534	Trần Đức Minh	SV47900006	39253	447	TYT - KTX ĐHQG	16521739	01/01/2017 đến 31/12/2017
1535	Huỳnh Tấn Thuận	SV47900006	39254	447	TYT - KTX ĐHQG		01/01/2017 đến 31/12/2017
1536	Vòng Anh Quyền	SV47900006	27468	447	TYT - KTX ĐHQG	13520686	01/01/2017 đến 31/10/2017
1537	Nguyễn Văn Tân	SV47900006	27469	447	TYT - KTX ĐHQG	13520746	01/01/2017 đến 31/10/2017
1538	Bùi Tuấn Anh	SV47900006	40794	447	TYT - KTX ĐHQG	16520027	01/01/2017 đến 31/12/2017
1539	Nguyễn Quốc Trung	SV47900006	41984	447	TYT - KTX ĐHQG	14521022	01/01/2017 đến 31/12/2017
1540	Phan Minh Tuấn	SV47900006	41993	447	TYT - KTX ĐHQG	15520974	01/01/2017 đến 31/12/2017
1541	Nguyễn Dương Thảo Linh	SV47900006	39532	447	TYT - KTX ĐHQG	14520465	01/01/2017 đến 31/12/2017
1542	Trần Mỹ Hạnh	SV47900006	39533	447	TYT - KTX ĐHQG	15520198	01/01/2017 đến 31/12/2017
1543	Hoàng Thị Thảo	SV47900006	39534	447	TYT - KTX ĐHQG	15520817	01/01/2017 đến 31/12/2017
1544	HÀ HOA THIÊN	SV47900006	39535	447	TYT - KTX ĐHQG	16521156	01/01/2017 đến 31/12/2017
1545	Lê Thị Tài Ngân	SV47900006	27607	447	TYT - KTX ĐHQG	13520535	01/01/2017 đến 30/09/2017
1546	Hồ Lập Duy	SV47900006	27634	447	TYT - KTX ĐHQG	12520099	01/01/2017 đến 30/09/2017
1547	Lê Tuấn Anh	SV47900006	27635	447	TYT - KTX ĐHQG	12520006	01/01/2017 đến 30/09/2017
1548	Trần Cẩm Quốc	SV47900006	27636	447	TYT - KTX ĐHQG	12520345	01/01/2017 đến 30/09/2017
1549	Trần Thùy Dương	SV47900006	27863	447	TYT - KTX ĐHQG	12520574	01/01/2017 đến 30/09/2017
1550	Đỗ Bảo Thành	SV47900006	27870	447	TYT - KTX ĐHQG	12520396	01/01/2017 đến 30/09/2017
1551	Tổng Duy Tân	SV47900006	27871	447	TYT - KTX ĐHQG	12520379	01/01/2017 đến 30/09/2017
1552	Trương Hoài Giang	SV47900006	27872	447	TYT - KTX ĐHQG	12520119	01/01/2017 đến 30/09/2017
1553	Trần Phúc Anh	SV47900006	27875	447	TYT - KTX ĐHQG	13520023	01/01/2017 đến 30/09/2017
1554	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	SV47900006	27511	447	TYT - KTX ĐHQG	13520281	01/01/2017 đến 31/08/2017
1555	Vũ Văn Công	SV47900006	27586	447	TYT - KTX ĐHQG	13520089	01/01/2017 đến 31/08/2017
1556	Nguyễn Văn Đức	SV47900006	27589	447	TYT - KTX ĐHQG	13520213	01/01/2017 đến 31/08/2017
1557	Trần Nguyễn Vương Ái	SV47900006	27474	447	TYT - KTX ĐHQG	13521073	01/01/2017 đến 30/07/2017

1558	Phùng Quốc Việt	SV47900006	27484	447	TYT - KTX ĐHQG	13521036	01/01/2017 đến 30/07/2017
1559	Lê Mạnh Hùng	SV47900006	27485	447	TYT - KTX ĐHQG	13521080	01/01/2017 đến 30/07/2017
1560	Đặng Thị Thanh Hải	SV47900006	27488	447	TYT - KTX ĐHQG	12520584	01/01/2017 đến 30/07/2017
1561	Võ Thị Minh Chi	SV47900006	27489	447	TYT - KTX ĐHQG	13520073	01/01/2017 đến 30/07/2017
1562	Phạm Văn Tiệp	SV47900006	27500	447	TYT - KTX ĐHQG	12520437	01/01/2017 đến 30/07/2017
1563	Võ Minh Quân	SV47900006	27211	447	TYT - KTX ĐHQG	13520668	01/01/2017 đến 30/06/2017
1564	Lê Thị Kim Ngân	SV47900006	27235	447	TYT - KTX ĐHQG	12520878	01/01/2017 đến 30/06/2017
1565	Võ Thị Thiên Lý	SV47900006	27242	447	TYT - KTX ĐHQG	12520870	01/01/2017 đến 30/06/2017
1566	Bùi Thị Lệ Huyền	SV47900006	27251	447	TYT - KTX ĐHQG	12520181	01/01/2017 đến 30/06/2017
1567	Nguyễn Ngọc Hoàng	SV47900006	27268	447	TYT - KTX ĐHQG	12520155	01/01/2017 đến 30/06/2017
1568	Nguyễn Thành Công	SV47900006	27273	447	TYT - KTX ĐHQG	12520038	01/01/2017 đến 30/06/2017
1569	Đào Khánh Duy	SV47900006	27274	447	TYT - KTX ĐHQG	12520825	01/01/2017 đến 30/06/2017
1570	Lê Duy Mạnh	SV47900006	27275	447	TYT - KTX ĐHQG	12520255	01/01/2017 đến 30/06/2017
1571	Hà Huy Đại	SV47900006	27276	447	TYT - KTX ĐHQG	12520816	01/01/2017 đến 30/06/2017
1572	Nguyễn Trường Phi	SV47900006	27277	447	TYT - KTX ĐHQG	12520893	01/01/2017 đến 30/06/2017
1573	Phạm Thanh Phú	SV47900006	27278	447	TYT - KTX ĐHQG	12520317	01/01/2017 đến 30/06/2017
1574	Đỗ Nguyễn Hoàng Phú	SV47900006	27280	447	TYT - KTX ĐHQG	12520672	01/01/2017 đến 30/06/2017
1575	Trần Quốc Tuấn Khanh	SV47900006	27281	447	TYT - KTX ĐHQG	12520192	01/01/2017 đến 30/06/2017
1576	Nguyễn Thanh Tâm	SV47900006	27282	447	TYT - KTX ĐHQG	12520909	01/01/2017 đến 30/06/2017
1577	Dương Hoàng Khải	SV47900006	27283	447	TYT - KTX ĐHQG	10520129	01/01/2017 đến 30/06/2017
1578	Phan Văn Tùng	SV47900006	27284	447	TYT - KTX ĐHQG	13521007	01/01/2017 đến 30/06/2017
1579	Trần Phú Huy	SV47900006	27285	447	TYT - KTX ĐHQG	12520178	01/01/2017 đến 30/06/2017
1580	Nguyễn Vĩnh San	SV47900006	27286	447	TYT - KTX ĐHQG	11520621	01/01/2017 đến 30/06/2017
1581	Phạm Hoàng Hào	SV47900006	27287	447	TYT - KTX ĐHQG	12520131	01/01/2017 đến 30/06/2017
1582	Trần Công Danh	SV47900006	27288	447	TYT - KTX ĐHQG	12520558	01/01/2017 đến 30/06/2017
1583	Huỳnh Ngọc Vinh	SV47900006	27289	447	TYT - KTX ĐHQG	12520784	01/01/2017 đến 30/06/2017
1584	Quách Đức Thọ	SV47900006	27290	447	TYT - KTX ĐHQG	12520729	01/01/2017 đến 30/06/2017

1585	Bùi Phan Duy	SV47900006	27291	447	TYT - KTX ĐHQG	12520578	01/01/2017 đến 30/06/2017
1586	Nguyễn Văn Bông	SV47900006	27292	447	TYT - KTX ĐHQG	12520033	01/01/2017 đến 30/06/2017
1587	Nguyễn Lê Thành Nhơn	SV47900006	27293	447	TYT - KTX ĐHQG	12520664	01/01/2017 đến 30/06/2017
1588	Thạch Ngọc Tiên	SV47900006	27294	447	TYT - KTX ĐHQG	12520436	01/01/2017 đến 30/06/2017
1589	Trần Văn Thông	SV47900006	27295	447	TYT - KTX ĐHQG	12520423	01/01/2017 đến 30/06/2017
1590	Nguyễn Hoàng Thái	SV47900006	27297	447	TYT - KTX ĐHQG	12520386	01/01/2017 đến 30/06/2017
1591	Huỳnh Đức Đăng Khoa	SV47900006	27298	447	TYT - KTX ĐHQG	12520204	01/01/2017 đến 30/06/2017
1592	Nguyễn Văn Tân	SV47900006	27299	447	TYT - KTX ĐHQG		01/01/2017 đến 30/06/2017
1593	Trần Bá Đạt	SV47900006	27300	447	TYT - KTX ĐHQG	12520065	01/01/2017 đến 30/06/2017
1594	Vũ Văn Thắng	SV47900006	27301	447	TYT - KTX ĐHQG	12520392	01/01/2017 đến 30/06/2017
1595	Phạm Đăng Khoa	SV47900006	27302	447	TYT - KTX ĐHQG	12520206	01/01/2017 đến 30/06/2017
1596	Phạm Ngọc Dũng	SV47900006	27303	447	TYT - KTX ĐHQG	12520090	01/01/2017 đến 30/06/2017
1597	Hồ Quang Chiến	SV47900006	27304	447	TYT - KTX ĐHQG	12520547	01/01/2017 đến 30/06/2017
1598	Mạch Văn Nguyên	SV47900006	27305	447	TYT - KTX ĐHQG	12520881	01/01/2017 đến 30/06/2017
1599	Trần Minh Nhật	SV47900006	27306	447	TYT - KTX ĐHQG	13520583	01/01/2017 đến 30/06/2017
1600	Phan Ngọc Đức	SV47900006	27307	447	TYT - KTX ĐHQG	12520079	01/01/2017 đến 30/06/2017
1601	Trần Thị Thảo Nhi	SV47900006	27308	447	TYT - KTX ĐHQG	12520887	01/01/2017 đến 30/06/2017
1602	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	SV47900006	27317	447	TYT - KTX ĐHQG	12520628	01/01/2017 đến 30/06/2017
1603	Lê Thị Thúy Loan	SV47900006	27330	447	TYT - KTX ĐHQG	12520865	01/01/2017 đến 30/06/2017
1604	Đào Thị Kiều Diễm	SV47900006	27357	447	TYT - KTX ĐHQG	12520069	01/01/2017 đến 30/06/2017
1605	Phan Thanh Duy	SV47900006	27380	447	TYT - KTX ĐHQG	12520575	01/01/2017 đến 30/06/2017
1606	Lê Văn Hạnh	SV47900006	27388	447	TYT - KTX ĐHQG	12520128	01/01/2017 đến 30/06/2017
1607	Trần Mạnh Hùng	SV47900006	27402	447	TYT - KTX ĐHQG	12520163	01/01/2017 đến 30/06/2017
1608	Dương Đức Ngọc	SV47900006	27403	447	TYT - KTX ĐHQG	08520255	01/01/2017 đến 30/06/2017
1609	Bùi Nguyễn Thanh Duy	SV47900006	27408	447	TYT - KTX ĐHQG	12520094	01/01/2017 đến 30/06/2017
1610	Nguyễn Trường Nhân	SV47900006	27409	447	TYT - KTX ĐHQG	11520263	01/01/2017 đến 30/06/2017
1611	Lê Trọng Tính	SV47900006	27410	447	TYT - KTX ĐHQG	11520413	01/01/2017 đến 30/06/2017

1612	Nguyễn Hoài Nam	SV47900006	27411	447	TYT - KTX ĐHQG	12520275	01/01/2017 đến 30/06/2017
1613	Nguyễn Lê Minh Hòa	SV47900006	27415	447	TYT - KTX ĐHQG	12520144	01/01/2017 đến 30/06/2017
1614	Nguyễn Trần Tiến Đạt	SV47900006	27416	447	TYT - KTX ĐHQG	12520561	01/01/2017 đến 30/06/2017
1615	Trần Quốc Thái	SV47900006	27417	447	TYT - KTX ĐHQG	12520914	01/01/2017 đến 30/06/2017
1616	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	SV47900006	27418	447	TYT - KTX ĐHQG	12520212	01/01/2017 đến 30/06/2017
1617	Nguyễn Trần Thành Liễu	SV47900006	27420	447	TYT - KTX ĐHQG	12520225	01/01/2017 đến 30/06/2017
1618	Tạ Đình Tấn	SV47900006	27188	447	TYT - KTX ĐHQG	12520912	01/01/2017 đến 30/04/2017
1619	Phạm Hoàng Nam	SV47900006	27189	447	TYT - KTX ĐHQG	12520278	01/01/2017 đến 30/04/2017
1620	Trần Văn Hoàng	SV47900006	27153	447	TYT - KTX ĐHQG	12520848	01/01/2017 đến 31/03/2017
1621	Nguyễn Minh Hiệp	SV47900006	27157	447	TYT - KTX ĐHQG	12520588	01/01/2017 đến 31/03/2017
1622	Phạm Tấn Thiện	SV47900006	27158	447	TYT - KTX ĐHQG	12520917	01/01/2017 đến 31/03/2017